



CÔNG THỨC DÂN CHỦ CAO ĐÀI GIÁO

**R.S.T. BIÊN SOẠN
2006**

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2015
hai•không•một•năm

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ R.S.T., BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIAO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 26/03/2015

Tâm Nguyên

NAM MÔ CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG
ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT
TÒA THÁNH TÂY NINH

CÔNG THỨC DÂN CHỦ
Cao Đài Giáo

R.S.T. BIÊN SOẠN

2006

HỘI THÁNH CAO ĐÀI CHƯA KIỂM DUYỆT

MỤC LỤC

THAY LỜI TỰA.....	11
LỜI NÓI ĐẦU.....	13
BÀI 1	
VỊ TRÍ TOÀ THÁNH HIỆN NAY ĐƯỢC CHỌN NHƯ THẾ NÀO? ...	17
I- MƯỢN TỪ LÂM TỰ.....	17
II- CHỌN VỊ TRÍ XÂY DỰNG ĐỀN THÁNH.....	19
III- KẾT LUẬN.....	25
BÀI 2	
CẦU CHỨNG VÀ KHÔNG CẦU CHỨNG	29
BÀI 3	
NGHIÊM CẤM SỬA ĐỔI PHÁP CHÁNH TRUYỀN.....	39
A- NHẬN ĐỊNH TỪ MỘT VÀI CƠ SỞ.....	39
• I- Tiến Trình Nên Hình PCT.....	39
• II- Đối Kháng Thượng Tầng Và Hạ Tầng....	41
• III- Luật Và Quyền Tôn Giáo.....	46
B- CÔNG DỤNG CỦA QUI ĐỊNH CẤM SỬA ĐỔI.....	49
• I- Phát Triển Bền Vững.....	50
• II- Đối Chiếu Một Công Thức PCT Với Xã Hội.....	51
BÀI 4	
QUỐC ĐẠO.....	59
A- GHI NHẬN.....	61
• I- Ngôn Luận Lưu Hành.....	61
• II- Hiểu từ Quốc gia.....	63

• III–Hiếu Qua Tôn Giáo.	65
B– QUỐC ĐẠO – CAO ĐÀI	66
• I– Pháp Luật phân minh.	67
• II– Định Hướng rõ ràng:	73
• III– Văn Minh Tổ Chức:	76
• IV– Thủ đô Tôn Giáo (40 cây số vuông).	82
BÀI 5	
CÔNG THỨC DÂN CHỦ CAO ĐÀI GIÁO	87
A– CÔNG THỨC DÂN CHỦ: CHỦ QUYỀN DÂN CHỦ	93
• I– Chủ Thuyết Dân Chủ.	93
• II– Chủ Nghĩa Dân Chủ.	94
• III– Chủ Quyền Dân Chủ.	95
B– NƯỚC GIÀU DÂN MẠNH	102
• I– Quốc Sách hiện thời : DÂN GIÀU.....	102
• II– Bài Bản Tôn Giáo Cao Đài: “NƯỚC GIÀU – DÂN MẠNH “	107
BÀI 6	
ĐỀ TÂM DƯỚI ÁNH CHÍ LINH	125
A– CÔNG THỨC QUẢN LÝ: (HỆ THỐNG QUẢN LÝ)	126
• I– Pháp Chánh Truyền Chú Giải:	126
• II– Đối chiếu với công thức quốc gia Singapore	127
B– ĐỐI CHIẾU CÔNG THỨC DỤNG NHÂN.....	127
• I– Công Thức Dụng Nhân Của Tôn Giáo.....	128
• II– Công Thức Dụng Nhân của Xã Hội.....	129
C– DÂN MẠNH: HƯỚNG ĐI TẤT YẾU	130
• I– Trong Tôn Giáo: “Gọi là Nhơn Sanh”	130
• II– Trong Xã Hội: “Công Dân”.....	131
PHỤ LỤC BA BÀI BÁO.....	135

PHỤ LỤC 1: BÁO TUỔI TRẺ NGÀY 05-5-2006.....	135
PHỤ LỤC 2: BÁO TUỔI TRẺ NGÀY 09-5-2006.....	137
PHỤ LỤC 3: BÁO TUỔI TRẺ NGÀY 18-5-2006.....	139
LỜI BẠT.....	141



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

THAY LỜI TỰA

20-12-Bính Dần (23-2-1927).

.....

Ngồi kiết tường nghe Lão dạy văn:

NGŨ ĐÒI. SỐ 4:

Trên là Thập Nhị Thời. Giữa là Thập Điện Diêm Cung.
Gọi là điệu văn Thập Điện.

Kìa Viên Quan Chức Đắc bôn chôn, cũng lữ đại học khôn.
Nọ Binh Lính Tổng Làng chộn rộn, cũng lữ ngu ăn hỗn.
Mua phẩm hàm tước hộ cầu tôn, tiền ngàn không sợ tổn.

Cửa công huyện mẫn nha còn,

Dạ thừa lười mỗi, cúi lòn lưng cong.

Lăn xanh ưa hưởi mùi đồng,

Ham thân nô lệ mển vòng tôi con.

Lớp lương thánng chẳng tròn, nổi vợ con ương yếu.

Rủi phải con thiếu thốn, chịu người níu kẻ đòi.

Đã quen tiếng buộc lời lời,

Gian làm ra phải, lỗi dòi thành ngay.

Dày công đếm số mề đay,

Mực văng nhuộm tánh, viết mại tiêu tâm.

Có chi ham...

LỜI NÓI ĐẦU

CÁC BÀI PHÂN TÍCH CÓ TRONG TẬP SÁCH NHỎ này chúng tôi nghĩ là không đưa ra để tài nào mới.

Có mới và thú vị chăng là ở chỗ chúng ta đã quen với nếp nghĩ về Tôn giáo qua Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ nên không ngờ được là trong Tam Kỳ Phổ Độ (Tôn Giáo Cao Đài) có những công thức, những điều luật mà chúng nghiệm về mặt nguyên tắc nó đã đi trước thời đại để hướng dẫn thời đại xây dựng tình thương và công lý trong thời kỳ toàn cầu hoá.

Nghĩa là có một cách tiếp cận mới, một nhãn quan mới với kinh điển, với những văn bút đã có từ lâu trên cơ sở thừa kế di sản của các vị tiền khai trong Tôn Giáo.

Thật lòng thì khi được các bậc cao niên nghiên cứu về Tôn Giáo Cao Đài hướng dẫn những vấn đề như thế chúng tôi đã hết sức ngạc nhiên và ngỡ ngàng. Nhưng chúng tôi không vội vàng từ chối những lý lẽ vượt khỏi hiểu biết và tư duy thường thức. Chúng tôi chấp nhận đối chiếu lại với các lời dạy có trong Thánh Ngôn, trong Pháp Luật, và nhất là trong các Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp.... thì chúng tôi thấy rất nhất quán.

Do đó chúng tôi mạo muội biên chép lại để làm tư liệu học tập và trao đổi lại với những ai thật lòng quan tâm hay suy tư về câu hỏi: Tôn Giáo Cao Đài làm thế nào để hoàn thành được sứ mạng đem công lý đánh đổ cường quyền, xoá bỏ bất công... giúp nhân loại xây dựng xã hội

bác ái-công bằng trên toàn thế giới?

Câu trả lời đã rõ: Chỉ có NƯỚC GIÀU DÂN MẠNH thì thiên hạ mới thái bình.

Tập sách này đi vào công thức: DÂN MẠNH.

Làm sao cho dân mạnh?

Phải có cơ chế Lập Quyền Dân theo Chủ Quyền Dân Chủ.

Dân có quyền dân thì mới thực thi được:

- Hoà Bình Chung Sống.
- Dân Chủ có Nhân Quyền.
- Tự Do trong Đạo Đức.

Dân Mạnh thì có tất cả; ngoài phương pháp ấy ra chỉ có thất bại và thất bại mà thôi. Ngoài con đường tất yếu: Dân Mạnh ra thì đều là đường đi không đến.

Công thức đã được Đấng Chí Tôn chỉ ra qua văn bút rõ ràng, còn thực thi như thế nào là bốn phận của nhân loại. Đấng Chí Tôn có thương yêu nhân loại thế nào đi nữa thì do nơi luật công bằng cũng không thể làm thay nhân loại.

Chơn truyền của Chí Tôn đại kỵ những điều ảo ảnh, những luận lý vô bằng cứ đầy mộng mị, những văn bút đạo học đưa người tín ngưỡng vào hoang tưởng liêu trai.

Mặt khác chơn truyền của Chí Tôn mà không thấm nhuần trong lòng mỗi môn đệ để làm công việc Ngài giao phó là đem chơn truyền của Ngài phổ truyền ra và đặt vào lòng người khác được là mình làm cho Chí Tôn cảm hay sao?

Đó là hành trình mà mỗi môn đệ Chí Tôn phải cất bước, mỗi người yêu chuộng chân lý phải đi, nhân loại phải đi... đó là công việc mà nhân loại phải tự làm lấy để xây dựng cho kỳ được cuộc sống trong bác ái và công bằng... ngay tại thế gian này.

*Day mặt Hồng-Quân ngó Địa-Hoàn,
Rười-chan vạm vật khối sinh-quang.
Cõi Tiên mở rộng cung Đâu-Suất,
Nước Phật sửa an cảnh Niế-Bàn.
Cứu-thế quyết ngưng quyền Địa-phủ,
Độ đời cố tạo phúc nhơn-gian.
Thần-thông trời chặc Ma-vương quái,
Dìu bước Vạn-linh đến cảnh nhàn.*

■ TNHT.

BÀI 1 VỊ TRÍ TÒA THÁNH HIỆN NAY ĐƯỢC CHỌN NHƯ THẾ NÀO

BÀI 1

VỊ TRÍ TOÀ THÁNH HIỆN NAY ĐƯỢC CHỌN NHƯ THẾ NÀO?

TÁC SỬ LIỆU VỀ VIỆC MƯỢN CHÙA PHẬT TỪ LÂM TỰ để tổ chức Lễ Khai Đạo Cao Đài (15-10 Bính Dần-1926) và mấy tháng sau đó Hội Thánh đi tìm rồi chọn địa điểm hiện nay để xây dựng Toà Thánh có thể tìm thấy từ các nguồn chính:

- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.
- Đạo Sử.

I- Mượn Từ Lâm Tự

Theo Đạo Sử của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu biên soạn được Hội Thánh Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh nhìn nhận và ấn hành:

Năm 1925 Đức Chí Tôn đến dạy Đạo cho các vị tiền khai Đại Đạo thì chưa có Thánh Thất nên các Đấng Thiêng Liêng dạy tạm dùng nhà Đức Cao Thượng Phẩm (Đường Bourdais số nhà 134 Sài Gòn—Sau đổi thành Đường Calmette) để thờ Đức Chí Tôn và Phật Mẫu dựng có nơi dạy Đạo và diu dắt nhơn sanh.

Đến năm 1926 mới mở Đạo lần tới Tân Kiệm, Tân Định, Lộc Giang, Thủ Đức. (ĐS.Q.1.T.93).

Cũng trong năm 1926 Đức Chí Tôn dạy mượn ngôi

Chùa Phật tên Từ Lâm Tự (còn gọi Chùa Gò Kén) tại Tỉnh Tây Ninh để làm Lễ Khai Đạo.

Từ Lâm Tự vốn của Hoà Thượng Như Nhân ở chùa Giác Hải (Chợ Gạo) quyền tiền trong bốn Đạo lập ra.

Từ Lâm Tự tọa lạc cạnh bên quốc lộ 22. Đi từ Sài Gòn về Tây Ninh khoản 92 Km Chùa nằm bên tay trái. Muốn vào Chùa phải đi trên con đường độc đạo dài độ 500 m xuyên qua cánh đồng ruộng để vào. Hai bên đường vào chùa có trồng hai hàng cây rừng.

Chùa nằm trên một gò đất cao; chung quanh là đồng ruộng biệt lập với xóm làng. Nên cảnh trí rất nên thanh tĩnh và u nhã. Từ Chùa Gò kén nếu đi thêm non 2 Km nữa thì đến Ngã ba Mít Một (còn gọi là đường dây thép).^[1] Từ Ngã Ba Mít Một đi trên quốc lộ 22 thêm 4 Km nữa thì đến Tỉnh Lỵ Tây Ninh.

Vị chi Chùa Gò Kén còn cách Tỉnh Lỵ độ 6 Km.

Tháng 7 năm Bính Dần (Aout 1926). Ngài Hoà Thượng Như Nhân tình nguyện dâng Chùa ấy cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để làm Thánh Thất.

Khi ấy Chùa cất mới vừa xong nhưng chưa sơn phết, chưa tráng xi măng và chung quanh Chùa vẫn còn bụi cây sẫm uất.

Ông Nguyễn Ngọc Thơ phải ra tiền lo việc ấy cho

^[1] Theo sự tìm hiểu của chúng tôi thì năm Khai Đạo con đường tại Ngã Ba Giang Tân (còn gọi Lộ Trung Tim) hiện giờ dẫn thẳng vào Long Hoa Thị chưa có. Con đường này mãi khi Đức Hộ Pháp thành lập Long Hoa Thị mới được khai mở.

Các con đường khác song song với Lộ Trung Tim như: Ca Bảo Đạo hay Lộ Bình Dương Đạo cũng chỉ được khai mở khi có Đạo Cao Đài...(Chúng tôi chưa có tư liệu để đối chiếu với lời nói của các vị cao niên này...)

hoàn tất, lại còn dựng cột Phật Thích Ca trồng kiến đắp đường cho xe vô tận Chùa và cất Tịnh Thất.

Ngày 10-10- Bính Dần tạm ngưng việc phổ độ để lo sắp đặt lễ Khánh Thành Thánh Thất ở Từ Lâm Tự. (ĐS.Q.2.T.6).

Ngày 14-10- Bính Dần (18-11-1926) Bà Nữ Đầu Sư và đoàn xe Chúc Sắc cao cấp về Chùa lúc 5 giờ chiều. (ĐS.Q.I.T.103).

Đêm 14 rạng mặt Rằm tháng 10 năm Bính Dần là đêm làm Lễ Khánh Thành Thánh Thất Từ Lâm Tự (ĐS.Q.2.T.7).

Đêm 14 rạng mặt rằm tháng 10 năm Bính Dần cũng là đêm Khai Đạo. Thấy khai tịch Đạo Nữ Phái ngay trong đêm này^[2].

Đến 19-11- Bính Dần thì Hoà Thượng Như Nhân (đặc phong Thái Chưởng Pháp) đã có ý đòi Thánh Thất lại. (ĐS.Q.2.T.122).

Ngày 01-12- Bính Dần. Lại có việc đòi Thánh Thất Từ Lâm Tự. Thấy vì thương phái ấy (Đạo Thuyền) mà muốn giữ Thánh Thất lại. Nhưng phần đông môn đệ Chí Tôn đều muốn trả lại nên Thầy chấp thuận.

- Thầy cho biết Đức Lý Đại Tiên sẽ dạy lập Thánh Thất theo kiểu vở Thiên Đình. ĐS.Q.2.T.141.

II- Chọn Vị Trí Xây Dựng Đền Thánh

Xin liệt kê sự kiện theo thứ tự thời gian từ Thánh

^[2] Ngay đêm Khai Đạo có sự biến về cơ bút mà Thánh Ngôn hay nhiều sử liệu khác cũng có nói rõ.

Ngôn Hiệp Tuyển và Đạo Sử. Có đàn cơ không ghi thời gian nên xin xếp theo thứ tự số trang để tiện tra cứu.

✘ ĐS.Q.2.T. 222.

Ngày 19-01-Đinh Mão (1927). Tại Gò Kén. Lý Đại Tiên:...*Chư Đạo Hữu phải hiệp sức nhau dựng lập thành Toà Thánh chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi. Vì là Thánh Địa và lại phong thổ tốt cho nhiều nước ngoại quốc đến đây học đạo. Lão muốn nơi khác mà Chí Tôn không chịu.*

... phải làm thế nào chùa đất dư ra ít nữa là 50 mẫu là trọn cả bản đồ Bạch Ngọc Kinh và cho đủ Thánh Địa ấy. Hiền hữu đi chọn đất về cho Lão hay cầu khẩn Chí Tôn nghe.

✘ TNHT.Q.1.T. 98 và ĐS.Q.2.T. 223.: Ngày 20-01-Đinh Mão (1927). Tại Gò Kén.

Đức Chí Tôn: *Các con nghe nơi nào Thầy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa... Còn Toà Thánh Thầy muốn để cho có như lực hiệp cùng Thiên ý là hạnh của Thầy; Các con nên xem gương mà bắt chước. Từ Thầy đến lập Đạo cho đến giờ Thầy chưa hề một mình chuyên quyền bao giờ. Các con chọn nơi nào mà Hội Thánh vừa lòng thì là đẹp lòng Thầy. Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Toà Thánh, chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi. Các con đã hiểu Thánh ý Thầy phải cần kiệm mỗi sự chi về phương tiện mà thôi.*

(Đoạn Đạo Sử sau đây còn dạy tiếp)*Cẩm Giang thì các con phải chịu về phần ăn uống. Bến Kéo thì địa thế hẹp hòi.*

Chớ chi các con khôn ngoan lấy cớ rằng: Vì lợi ích lương sanh vì đạo đức mà kỳ chánh phủ cho các con mé rừng cấm bên kia đường thì là đẹp lắm. Các con liệu thử.... Suối Vàng

thì đặng; phương chớ chuyên không thuận tiện song phong thổ tốt đẹp, con cũng yêu cầu Hội Thánh xét nét nghe à...

✘ ĐS.Q.2.T. 224. Ngày 21-01- Đỉnh Mão (1927). Tại Gò Kén.

Đức Lý Đại Tiên:...*Nhị vị hiền hữu muốn cho Đạo phải mang tiếng rằng trốn lánh hay sao mà tính đời Toà Thánh xa dữ vậy hử? Tỷ như Lão muốn lập Toà Thánh gần bên thành binh chư hiền hữu tưởng sao?*

Trung: *bạch có hai làng cúng đất.*

Mua thì đặng khó gì? Một nơi chỉ Thánh trước mắt mà chư hiền hữu chẳng biết xem, ấy cũng còn hai phân phạm.

...Lão cậy hiền hữu một phen nữa, mai nầy đi lên đường trên gọi là đường dây thép, nhằm địa thế dài theo cho tới ngã Ao Hồ coi hiền hữu thấy đặng chẳng cho biết. Lão đã nói rằng: mỗi sự chi chi đều bày trước mắt nhưn sanh hết. Chư hiền hữu đừng sợ ai hết hễ sợ thì chối quyền Thiêng Liêng của Chí Tôn thì là còn gì Đạo...

✘ ĐS.Q.2.T. 225. Ngày 23-01- Đỉnh Mão (24-02-1927). Tại Gò Kén.

Đức Lý Đại Tiên: *Lão khen... Phải đó đa, tưởng chư hiền hữu không thấy nữa. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa: Sâu hơn 300 thước như con sông, giữa trung tâm đất giáp lại trùng giữa 6 nguồn làm như 6 con rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy trùng ngay đỉnh núi gọi là Lục Long Phò Ấn. Ngay miếng đất đó đặng ba đầu:*

- Một đầu ra giếng mạch Ao Hồ.
- Hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia.

Người Lang Sa chỉ đòi 20.000, nói rồi trả đúng có

15.000. Lão dặn thì thành trả có 17; 18 ngàn thì đặng vậy.

Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn. Đất nay còn rẻ, miếng đất chung quanh Thánh Địa ngày sau hoá vàng. Chư hiền hữu biết lo lập ngày sau rất quý báu.

✠ TNHT. Q.2.T.29 và ĐS.T. 225. Ngày 27-01- Đinh Mão (28-02-1927). Tại Gò Kén.

Đức Lý Đại Tiên:...*Thánh Thất tạm phải cất ngay miếng đất trống, còn Hiệp Thiên Đài tạm phải cất trước Thánh Thất tạm. Đạo Hữu lại phải khai phá đám rừng trước miếng đất ấy. Như vậy ngay trung tim rừng cách miếng đất trống chừng ba thước rưỡi đóng một cây nọc đo Hiệp Thiên Đài như vậy: Ngoài Bàu Cà Na đo chừng 50 thước^[3] đóng một cây nọc ấy là khuôn viên Toà Thánh. Lão lại dặn từ cây nọc bên phía miếng đất phải đo vô Bàu Cà Na 27 thước Lang Sa nghe à. Tư vuông 27 thước mỗi góc của Bát Quái Đài; nghĩa là nhà hình tròn có 8 nóc cao từ đất lên thêm 9 thước Lang Sa. Làm 8 nóc rộng bao nhiêu tùy ý. Trên diện Bát Quái Đài bề cao 9 mét hình nóc tròn mô, lên chỉ có 8 nóc, cho phân minh. Trên đầu đài phải để cây đèn xanh^[4]. Kế nữa chánh diện bề dài 81 mét, bề ngang 27 mét. Lão phải vẽ mới đặng. (ĐS.: Kế nữa Hiệp Thiên Đài tư vuông hai tầng, mỗi tầng 9 mét). Hai bên Hiệp Thiên Đài bên mặt thì có Lôi Âm Cổ Đài bên tả có Bạch Ngọc Chung Đài Lão phải vẽ mới đặng.*

...*Nội trư nầy phải cắm một cây viết vào đầu cơ; lý*

[3] ĐS. ghi là 30m. nhưng TNHT. ghi 50m. Chúng tôi chọn theo số liệu TNHT.

[4] Phân biệt đầu đài đèn xanh khác với nóc điện đèn vàng. Ấy là 2 vị trí khác nhau. Hai ý nghĩa khác nhau khi dùng 2 màu.

một miếng giấy lớn vào Điện phò loan cho Lão vẽ.

...phải có mặt. Còn kỳ dư không cho ai vào Điện hết nghe à.

Phải mua khoảnh đất Bàu Cà Na làm Động Đình Hồ nghe à!

✘ ĐS.Q.2.T.226. Chùa Gò Kén Năm Đinh Mão.

Thấy...

Thái Bạch muốn lập Thánh Thất coi cho tốt đẹp chẳng tưởng sự khó nhọc các con. Thấy chẳng đành thoản như tốn kém nhiều các con coi theo họa đồ tính làm theo thước mộc nghe à!

...Con vẽ trúng nhưng con Long Mã làm sao thêm cho 3 ngọn đèn bằng nhau

Các con lo làm có Thái Bạch xem sóc. Các con nhớ rằng danh Đạo do nơi Toà Thánh, làm thế nào danh các con cùng vạn quốc thì làm.

✘ ĐS.Q.2.T. 227. Ngày 07– 02– Đinh Mão (1927). Tại Gò Kén.

Đức Chí Tôn: *...Con làm ơn lo Thánh Địa, lập Thánh Thất con thấy sự khó trước mắt đó, thấy chưa con...*

Tượng Thầy chẳng giống chi hết. Thầy vốn vô hình vô ảnh. Thấy tốt đẹp chưa ngòi bút phàm nào vẽ đặng...

...Con vẽ Thánh Thất phải, song nơi để con Long Mã con nên làm một cái đài nhỏ có cửa sổ cho hơi không khí thông thương vô đại điện tốt hơn.

...Xin đúc nền Toà Thánh bề cao 9 mét theo kiểu vở Đại Tiên cho.

Tốn kém nhiều lắm con ơi!... con nên đo từ mé rừng dưới vào cho tới 50 mét. Bỏ miếng đất trắng vào cho tới 50 mét rồi kể 81 mét; rồi kể 27 mét. Làm như vậy Thánh Thất nằm trọn vào rừng mà thành ra như bao quanh một vườn thiên nhiên rất đẹp. Thấy tưởng khi con cũng đã thấy sai, con cứ lấy đường con cất đo vô rừng 27 mét mà phát trống thì chùa nằm tại chỗ. Còn khi cất con nhầm thế nào cho nọc Bát Quái Đài và Hiệp Thiên Đài cho ngay mặt Trời phía Tây thì trúng...

✘ ĐS.Q.2.T.228. Chùa Gò Kén. Đinh Mão.

Đức Lý: *Hoạ đồ của Lão Chí Tôn chê và trách rằng: hao phí vô nên nặng lắm. Chí Tôn sửa lại mỗi cấp ba tấc tây mà thôi. Dưới đất 5 tấc, chín cấp 3 tấc là 2,70m cộng là 3,20m. Còn 10 mét thì chỉ đầu trong nền Bát Quái Đài. Trên đầu song chỉ nóc 13m mới khỏi mưa nước đọng mà phải mục. Nóc của Đại Điện và Hiệp Thiên Đài cũng y như mục vậy. Phải làm plafond hai dài chuông, trống cao hơn nóc Hiệp Thiên Đài 6m.*

1. Đèn xanh ngay giữa Đại Điện làm hình Long Mã Phụ Đổ.
2. Điện Bát Quái Đài để cây đèn vàng ngay nóc.^[5]
3. Hiệp Thiên Đài để cây đèn đỏ.

Tóm lại:

✘ (ĐS.Q.2.T.141).

Hội Thánh mua một sở rừng 140 mẫu giá 25.000đ. toạ lạc ở Làng Long Thành. Khai phá được chừng 10 mẫu rồi mới cất Toà Thánh tạm mà an bài nơi đó kể từ tháng

[5] Phân biệt đầu dài đèn xanh khác với nóc điện đèn vàng. Ấy là 2 vị trí khác nhau. Hai ý nghĩa khác nhau khi dùng 2 màu.

02 Đinh Mão.

✠ (ĐS.Q.2.T.7).

Đối chiếu các trang: 97 và 115. Q.1. với T. 221 Q.2. có thể hiểu:

- Ngày 13- 02- Đinh Mão dời tượng Đức Phật Tổ về Toà Thánh.
- Ngày 20-02-Đinh Mão hoàn thành việc dời về Toà Thánh (trả Chùa).

III- KẾT LUẬN

Từ năm 1925 Đức Chí Tôn đã dùng huyền diệu tiên gia là cơ bút để đàm đạo văn thơ thi phú với các nhân sĩ có tâm hồn đạo đức; từ đó hướng dẫn các vị bước lên vào con đường học đạo.

Nhờ đó các vị giúp Đức Chí Tôn xây dựng và phổ biến một phát minh mới cho nhân loại. Đó là Tôn giáo Cao Đài.^[6]

[6] Lời Thuyết Đạo ĐHP. Q.6. T 52. Ngày 20-11-Giáp Ngọ.

Phủ Dụ Nhân dịp Lễ Khánh Thành Tân Dân Thị.

...Đức Chí Tôn đến với họ một cách riêng biệt thế nào Qua không hiểu. Qua chỉ biết phận sự của Qua là Đại Từ Phụ giao phó một lời yếu thiết như thế này:

Tác Đời quá khổ chẳng phải khổ về xác thịt mà thôi mà lại khổ đến tinh thần nữa; nạn của nhơn loại tương tàn tương sát sắp đến.

Thầy giao cho con một cây cờ cứu khổ, chẳng phải cứu khổ tinh thần mà thôi lại lẫn cả thể xác nữa. Trọng hệ hơn hết là điều ấy Thầy giao phó cho con. Nhưng mà con phải hiểu có khổ về tinh thần mới biến sanh ra khổ của thể xác. Thấy nói rõ Thầy giao cho con một gánh Đạo và Đời “Thật sự ra Bản Đạo xin thú thật; gánh của Đạo chẳng hề làm cho Bản Đạo khùng khiếp. Duy có gánh của Đời Ngài giao nó nặng nề hơn hết”

Số nhân sự nhập môn buổi đầu phần lớn là rường cột ở Hiệp Thiên Đài hay Cửu Trùng Đài sau này.

Cho đến ngày chính thức làm Lễ Khai Đạo Tôn Giáo Cao Đài chưa có cơ ngơi riêng nên mượn Từ Lâm Tự để làm Lễ Khai Đạo.

Sau hơn ba tháng mượn Từ Lâm Tự là đã đến hẹn trả Chùa; cũng như do nhu cầu phát triển nên Thiêng Liêng hướng dẫn Các Vị Chức Sắc chọn địa điểm để xây dựng cơ ngơi Tôn Giáo Cao Đài như ngày nay chúng ta đã biết.^[7]

(Lưu ý rằng LTĐ. từ năm 1952 về sau là những quyển do Ban Tổ chức ấn hành chứ Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh chưa chính thức ấn hành. Từ Quyển 1-4 là do Hội Thánh ấn hành và giữ bản quyền).

[7] Nhiều vị nghiên cứu cho rằng Tôn Giáo Cao Đài không có Chùa chỉ có Toà Thánh, Điện Thờ Phật Mẫu và Thánh Thất.... Các vị nói rằng có một văn bản của Hội Thánh Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh hướng dẫn như thế... tiếc vì các vị không cung cấp văn bản.

Nhưng theo Pháp Chánh Truyền phần quyền hành Giáo Hữu có câu:

“...Chúng nó đặng phép hành lễ khi làm chủ các chùa nơi mấy tỉnh nhỏ...” Như vậy dùng chữ Chùa (để chỉ Thánh Thất) như một số người quen dùng vẫn đúng với Pháp Chánh Truyền.

Mặc khác cho dù Hoà Thượng Như Nhân có hiến đất ngôi chùa Gò Kén cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì Hội Thánh cũng phải chọn một địa điểm khác để xây dựng cơ ngơi thủ đô Tôn Giáo Cao Đài là việc đương nhiên không thể khác.

Bởi vì Từ Lâm Tự không có đủ điều kiện để phát triển tạo nên cơ ngơi thủ đô Tôn giáo mang tính toàn cầu.

Thử hình dung nếu Nội Ô Thánh Địa được tạo nên ở Gò Kén thì hằng năm khi đến Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung hay các kỳ lễ lớn khác... số người đến dự lễ gặp khó khăn thế nào trên đường độc đạo vào Chùa. Khi ấy chắc chắn xảy ra cảnh người đến dự lễ chen lấn rơi té ngã và vô tình đâm đạp lên nhau cho đến chết. Đó là cảnh rất thương tâm rất bi đát... mà một Tôn Giáo hoàn hảo không thể cho phép xảy ra... dù chỉ một lần.

Chùa Gò Kén có vị trí giống như một thai bào; thai nhi nhờ có thai bào mà nên hình và phát triển hoàn chỉnh để chào đời,

* * *

*Mạc đãi lão lai phương học Đạo,
Cô phần tận thị thiếu niên non.*

■ TNHT.

“Chớ có đợi già mới học Đạo.

Xem những mô hoang ấy là của người còn trai trẻ.”

để hiện sinh là một nhân tố; nhưng không thể ở mãi trong thai bào mà trưởng thành.

Thai nhi phải ra khỏi thai bào mới đủ điều kiện trưởng thành và thực thi nhiệm vụ.

Những nhận xét trên không phải làm công việc thừa là khen Phò mã tốt áo mà là minh chứng chân lý:

Thiên chi đạo lợi nhi bất hại.

Đạo trời chỉ làm lợi mà không làm hại.

* Kiến Trúc Toà Thánh và Kinh Thánh.

Kinh Thánh: Phần Khải Thị (Khải huyền).

Mục Giê-Ru-Sa-Lem tương lai đoạn mô tả Giê-Ru-Sa-Lem mới:

...Thành rực sáng tựa đá quý tuyệt vời như ngọc thạch trong suốt tựa pha-lê. Thành có tường rộng và cao với 12 cửa do 12 thiên thần canh giữ và trên các cửa có ghi tên 12 chi tộc con cái It-ra-en. Phía Đông có 3 cửa, phía Bắc 3 cửa, phía Nam 3 cửa và phía Tây 3 cửa...

Đối chiếu ta thấy 12 cửa của Toà Thánh hiện nay cũng phân bố đều cho 4 hướng...

(Khải thị: Sau khi Đức Chúa bị đóng đinh... hiện về qua huyền ảnh bảo môn đệ ghi lại những dự báo...)

BÀI 2

CẦU CHỨNG VÀ KHÔNG CẦU CHỨNG

KHI HỌC GIÁO LÝ CAO ĐÀI GIÁO CHÚNG TÔI nhận thấy:

* **Đức Lý Đại Tiên** dạy: ...*Chư Chương Pháp, Đầu Sư phải sắm ấn.*

Chương Pháp thì mộc phải làm tròn như con dấu thường, để chung quanh vòng ngoài chữ Lang Sa: Amnistie de Dieu en Orient, vòng trong để chung quanh: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chữ Nho; Thoàn thì khắc giữa một Bình Bát Vu; Đạo thì Cây Phất Chủ; Nho thì Bộ Xuân Thu.

Ấn của Đầu Sư cũng vậy, song chính giữa để chữ Thái; Thượng; Ngọc đem vào Toà Luật cầu chứng cho khỏi mạo nhận...^[1].

* **Đức Hộ Pháp** dạy: ...*Cái đức tin của Đạo Cao Đài không cần cầu chứng nơi ai, nó chỉ cầu chứng với trí thức tinh thần của nó...^[2]*

Cái lý thú là:

– Đấng vô hình (Đức Lý) thì dạy điều rất luật pháp... phải đem Ấn vào Toà Luật cầu chứng cho khỏi mạo nhận.

– Bậc hữu hình hành đạo tại thế thì lại dạy điều rất vô vi... Đức tin không cần cầu chứng...(với một hệ thống

[1] ĐS.Q.2.T. 222.

[2] LTD. Q.4: T.67.

hay một thế lực trong xã hội quyền lực...)

(Riêng với về: ...nó chỉ cấu chứng với trí thức tinh thần của nó... thì là một vấn đề khác không phải là chủ ý của bài này).

Thiết nghĩ đây là một vấn đề hết sức thú vị để người học đạo chúng ta suy ngẫm...

Đức Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút để hoàng khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Giáo lý của Đại Đạo nói rõ: Tam giáo qui nguyên; Ngũ chi phục nhứt.

Đấng Chí Tôn hằng dạy lấy tinh hoa của hai thời kỳ trước để lập ra Tôn Giáo Cao Đài. Nhưng nguyên lý của Tôn Giáo Cao Đài thì khác với nguyên lý của Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ. (Ba thời kỳ nhưng hai nguyên lý).

Giáo lý các thời kỳ trước phát xuất từ một nhân tố được sinh ra ngay trong trần thế theo qui luật cấu tạo âm dương như bao nhiêu người khác nhưng người đó thấy được cái khổ của kiếp người nên muốn tìm phương giúp đỡ. Nhờ đó mà các vị phát hiện ra chân lý và truyền bá cho nhân loại. Ấy là thể hiện cho Người độ Người.

Đấng Chúa tể Càn Khôn Vũ Trụ đến địa cầu này lập ra Đạo Cao Đài. Giáo lý xuất phát từ Đấng Toàn Năng qua cơ bút (vô hình giảng dạy). Ấy là thể hiện cho Trời độ Người.

Giáo lý Đạo Cao Đài đến từ cõi vô hình nên có rất nhiều điều vượt ra khỏi tầm hiểu biết của nhân loại xưa và nay.

Giáo lý Cao Đài có 2 phương diện:

- Phương diện Bách Khoa (Tính chất Bách Khoa).

-
- Phương diện Luật bí ẩn vũ trụ siêu hình học.

Có cái có thể kiểm chứng được qua văn bút hay qua kiến thức hiện có của nhân loại ngay trong thời điểm giảng dạy; nhưng có cái phải nhiều năm sau mới diễn ra thậm chí là nhiều ngàn năm nữa trình độ nhân loại mới có thể đạt đến cảnh giới đó thì lấy chi kiểm chứng. (thường thì tính chất Bách khoa thì có thể chứng minh được hay kiểm chứng được...)

Phần giảng dạy về Càn Khôn Vũ Trụ hay về Thế giới hư linh.... thì ai có đủ kiến thức mà hòng kiểm chứng. Đã không kiểm chứng được thì làm sao cầu chứng? Chờ đợi một sự thị nhận từ một thế lực (hay hệ thống) chưa có khả năng hiểu hay nhận thức được vấn đề thì tính minh triết có còn không? (Luật bí ẩn Vũ trụ siêu hình học thì chỉ có thể lý hội được... nghĩa là cầu chứng những điều tin tưởng này với chính mình trước...)

Nên **Đức Chí Tôn** cũng có dạy trước: *Những điều Thầy nói đây các con không thấy đặng nhưng các con có thể đến đặng...*^[3]

[3] Không thể kiểm chứng:...Thầy kể Tam Thập Lục Thiên, Tứ Đại Bộ Châu ở không không trên không khí, tức là không phải tinh tú còn lại Thất Thập Nhị Địa và Tam Thiên Thế Giới đều là tinh tú. Tính lại 3072 ngôi sao con phải biểu vẽ lên đó cho đủ... TNHT. Q.1 T. 45.

TNHT. Q2.T.28: Thầy mừng cho các con có phúc hạnh mà để chơn vào đường chánh giáo, Thầy khuyên các con phải chung lưng đầu cật mà bước đến cảnh nhàn. Cảnh ấy tuy các con không thể thấy đặng song các con có thể đến đặng, là ngày nào các con rõ đặng lẽ Đạo mà Thầy đã đem chỉ cho tận nơi, nếu các con phấn chí về Đạo thì ngày đạt mục đích ấy cũng chẳng xa chi...

(Theo thiên ý thì dịch lý trong các thời kỳ cũng trong qui luật là lý hội chứ không ai có thể chứng minh là như thế. Từ Ngôi Thái Cực sinh Lương Nghi v.v. cũng là nỗ lực nhận thức và lý giải để truy tìm nguồn gốc Vũ trụ...).

Trên thực tế thì:

– Phần rút tĩa những điều tinh hoa thì có thể hiểu được (ít nữa là về nguyên tắc).

– Còn những phần chưa hề có có trong sách vở trong văn bút lưu hành tại thế gian thì phải giải quyết sao đây???

Chẳng lẽ đợi cho thế gian chấp nhận rồi mới truyền bá cho vừa với thế gian hay sao?

Thí dụ như làm sao nhân loại dễ dàng chấp nhận lời Thầy: ...*Dân tộc các con duy biết làm tớ chứ chưa biết làm chủ. Thấy vì thấy lẽ công bình thiêng liêng ấy mới giáng trần lập Đạo tại Nam phương tức là thay mặt Càn Khôn Thế Giới mà qui chánh truyền Nhơn loại. Trong mỗi Đạo Thầy đã lập thì hằng nói tiên tri rằng: Ngày kia có một nước đương trong vòng nô lệ vì Ta mà làm chủ Nhơn-loại các con hiểu à!*^[4]

Hơn nữa thế gian thì sáng nắng chiều mưa thị phi không chừng đổi cho đến nỗi Đức Chí Tôn còn nhắc cho môn đệ rằng: ...*Các con hơi nào mà nghe lời thế sự, một điều nào cũng chưa quyết đoán cho cùng phải quấy. Khi Thích Ca truyền Đạo dân Brama cho là báng môn vì khác với Thánh Giáo Phật Đạo. Khi Lão Tử truyền Đạo thì Đời cho là phép mê hoặc. Khi Chúa Jésus truyền Đạo thì nhà Isarel gọi là cải Chánh Đạo đến đời bắt giết. Các con muốn vừa lòng thiên hạ thì là giỏi hơn Thầy rồi...*^[5].

Lập Đạo Cao Đài là để xây Đời Thánh Đức.

Nghĩa là Đạo phải hướng Đời.

Đạo hướng Đời như thế nào được khi Đạo phải chờ

[4] ĐS.T:239.

[5] ĐS. T 240.

cho Đòi chấp nhận rồi mới có giáo lý của Đạo.

Những phần mới ấy nếu đợi cho thế gian chấp nhận trước rồi mới hiện hữu thì không có Thể Pháp Tôn Giáo Cao Đài.

Thí dụ như cách thức bố trí phương vị 8 quẻ của Bát Quái tại Bát Quái Đài của Tòa Thánh Tây Ninh (Đồ Thiên Bát Quái). Nó không thuộc Tiên Thiên; cũng không thuộc Hậu Thiên.

Trước nó thì chưa có.

Chỉ có Đồ Thiên Bát Quái tại Bát Quái Đài là cái đầu tiên cái duy nhất thì làm sao nhân thế biết được mà phải cầu chứng.

Mặt khác về tâm linh thì Thầy là Thầy Trời, là Chúa tể cả Càn Khôn Vũ Trụ thì lời dạy của Ngài há còn phải xin phép ai hay còn phải cầu chứng với ai.^[6]

Ông Chủ nhơn loại lại trở lại cầu chứng với nhơn loại thì còn gì là chủ?

Đạo là vô tự (Vô vi nên là vô tự).

Tôn Giáo là Văn tự (hữu vi nên phải có văn bút cho người học đạo bớt phần lầm lạc).

Đến đây ta có thể nhận ra rằng:

1- Tôn giáo là Tôn Nghiêm Giáo dục nên những gì có liên quan đến hệ thống cơ chế hữu vi vẫn phải theo qui luật ứng xử trong khuôn khổ thường tình của xã hội. (cái có biên giới nên phải có mực thước hạn lệ)^[7].

[6] ĐS. T.238: Các con xin Chánh phủ Lang-sa đăng khai Đạo thì cực chẳng bằng Thầy đã ép lòng mà chịu vậy cho từng nơi Thiên cơ. Thầy rất đau lòng mà chịu vậy chớ biết sao?..

[7] Tâm con người vẫn cần có mực thước hạn lệ nên có Giới Tâm

2- Phần Đức tin là sự nhận thức về chân lý thì không cần cầu chứng với ai mà chỉ cầu chứng với chân lý của chính nó. Giáo lý của Cao Đài Giáo sẽ thống lĩnh đức Tin của nhân loại có nghĩa là đi trước, vượt trội thì lọ là phải cầu chứng với ai. (cái vô biên giới thì làm sao có mực thước hạn lệ vậy thì cầu chứng chỉ là sự trói buộc mà thôi)^[8].

Xin ghi lại 2 câu chuyện có thật trong lịch sử nhân loại để suy nghiệm thêm về những trường hợp cầu chứng

Kinh.

[8] Đạo không có nằm trong mực thước hạn lệ:..."Đạo Hư Vô Sư Hư Vô". (Thiền nghĩ Tâm có giới hạn nhưng phải chăng phần linh trong tâm thì không có giới hạn?. Cũng như bộ não thì có kích thước trọng lượng nhưng những suy nghĩ, ý tưởng phát xuất từ não lại không có giới hạn...).

* Suy nghĩ về vấn đề cầu chứng và không cầu chứng chúng tôi thấy có thêm mấy đúc kết rất thú vị:

1- Ô ướ và không ô ướ:

a-Kinh Thánh: "Hãy nghe và hiểu cho rõ: không phải cái vào miệng làm cho con người ô ướ. Nhưng là cái từ miệng xuất ra. Cái đó mới làm cho con người ra ô ướ.

b-Giáo lý Cao Đài: Khi Bát phẩm chơn hỗn đi về Bát Quái Đài thì rất ư là ô ướ phải qua Áo Ô tri nhưng khi xuất từ Bát Quái Đài ra thì rất tinh khiết....

2- Hoà và Bất Hoà:

a-Kinh thánh: Ta đến không phải đem bình an nhưng để đem gươm giáo. Quả vậy Ta đến để gây chia rẽ giữa con trai với cha mình, giữa con gái với mẹ, giữa con dâu với mẹ chồng. Kẻ thù của mình chính là người nhà.

b-Giáo Lý Cao Đài:

b1: **Đức Chí Tôn:** Thấy đến là chủ ý dạy cả nhơn sanh đặng hoà bình chớ chẳng phải đến đặng đục thêm nghịch lẫn nhau...

b2: **Đức Lý Đại Tiên:** Lão đã lắm phen thấy điều khó khăn mắc mỏ của phần ấy nên ra tay đục loạn đặng phân rõ chành tà...

b3: **Đức Hộ Pháp:** Bản Đạo không kiên nghịch mà lại còn đục nghịch...

và không cầu chứng:

a–Trường hợp của nhà Thiên Văn Học Copernics cũng chính vì muốn cầu chứng sự nhận thức của Ông về học thuyết Nhật Tâm mà đã gặp biết bao điều đáng tiếc xảy đến cho bản thân bởi những người tin vào thuyết Địa Tâm.

b–Nhà bác học EinsTein khi đưa ra thuyết tương đối với công thức: $E = m \cdot c^2$ thì có được mấy người hiểu mà phải cầu chứng. Chỉ đến khi công việc diễn tiến theo chiều hướng đó thì lý thuyết ấy mới được chứng minh.

Tóm lại: Những công thức, những phát minh đi trước thời đại để hướng dẫn thời đại đi theo hay phát triển theo cách thức, theo chiều hướng công thức hay phát minh mới đó để ra thì nó cần tự cầu chứng với bản thân nó. Nó đã đúng thì đương nhiên nhân loại phải chấp nhận không hôm nay thì ngày mai. Đáp số đúng của nó là sức mạnh.

Tôn giáo Cao Đài là một phát minh mới, một công thức mới, cho nên chân lý Tôn Giáo không cần phải cầu chứng nơi xã hội mà cần được cầu chứng với chính nó trước. Có cầu chứng được với chính bản thân từng người trong cuộc thì nó mới có cơ sở để tồn tại. Khi được đã thông với chính nó thì một ngày kia nhân loại phải đi vào quỹ đạo đó không còn quỹ đạo nào khác được.

Đạo Sứ Q.2. T.226: *...Dầu cho ai có quyền phép tiêu diệt Càn Khôn đi nữa cũng khó ngăn được Đạo Thầy. Như ai buộc các con đóng cửa chùa thì cứ tuân mạng, đợi chừng nào các sắc con cái Thầy đến mở cửa sẽ hay...*

(Ngay sau bài ngày 28-2-1927 (27-1-Đinh Mão)).

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Đệ Nhị Niên

Toà Thánh Tây Ninh

VI BẢNG

Chiều ngày 14-7- An Nam năm Mậu Thìn y theo
tờ mời nhóm của Hiệp Lý Cửu Trùng Đài, các Quản Lý
Cửu Viện tựu tại Toà Thánh hồi 07 giờ tối với các Chức
Sắc Thiên Phong có mặt kể ra sau này.

Ông Phối Sư Thái Ca Thanh đọc chương trình Hiến
Pháp:

CHƯƠNG TRÌNH HIẾN PHÁP.

.....

CHƯƠNG THỨ NĂM

Điều thứ 22: Nghiêm cấm trong Đạo không ai dặng
lấy danh ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ và dùng Thiên
Ân, Thiên Nhân mà đề vào bìà Kinh Sách, Bồ Cáo v.v...
Hay là in Thánh Tượng, Kinh Sách (bán hoặc phát không),
nếu Kinh Sách và Thánh Tượng ấy không có trình Ban
Kiểm Duyệt xem xét trước và đóng con dấu kiểm duyệt.

Điều Thứ 23: Ai phạm nhằm 2 điều lệ trên đây thì
các kinh sách, tượng ấy phải đem nạp cho Tổng lý huỷ bỏ.
Người có lỗi ấy sẽ giao về Bình Viện phán đoán chiếu theo
điều lệ thứ 9. (Chương III).

Thảng như Người ngoại đạo phạm nhằm điều lệ thứ
22 thì Quản Lý Nội Viện chạy tờ Châu Tri cho chư Đạo
Hữu các nơi biết mà không dùng đến Kinh Sách, Tượng
in sai phép ấy.

Điều thứ 24: Kể từ ngày ban hành “*chương trình Hiến Pháp*” duy có một mình Hội Thánh Cứu Trùng Đài được quyền in Kinh Sách, Tượng để hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Lập Tại Toà Thánh ngày 15-7-Mậu Thìn.
(dl: 28-8-1928)

Chưởng Pháp

Trần Đạo Quang
(Ấn Ký).

Đầu Sư.

Thượng Trung Nhựt
Ấn Ký

Ngọc Lịch Nguyệt
Ấn Ký.

Chánh Phối Sư.

Ngọc Trang Thanh
Ấn Ký.

Thượng Tương Thanh
Ấn Ký

Thái Thơ Thanh
Ấn Ký

Phối Sư

Thái Ca Thanh

Thái Bính Thanh

Giáo Sư

Thượng Thành Thanh

Thượng Giảng Thanh

Thượng Vinh Thanh (Nguyễn Thế Vinh)

Thượng Lai Thanh Ngọc Tựu Thanh

(((NHẬN XÉT: Căn cứ vào vi bằng HIẾN PHÁP trên thì văn bút hay văn bản của người Đạo mà Hội Thánh chưa kiểm duyệt có quyền để chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ở trên hay không? Xin thưa rằng KHÔNG –Đạo thì tự giác thấy sai phải sửa))).

BÀI 3

NGHIÊM CẤM SỬA ĐỔI PHÁP CHÁNH TRUYỀN.

“Hiểu theo Xã Hội Học”

PHÁP CHÁNH TRUYỀN (PCT) LÀ HIẾN PHÁP CỦA
Tôn Giáo Cao Đài.

Khi nói đến PCT người theo Tôn giáo Cao Đài đều biết là bất di bất dịch nên nghiêm cấm sửa đổi dưới mọi hình thức.

Lý do chính của việc nghiêm cấm đã được nói rõ là: Không để cho Thánh giáo biến ra phàm giáo. Mọi sự vi phạm PCT đều bị nghiêm trị.

Phần phân tích tiếp theo đây chỉ là muốn tìm hiểu lý do của việc nghiêm cấm sửa đổi PCT theo khía cạnh xã hội học.

A- Nhận Định Từ Một Vài Cơ Sở

Đây không phải là làm việc khen phò mã tốt áo mà là muốn biện luận vấn đề để đã thông tư tưởng trên bước đường học đạo từ đó cảm nhận ý nghĩa việc nghiêm cấm dưới khía cạnh xã hội học.

I- Tiến Trình Nền Hình PCT.

Theo Đạo Sử Của Bà Nữ Đầu Sư được Hội Thánh Cao Đài ấn hành thì trước ngày khai đạo (15-10-Bính Dần “1926”) mấy hôm các vị có lập đàn cơ cầu Đức Chí

Tôn xin được chỉ dạy công việc chuẩn bị cho Lễ Khai Đạo. Trong đàn cơ đó Đức Chí Tôn có dặn dò:... {biểu Lễ Sanh xướng ‘**Thiên phong phò loan**’ đặng Thầy lập ‘**Phật Truyền Chánh Pháp**’}...

Đến đàn cơ ngày hôm sau thì xuất hiện danh từ Pháp Chánh Truyền:... “*kể đêm sau thì là đêm thiên phong cho cả chư môn đệ và là đêm các con phải thành tâm trai giới cho Thầy lập PCT*”^[1].

PCT được lập thành qua nhiều thời điểm:

1- Ngày 16-10- Bính Dần (1926) Đức Chí Tôn lập PCT Nam phái Cửu Trùng Đài. Theo Đạo Sử thì ngày hôm sau 17-10- Đức Chí Tôn mới lập phần công cử.

2- Ngày 01-01- Đinh Mão (1927) Đức Lý Đại Tiên lập PCT Nữ phái Cửu Trùng Đài.

3- Ngày 12-01- Đinh Mão (1927) Đức Chí Tôn lập PCT Hiệp Thiên Đài.

4- Ngày tháng Đức Lý Đại Tiên lập PCT Chức Việc Nam Nữ các cấp không thấy có trong TNHT. và Đạo Sử nên không xác định được thời gian. (Cũng có thể là do chỗ chúng tôi chưa tìm đúng).

5- Riêng phần Đạo phục Chức Sắc Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Chức Việc các cấp thì chỉ thấy phần chú giải. (Có một số lần dạy Đạo phục các cấp riêng lẻ nhau ghi trong Đạo Sử).

Như vậy: PCT hoàn toàn do quyền Thiêng Liêng

[1] ĐS: Q.2 T.13- T.17: Ngày ghi trong Đạo Sử có lẽ là không chính xác vì căn cứ vào nội dung là chuẩn bị cho Lễ Khai Đạo mà Đạo Sử ghi là 24-10 Bính Dần (là sau ngày khai đạo). Theo thiên ý có lẽ là ngày 12-10 và 13-10- Bính Dần.

định nên không cho phép cải sửa... (Phần chú giải do ĐHP viết có Thiên Lương hướng dẫn và nhìn nhận...).

Nhìn chung PCT có mấy nội dung chính yếu:

- a. Ấn định thứ bậc các bậc phẩm Tôn giáo và số lượng nhân sự các bậc phẩm.
- b. Trách nhiệm; quyền hạn các phẩm cấp và mối tương quan các phẩm cấp với nhau.
- c. Phạm vi hoạt động; địa bàn hoạt động các phẩm cấp và Luật công cử.

II- Đối Kháng Thượng Tầng Và Hạ Tầng.

Bất cứ một tổ chức nào (dù cho Tôn Giáo hay xã hội) cũng có 2 thành phần thượng tầng và hạ tầng.

Thượng tầng và hạ tầng vẫn đối kháng nhau do đối nghịch nhau về nhiều phương diện nhất là quyền và lợi. Thường thì hạ tầng luôn luôn bị thượng tầng chèn ép dưới mọi hình thức. (Những bàn thua trông thấy ở khắp nơi...).

Một trong những hình thức thông dụng và có lợi hơn hết mà thượng tầng thường dùng là soạn ra Luật Pháp rồi ban hành và buộc hạ tầng phải tuân theo. Hạ tầng đấu tranh hay không chấp hành thì buộc vào tội vi phạm luật pháp rồi triệt tiêu dưới mọi hình thức; từ hình sự, dân sự đến kinh tế cho bản thân người tranh đấu hay cho thân nhân của họ như đang diễn ra nhiều nơi trên thế giới.

Nhân sự thượng tầng có đủ hiểu biết và khôn ngoan để gây khó khăn hay đẩy khó khăn về cho hạ tầng mà hạ tầng vẫn phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Vô vàn tiền bạc và thời gian của hạ tầng đã bị thượng tầng ngốn mất chỉ vì những thủ đoạn từ chức; cải tổ... và đi đến tổ chức bầu

cử sớm sao cho có lợi cho phe mình chứ không phải có lợi cho tổ quốc mình...

Những trò đầu cơ chính trị đó Đảng phái của họ không tốn kém mà quốc gia thì tốn kém. Công sức tiền của từ dân chúng được mang ra để phục vụ cho mục đích của phe phái mà hạ tầng chỉ có cách trơ mắt ngó và đi bỏ phiếu...

Trong các xã hội có tiếng là dân chủ là mẫu mực về tự do hay tam quyền phân lập đều đề cao nguyên tắc bình đẳng giữa thượng tầng và hạ tầng. Hạ tầng và thượng tầng đều phải tuân thủ pháp luật...

Nhưng nhưng thực tế thì có bình đẳng hay không?

Hẳn rằng người biết nhìn nhận thực tế và yêu chuộng công bằng sẽ trả lời:

Bình đẳng chưa bao giờ được thực thi, chưa thể hiện.

Có chăng là chỉ là bình đẳng trên giấy tờ; trên diễn đàn để tuyên truyền hay, trên lời hứa!!! Khi tranh cử...

Chứng minh: Thế giới này hẳn nhiên có rất nhiều cuộc bầu cử.

Có rất nhiều thùng phiếu cho mỗi cuộc bầu cử.

Thế giới này có không biết bao nhiêu là thùng thư góp ý dành cho dân từ nơi công quyền cho đến nơi công cộng như bệnh viện; trường học; công sở...

Nhưng cả thế giới này không hề có một chế độ nào một vùng đất nào có một cơ chế để Lập Quyền Dân.

a- Không nơi nào có cơ chế cho người dân trong địa phương được ngồi lại với nhau cùng với người mình chọn làm đại diện rồi ra một văn bản chung thể hiện ý

chí của địa phương mình. Kể đến là người đại diện tại địa phương mình trực tiếp đến cùng hợp với địa phương khác để đi đến một quyết sách chung của hạ tầng và đệ trình cho thống nhất rồi buộc thượng tầng phải thực thi ý chí của hạ tầng.

b- Không có một nơi nào trên thế giới có cơ chế dành cho người dân tự mình cử người ra đại diện cho hạ tầng để giám sát thượng tầng một cách minh bạch và công khai.

Bởi vì từ trước đến nay trong suốt tiến trình đòi hỏi tự do, dân chủ của hạ tầng thì thượng tầng vẫn có những nhượng bộ để đi từ:

- Dân chủ chủ thuyết. (Thời Nghiêu Thuấn...).

- Dân chủ chủ nghĩa... (Các cuộc cách mạng ở Anh, Pháp... đi đến tam quyền phân lập như hiện nay...) Vẫn không hề có một cơ chế để hạ tầng thể hiện ý chí; quyền lực và giám sát của mình đối với thượng tầng ở mọi giai đoạn và mọi nội dung.

Chủ nghĩa dân chủ chỉ thể hiện khi người dân cầm lá phiếu bầu cử nhân sự lần đầu rồi thôi. Sau ngày bầu cử đó thì hạ tầng chỉ có thể kêu gọi sự tự giác hay sự tự nguyện ban phát dân chủ của thượng tầng mà thôi. Nếu có mâu thuẫn đến độ phải xảy ra đấu tranh thì xương máu hạ tầng phải đổ ra rất nhiều mới có sự giải quyết.

Những lá phiếu của người dân khi bỏ vào thùng phiếu để bầu người thay thế cho mình rồi thì người đắc cử để thay mặt cho dân đã biến thành người của thượng tầng.

Người đại diện cho dân, đại diện cho hạ tầng đã hội nhập, đã biến tướng vào thượng tầng thì lấy chi để bảo đảm rằng họ còn đứng về quyền lợi của hạ tầng. Việc bầu

cử nhân sự vào các cơ quan Hành pháp, Lập pháp, Tư pháp như mũi tên, cây cung, người bắn cung và đích đến.

Một khi mũi tên đã ra khỏi dây cung cho dầu là thấy mục tiêu bị lệch thì người bắn (hạ tầng – dân) cũng hoàn toàn bất lực không có thể chi nổi kết để điều khiển mũi tên được nữa.

Cho nên: Đó chưa phải là nền dân chủ mà nhân loại đã đấu tranh, đã đòi hỏi và đang mong đợi!!!. Cho nên phải truy tìm.

Nhân loại khát khao đến độ phải đổ biết bao nhiêu là xương máu, biết bao nhiêu là ngục hình và khổ não ra để đòi hỏi là:

– Những nhân sự của thượng tầng phải được sự chấp thuận của hạ tầng bất kể đó là nhân sự ở cấp nào.

– Hạ tầng phải có một bộ máy, một hệ thống Thanh Tra độc lập với thượng tầng (dĩ nhiên vẫn là người của hạ tầng) để giám sát quyền lực của thượng tầng mọi lúc mọi nơi một cách minh bạch và công khai.

– Cả hai công việc trên được tiến hành thường xuyên liên tục theo luật định; kể cả việc thực hiện đột xuất bất kỳ lúc nào hạ tầng có yêu cầu và có nhu cầu... Chính vì thấy được nhu cầu chánh đáng của nhân loại mà ngày nay Đức Chí Tôn đến để đưa ra một phát minh mới một công thức mới là TÔN GIÁO CAO ĐÀI để giúp cho nhân loại thực hiện mong muốn theo đúng qui luật cung cầu.

Dân chủ theo cơ chế Tôn Giáo Cao Đài là: **CHỦ QUYỀN DÂN CHỦ**.

Cách thức xây dựng, cơ chế khai triển và thực hiện

chủ quyền dân chủ nằm trong giáo pháp Cao Đài Giáo mà sát sườn nhất đó là: NỘI LUẬT HỘI NHƠN SANH hay nói rộng hơn thì là Ba hội Lập Quyền Vạn Linh.

Nội Luật HNS:

Điều Thứ Tư: Hội Nhơn Sanh để bàn tính những việc sau này:

1. Giáo hoá Nhơn Sanh.
2. Lo liệu phương hay cho Đạo với Đời khỏi điều phản khắc và nâng cao tinh thần trí thức của Nhơn Sanh.
3. Phổ Độ Nhơn Sanh vào cửa Đạo dù dắt Tín đồ cho khỏi trái bước và trọn vâng các luật lệ của Đạo.
4. Xin sửa cải thêm bớt hay huỷ bỏ những luật lệ của Đạo không phù hợp với trình độ trí thức tinh thần của Nhơn Sanh.
5. Lo cho nên Đạo được trong ấm ngoài êm, và đủ phương liệu đặng phổ thông nền chơn giáo.
6. Xem xét và công nhận phương diện chánh trị của Đạo quan sát số thâu xuất tài sản và nghị số phỏng định năm tới.

Theo cơ chế Chủ quyền dân chủ thì hạ tầng vẫn bầu cử thành phần đại diện cho mình nhưng hạ tầng vẫn tiếp tục có quyền đề xuất ý kiến về công việc về nguyện vọng và giám sát các thành phần đại diện cho mình ở bất cứ cấp bậc nào bất cứ giai đoạn nào.

Nghĩa là người dân được:

- **BẦU NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐỂ THỰC THI Ý CHÍ CỦA DÂN:** thực thi Chánh Trị Đạo.

- Được có ý kiến về đường lối Chánh Trị Đạo.
- Được bầu cử một hệ thống nhân sự song song khác để giám sát nhân sự và tiến trình thực thi Chánh Trị Đạo.

Sự thể hiện quyền lực của hạ tầng đối với thượng tầng được qui định thành luật và có cơ chế thể hiện rất rõ ràng chứ không phải là hô hào chung chung là lý thuyết suông để phỉnh phờ... (Dân chủ chủ quyền không phải là chủ nghĩa vô chánh phủ, vô tổ chức mà là có một hệ thống tổ chức rất bài bản của hạ tầng cùng hoạt động song song với thượng tầng để giám sát hay trợ giúp thượng tầng về mọi phương diện. Hoạt động của hạ tầng có cơ chế nên rất có tôn ti, có trật tự và độc lập với thượng tầng).

Người được dân cử là người thực thi ý chí người dân. Ý chí người dân từng địa phương được thể hiện qua văn bút rất rõ ràng. Ý DÂN LÀ Ý TRỜI.

Dân chủ chủ quyền như một tên lửa hành trình hoàn chỉnh; cho nên cho dù tên lửa có ra khỏi bệ phóng nhưng vẫn còn phải chịu sự kiểm soát và điều chỉnh của trung tâm thậm chí trung tâm còn có quyền ra lệnh cho tên lửa hành trình tự huỷ nếu xét thấy nó đi lệch mục tiêu.

III– Luật Và Quyền Tôn Giáo.

Luật và quyền Tôn Giáo Cao Đài hay chơn luật của các Tôn Giáo từ xưa đến nay đã được khai triển qua rất nhiều văn bản nhất là trong Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp nên chúng tôi chỉ xin nhấn mạnh lại vài nét chủ yếu.

1– Luật của tôn giáo là: THƯƠNG YẾU

Luật của tôn giáo cho dù có biến đổi theo thời gian

hay là tùy theo phong hoá của từng nước mà chế giảm theo qui trình (Quyền chế giảm này là quyền của Hội Thánh Cao Đài) nhưng vẫn đi trong khuôn luật chung là: THƯƠNG YẾU.

“Từ buổi sơ-khai Đức Chí-Tôn đã lập ra một Chơn-Luật buộc cả nhân-loại phải thi hành tức là một con đường Thiêng-Liêng Hằng Sống của Đức Chí-Tôn đào tạo để nhơn sanh đều do nơi con đường ấy mà tiến hóa lên các bậc Thân, Thánh, Tiên, Phật. Hễ tấn bộ thì đoạt đạo mà thoái bộ thì sa ngã theo cơ tà-quái quỷ-vương.

Luật-pháp của các tôn-giáo xưa nay lập ra nhiều khoản, nhơn sanh người thông-minh thì ít, kẻ dốt nát phân đông nên không thể thi hành cho trọn. Còn Chơn-Luật của Đức Chí-Tôn chẳng có chi nhiều, duy căn yếu chỉ có hai chữ Thương-Yếu mà thôi, thì nhơn sanh dẫu hạng nào cũng thi hành được tất cả”...^[2].

Quyền: Quyền lực trong Tôn giáo là quyền lực về tinh thần từ nhận thức phụng sự đứng đắn để tiến bộ khi trái bước trên con đường luân hồi chuyển hoá. Quyền của Tôn giáo có nên tảng từ giáo hoá, nặng về giáo hoá cho nên một người nào nắm quyền trong Tôn giáo mà không hiểu được nguyên lý quyền lực Tôn giáo thì họ sẽ chết trên quyền hành ấy mà thôi.

... “Bởi thế cho nên dẫu cho ai có tài ba lỗi lạc bao nhiêu, đạo lý uyên thâm đến đâu đi nữa thì cũng không qua khỏi mắt Chúng Sanh chọn lựa.

Quyền hành chánh trị của Chí Tôn chuyên chú về mặt tâm đức làm chuẩn thẳng chớ chẳng phải dụng cường quyền

[2] Ngày 01-9- Mậu Dần (23-10-1938). Tại Đền Thánh.

áp bức. Nếu người nào phải tay cầm quyền tinh thần ấy tức là có đủ tâm đức mới được. Nếu Hội Thánh đưa quyền cho một người vô giá trị thì người ấy sẽ chết tại nơi quyền đó mà thôi; bởi nó là quyền về tinh thần chứ chẳng phải vật chất. Người nào đã được quyền Vạn Linh công cử thì họ càng sợ sệt và càng khéo giữ hơn nữa. Từ đây chẳng còn ai cầu may mà đặng. Như có đỗ thì cả đời phải chịu ngồi một chỗ còn đủ tài đủ đức thì Chúng Sanh mới nâng lên cao nếu thất Đạo Chúng Sanh xô xuống”^[3].

2. Quyền của tôn giáo là: CÔNG CHÁNH.

Luật và Quyền trên phát xuất từ PCT mà Pháp của Đạo là: GIÁO HOÁ.

Cho nên các phần chú giải PCT nêu rõ:... “*Nghĩ cũng chẳng chi làm lạ vì cả Chức Sắc Hội Thánh Cửu Trùng Đài của Thầy lập, phải tùy theo tôn chỉ Đạo, nghĩa là xu hướng về phần giáo dục mà thôi. Thầy đã xưng là Thầy đặng dạy dỗ còn tên của Chức Sắc đủ chỉ rõ ràng phận sự giáo hoá, là chánh vai của mỗi người như: Giáo Hữu, Giáo Sư, Phối Sư, Đầu Sư, Giáo Tông xem rõ lại thì tên mỗi vị chẳng mất chữ Giáo hay chữ Sư” ...^[4].*

Tóm lại: Tôn Giáo Cao Đài là một công thức mới; một phát minh mới để xây dựng hoà bình cho nhân loại. Nền hoà bình trên nền tảng Bác Ái–Công Bằng chỉ có thể thực thi khi:

- Thượng tầng thực thi đúng vai trò và trách nhiệm của thượng tầng.
- Hạ tầng có đủ phương tiện để thể hiện ý chí và

^[3] Hội Nhơn Sanh năm Đinh Sửu (1937).

^[4] PCT C.G. Tr.41..

quyền lực của mình.

Cả hai phải tách ra minh bạch và không phạm đến nhau như là hai thanh thép để tạo nên con đường ray đưa toa tàu nhân thế đến bến bờ hạnh phúc.^[5]

Biện chứng xã hội học cho lý do: Nghiêm cấm sửa đổi PCT dưới mọi hình thức đó chính là sự bảo kê cho quyền của hạ tầng không bị thương tầng chèn ép dưới mọi hình thức.

Xét về dịch lý: PCT như là hiện thân của Ngôi Thái Cực là cái duy nhất hiện sinh từ Hư vô chi khí, từ Đạo để nên hình... và sau cái duy nhất ấy hiện sinh thì mới có tất cả... Nếu không có cái duy nhất đó thì không có chi trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Nếu PCT không nên hình thì không có Tôn Giáo Cao Đài không có nhân sự Hội Thánh không có, Chánh Trị Đạo không có các cơ quan thực thi... Nghĩa là không có Tôn Giáo Cao Đài trong địa cầu 68 này vậy.

B- Công Dụng Của Qui Định Cấm Sửa Đổi

Thời gian không hề dừng lại.

Xã hội phải vận động không ngừng nghỉ.

Trong cái luân chuyển ấy có một cái đứng yên để làm chuẩn mực cho tất cả.

Cái chuẩn mực ấy như là Mặt Trời trong Thái Dương Hệ; như sao Bắc Đẩu trong bầu trời có vô số tinh tú kia vậy.

[5] TNHT.Q.1.T.131: Thánh Đạo của Chúa Cứu Thế (vì sự hiểu lầm) làm tăng gia dục vọng của kẻ mạnh đối với người yếu và giúp giáo cho bọn trên hiếp dưới.

Dĩ bất biến ứng vạn biến được vận dụng và hiểu trong trường hợp này sẽ là ngọn đuốc soi sáng nhiều vấn đề trong khi học đạo.

Ta thử nhìn ra tự thân Tôn giáo Cao Đài đã hưởng lợi như thế nào qua sự nghiêm cấm trên.

I- Phát Triển Bền Vững.

Nhìn lại chặng đường từ ngày khai đạo đến nay con thuyền Đạo đã qua những chặng thuận lợi cũng như đầy khó khăn nguy hiểm.

Cho dù trong những lúc thuận lợi PCT vẫn được giữ nguyên.

Thí dụ 1: Khi thuận lợi.

Một số Chức Sắc căn cứ vào PCT không có cơ quan Phước Thiện nên muốn trích điểm. Ngài Phạm Ngọc Trấn mới thỉnh giáo Đức Hộ Pháp.

ĐHP trả lời: *Phước Thiện không có trong Pháp Chánh Truyền và Thầy cũng không bao giờ đưa nó vào PCT nhưng PCT do đâu mà có?*

PCT xuất phát từ Thiên Thơ (TNHT) vậy thì Phước Thiện cũng xuất phát từ thiên thơ và sau này còn nhiều cơ quan trọng yếu nữa của Đạo cũng từ Thiên Thơ mà ra... [6].

Thí dụ 2: Khi khó khăn.

a- Đức Hộ Pháp và các vị Chức Sắc bị lưu đày...

Trong giai đoạn này biết bao nhiêu người có Đạo đã bị tù đày do sự nghi kỵ của Chánh phủ Pháp, của những thế lực muốn tiêu diệt Đạo Cao Đài nhưng PCT vẫn

[6] Hội Thánh cho đăng lại trên Thông Tin số 77.

được giữ nguyên vẹn. Nhờ đó mà người có Đạo càng thấy rõ giá trị PCT cùng là giá trị của sự nghiêm cấm sửa đổi. PCT không thể vì thời cuộc hay bất cứ lý do gì mà sửa đổi.

b- Hội Thánh bị giải thể. (1979).

Sau ngày 30-4-1975 cả nước Việt Nam sống trong chế độ mới do Đảng Cộng Sản lãnh đạo. Năm 1979 Hội Thánh Cao Đài bị giải thể.

Hội Đồng Chương Quản được thành lập. (HĐCQ là tổ chức ngoài PCT).

Đến năm 1997 thì HĐCQ biến hình xin thành lập Hiến Chương riêng. HĐCQ đào tạo nhân sự riêng để tạo nên Chi Phái mới của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nếu qui định nghiêm cấm sửa đổi PCT không được toàn đạo hiểu biết và có ý thức gìn giữ thì chắc chắn là PCT đã bị sửa theo ý họ cho phù hợp với thời thế...

Tóm lại nghiêm cấm sửa đổi PCT đã thể hiện:

- Giữ vững trong buổi hưng thịnh là tự tiết chế.
- Giữ vững trong cơn nguy biến là tự thẳng.

Đi đến yếu lý: Không để Thánh Giáo biến thành Phàm Giáo trong mọi hoàn cảnh. Nhờ đó mà nền đạo vững vàng và trong sáng lúc thuận lợi hay khó khăn là điều đã hiển nhiên và đầy thuyết phục.

II- Đối Chiếu Một Công Thức PCT Với Xã Hội.

Nói đến tôn giáo là nói đến công việc tu hành. Nhưng thế nào là tu hành?

ĐHP có giải rõ: Bản Đạo luận giải về chữ Tu.

Trên công việc nhứt nhứt thường hành nó thuộc về Thể Pháp.

Dầu cho ta có cúng lạy cho đến nổi dập đầu bể trán mà không phụng sự cho vạn linh thì cũng không lợi ích chi cho Trời Phật. Cái lợi ích lớn hơn hết là một đám con lầm lạc của Trời nó đang tâm tàn sát lẫn nhau mà ra tay cứu vãn được mới là ân nhân của xã hội.

Khi ra trước Toà phán xét Hội Long Hoa ta mới có đủ điều kiện để bình vực lập trường mình; bằng chẳng vậy thì cái danh từ Tôn Giáo của chúng ta đối với xã hội nó không có ý nghĩa.

Ta thường đọc những câu cứu khổ cứu nạn mà ngày nay tai nạn hơn sanh đã đến không đi cứu cứ ngồi cây mậy ông Phật cứu dùm; hỏi vậy có chân lý chăng?..

...Giữa thời kỳ hỗn loạn chiếc thuyền hơn sanh gần đắm; kêu la cầu cứu với các nhà Tôn Giáo mà Ông thì ngồi lim dim lẫn chuối, Ông thì lo nấu thuốc linh đơn, Ông thì ngâm thơ vịnh phú còn kẻ chết đuối giữa vời không ai dòm ngó.

Nếu trước công lý mà ba cái ngại ở thế gian để cho ba Ông ngồi thì là phi lý; mà để cho người long thuyền ra vớt chúng sanh thật sự, đến khi vớt xong thì ngồi mới là hợp lý.

Nói trắng ra nay toàn cầu sắp nổi trận cuồng phong dữ dội nó sẽ lôi cuốn nhân loại ra khỏi dòng khổ hải chẳng riêng gì dân tộc nào; mà nước Việt Nam ta cũng đồng chung số phận.

Thừa kế ý chí trên chúng tôi đối chiếu công thức có trong PCT ban hành năm 1926 với công thức xã hội của

Chánh Phủ Singapore vừa công bố năm 2006.

Về chủ trương Tôn giáo: Ngay từ ngày buổi đầu thì Đạo Cao Đài đã có chủ trương xây nên Quốc Đạo; xây nên thế giới đại đồng thì Đạo phải có công thức để thực thi.

Quốc Đạo dĩ nhiên là có nhiều nghĩa nhưng một trong những ý nghĩa có thể chấp nhận được đó là: Đạo được tổ chức chắc chẽ như một quốc gia. Một quốc gia đạo đức trong thời toàn cầu hoá.

Về bối cảnh xã hội: Trong xu hướng toàn cầu hoá thì các quốc gia đều tìm mọi cách, vận dụng mọi phát minh trong tất cả các lãnh vực Khoa học kỹ thuật hay phương thức quản lý để nâng cao dân trí dân sinh... phát triển quốc gia mình trong cộng đồng thế giới. Thành công của quốc gia này luôn được quốc gia khác quan tâm chia sẻ hay học hỏi...

Chúng tôi xin đối chiếu công thức có trong PCT với Phần mềm nhỏ (công thức) của một quốc gia phát triển bậc nhất ở Đông Nam Á là Singapore.

1- Một công thức có trong Pháp Chánh Truyền: Người học đạo Cao Đài tâm đắc với PCT sẽ thấy tầm nhìn của PCT được lập từ 1926 về nhiệm vụ của Bàn Tri Sự địa phương qua ba phẩm như sau:

a-Q.H Chánh Tri Sự: Trong nhơn sanh hạng trí thức thì ít hạng ngu muội thì nhiều nếu chúng ta không đủ sức điều đình, thì khó mà rãi chơn lý Đạo khắp nơi cho đặng. Càng thân cận với nhơn sanh lại càng chịu nhiều sự khó khăn rắc rối, chúng ta phải liệu phương nào mà trừ diệt những sự khó khăn ấy khi mới nảy sanh ra thì nền Đạo mới khỏi loạn lạc...

b-Q.H Phó Trị Sự:... Mỗi ngày phải chạy tờ nhứt để cho Chánh Trị Sự hiểu điều động trong địa phận của mình; nhứt là những sự chi làm hại cho phương diện Đạo thì phải tức cấp cho Thông Sự hay đặng điều đình thế nào cho an ổn. Những sự kiện thưa, những điều sái luật Đạo đã đặng tin quả quyết thì chẳng đặng phép yếm ản, ngó lơ, buộc phải giao cho Thông sự phân xử...

c-Q.H: Thông Sự: ...Mọi việc chi làm cho mất lẽ công bình nơi địa phận của Phó Trị Sự cai quản mà Hội Thánh không rõ thấu thì Thông Sự phải chịu phần trách cứ...^[7].

2- Công thức của Chánh Phủ Singapore: Singapore là một đảo quốc nhỏ và không có tài nguyên nào nổi trội nhưng chỉ trong một thời gian rất ngắn sau khi dành được độc lập đất nước Singapore đã có một vị trí vững vàng trong cộng đồng thế giới. Singapore được xếp vào các quốc gia phát triển và có những chỉ số về phát triển về minh bạch... vào hàng Topten của thế giới.

Hệ thống Quản lý, tài chánh, phát triển nhà ở, chăm sóc y tế... đang được các quốc gia khác học tập kinh nghiệm... Hạt nhân của sự phát triển đó đã được ông Lý Hiển Long đương kim thủ tướng trình bày rành mạch ngày 04-5-2006.

Báo tuổi Trẻ trích đăng lại ngày 05-5-2006: Công thức của Singapore tiết lộ còn gọi là phần mềm nhỏ có thể nói tóm gọn và dễ hiểu: Năng lực nhìn “*xa hơn chân trời*”. “*Nguyên văn ở sau sách.*”

a-Giải quyết các vấn đề ngay khi nó mới nãy sinh.

[7] PCTC.G.TR: 48 và 51.

b-Quản lý mọi việc một cách có hiệu quả.

Tầm nhìn xa trông rộng của người lãnh đạo đất nước giàu đẹp này là như thế.

Phần mềm chính là như thế. Dĩ nhiên nó hoàn toàn không phải là duy nhất nhưng nó chính là nhân tố quyết định. Một Quốc Gia đã thành công thì Quốc Đạo Cao Đài chắc chắn phải thành hiện thực.

Từ 2 công thức đối chiếu trên ta liên tưởng đến câu trả lời của Đức Lý Đại Tiên với Đức Hộ Pháp về lý do vì sao lại giao cho Đức Hộ Pháp cầm quyền Nhị Hữu Hình Đài: ...*“Cái nhà máy xay lúa vốn nó không cấy, không gặt mà nó vẫn có gạo ra cho toàn nhơn sanh ăn; Đạo Cao Đài không ra khỏi nước mà có thể làm phận sự trọn vẹn đặng”*...

“Đức Chí Tôn định cho Hộ Pháp cầm quyền hai Đài tức Thiên Điều quyết định Đạo phải làm chủ Đồi, oai quyền ấy sẽ cứu Đồi khỏi tận diệt”...^[8].

Vi bằng Hội Nhơn Sanh năm Đinh Sửu (1937) phần nghị quyết Phái Thượng:

B-...lại cũng yêu cầu Hội Thánh truyền lệnh cho mỗi văn phòng Đầu Quận phải sắm đủ các sách có giá trị về Luật Đồi, Luật Hình, Luật Hộ, Luật Lao Động, Luật Làng, Luật Tổng, vv... đặng để đào luyện Chức Việc nơi Quận mình cho lâu thông hầu đối đãi với Đồi khỏi phạm pháp hoặc Đồi đối với Đạo muốn phạm pháp cũng không đặng. Và cũng nên đóng một số Nhựt báo của Đồi để thông truyền cho toàn Chức Việc và Đạo Hữu am hiểu việc tình hình thế giới và tin tức nước nhà buổi này...

C-Mỗi Thánh Thất phải có lập Học Đường giáo

[8] Q.2.T.87-88.

hoá đoàn thơ sinh cho biết chữ nghĩa và kinh kệ đáng lo gầy dựng hạng thanh niên sau này cho đủ tài đức hầu mai sau sẽ nối chí đàn anh mà tô điểm lịch xanh mới Đạo^[9].

Trong niềm tin rằng: Tôn giáo Cao Đài sẽ thể hiện được nhiệm vụ mà Chí Tôn giao phó... Do vậy mà chúng tôi mạo muội so sánh một công thức có trong PCT (1926) và công thức mà Thủ tướng Singapore công bố (2006) để góp phần biện chứng về giá trị của PCT để chúng ta vững tin rằng trong PCT còn rất nhiều công thức tuyệt vời nữa... đang chờ phát hiện.

Hội Thánh Cao Đài tái lập trở lại thì những công thức ấy sẽ được chứng minh và khai triển cho toàn Đạo học hỏi và thực thi... *“Hội Thánh minh giao sách trường xuân”*.

Từ cái mất mát hôm nay Hội Thánh sẽ vạch ra những bước đi phù hợp, thực thi những quyết sách có từ trong PCT để chấn chỉnh và canh tân tôn giáo... *“Cung Lập khuyết tìm duyên định ngữ”*... mới xứng danh là Đạo hướng Đời... chứ không phải là lý thuyết suông hay là nông cạn đến nỗi cấm đèn chạy trước ô tô chỉ làm trò cười cho nhân thế...

Từ đó nhân sự Tôn Giáo Cao Đài có đủ kiến thức và năng lực thực thi đường hướng Chánh Trị Đạo:

*Tạo Đời cải dữ ra hiền
Bảo Sanh nắm vững diệu huyền Chí Tôn.*

Xây dựng Bảo Sanh Nhơn Nghĩa Đại Đồng. Thực thi hoàn hảo công thức xây dựng Xã hội theo cặp liên Cửu Trùng Đài. Thực thi hoàn hảo công thức xây dựng Tôn giáo theo cặp liên Hiệp Thiên Đài.

[9] Vi Bằng H.N.S năm Đinh Sửu (1937) Tr: 30.

Nếu tướng thiết của Tôn Giáo Cao Đài không được khai triển ra cho nơn sanh hiểu rõ và thực thi hầu: ...*Tô điếm non sông Đạo lẫn Đời*.... thì đó là lỗi ở hậu tấn học Đạo; vì thừa kế sự nghiệp Tôn Giáo mà không hiểu được kho tàng chí bửu, những công thức hay những thể có sẵn trong ĐĐTKPD.

Đạo Cao Đài không ra thiết tướng thì công trình của các thể hệ trước đây chỉ là công việc cấy lúa trên đá mà thôi.

✠ Đạo Sử QI. Tr: III.

*Kiếm triều dĩ đảo Thiên Trung Quang,
Am hiểu thể tình tánh đức nan;
Chỉ dải thời lai quang minh tụ.
Tả ban thiếu đức, Hữu ban mang.*

Rán hiểu.

*Đời hiệp lẫn nhau nỡ chẳng thương,
Thương đời nên mới đến đem đường.
Đường dài vó ngựa tua bên sức,
Sức yếu lòng người khéo để gương.
Gương đạo noi theo đời Thuấn Đế,
Đế dân vẹn giữ lối Văn Vương.
Vương hầu lê thứ ai là chí,
Chí quyết làm cho thể khác thường.*

■ TNHT.

BÀI 4 QUỐC ĐẠO

“Quốc Gia – Đạo Đức”

“Quốc Tế – Đạo Đức”

THEO CÁC VĂN BẢN CHÍNH THỐNG CỦA ĐẠI ĐẠO Tam Kỳ Phổ Độ thì có lẽ từ Quốc Đạo được Đức Chí Tôn dạy lần đầu vào ngày 13-8- Bính Dần (1926).^[1]

“Từ đây trong nước Nam duy có một Đạo chơn thật là Đạo Thầy đã đến lập cho các con, gọi là “QUỐC ĐẠO” hiểu à!

Thầy buộc các con hiệp chung trí mà lo vào đó, nghe à!”.

Sau đó trong bài thi Đức Chí Tôn cho Quốc Trưởng Bảo Đại có câu:

Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo.

Nam Phong thử nhật biến Nhơn Phong.

Hai câu thơ trên cũng như riêng chữ Quốc Đạo Đức Hộ Pháp (ĐHP). đã có thuyết giảng nhiều lần... Nên chúng tôi xin phép không nhắc lại.

Tại sao chúng tôi không nhắc lại? Bởi mấy lý do:

– Những bài đó đã có văn bút rõ ràng ai cũng có thể đọc trực tiếp.

– Đức Ngài từng căn dặn: Những lời giảng của Ngài là một gợi ý để khai mở vấn đề, khai mở tâm đạo trong

[1] TNHT.: Q1.T46: 13-8- Bính Dần. Theo thiện ý: có lẽ từ bài này mà trong bài Thuyết Đạo đêm 30-9- năm Đinh Hợi (1947) ĐHP cho biết: Vì hai chữ Quốc Đạo ấy mà làm cho Phạm Công Tắc chết năm 35 tuổi...

mỗi con người; ấy là bệ phóng cho tư tưởng hậu tấn cao hơn, rộng hơn và sâu sắc hơn chứ không phải chỉ có bấy nhiêu vấn đề hay vấn đề chỉ có vậy là kết thúc.

Những lời thuyết giảng của Ngài luôn luôn chứa một khoản trống cho nhơn sanh suy nghĩ.....^[2]

Hậu học tự xét chưa xứng đáng trong muôn một với lời dặn dò ân cần và thiết yếu của Đức Ngài dành cho hậu tấn. Tự biết mình Đức Tài chưa đáng song có tâm can với sự nghiệp Đại Đạo nên cũng mạo muội tìm hiểu.

Những tìm kiếm và thu thập dưới đây như là một cách thức thể hiện:

- Bốn phận phải tra dồi học vấn. (hiểu đúng)
- Hiệp cùng các môn sinh thực thi chủ nghĩa Cao Đài. (Hiệp đồng nhau làm đúng).
- Bày tỏ tấm lòng biết ơn với các Bậc Tiên Bối Đại Đạo.

May ra thì gương gạo mà gọi rằng thừa kế trong muôn một trách nhiệm xây dựng Tôn Giáo Cao Đài của Đức Tôn Sư và các Bậc Tiên Bối đã cán đáng, đã gánh vác, đã chịu đựng biết bao nhiêu gian khổ vẫn dành hết lòng ưu ái hết tâm trí cho sự nghiệp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

[2] CĐTLHS bài số 18: đêm 08-12- Mậu Tý (1948).

Mỗi khi bản Đạo thuyết Bản Đạo để một chỗ trống để cho tinh thần toàn thể con cái của Đức Chí Tôn kiểm hiểu chăm thêm cho được cao siêu, chúng ta có thể tìm tòi được.

Bản Đạo cố gắng đưa chìa khoá cho cả thầy nắm trong tay đang mở ra hầu đui đất cả thầy đi cho trọn vẹn trong khối Linh đài của Đức Chí Tôn...

A- GHI NHẬN

I- Ngôn Luận Lưu Hành.

Vấn đề Quốc Đạo ngày nay đang được giải thích qua mấy ngôn luận:

1- Đạo Cao Đài được khai sinh trong nước Việt Nam không phải là Tôn Giáo du nhập từ ngoại quốc như Phật giáo, Công giáo... nên gọi Cao Đài là Quốc Đạo. (Đạo được khai sinh trong nước).

2- Cho đến khi nào chính thể đương quyền nhìn nhận Đạo Cao Đài là tôn giáo chính thức của Việt Nam thì bấy giờ Cao Đài là Quốc Đạo.

3- Khi một đại đa số dân chúng trong nước theo Tôn Giáo Cao Đài thì bấy giờ Cao Đài là Quốc Đạo.

Phân tích ba cách hiểu và giải thích như trên ta thấy:

Với cách một: thì không riêng gì Cao Đài mà tất cả các Tôn giáo khác khai sinh trong nước Việt Nam đều được gọi là Quốc Đạo. Trong khi Thánh Ngôn Thầy có dạy rõ: *"...Từ đây trong nước Nam duy có một Đạo chơn thật là Đạo Thầy đã đến lập cho các con, gọi là "QUỐC ĐẠO" hiểu à!..."*.

Với cách hai: Cho đến khi nào mà chưa có một thể chế đương quyền nào nhìn nhận thì Đạo Cao Đài chưa được coi là Quốc Đạo. Nếu một thể chế đương quyền này nhìn nhận rồi một thể chế đương quyền sau đó không nhìn nhận thì Đạo Cao Đài không còn là Quốc Đạo.

Khi được thể chế đương quyền nhìn nhận thì có.

Khi thể chế đương quyền không nhìn nhận thì

không.

Sự tồn vong tư cách Quốc Đạo như thế có đáng hay không??? Tư cách Quốc Đạo mà sự tồn vong lại không tự quyết định được...

Trong khi ĐHP. từng có bút phê khẳng định: ...“*Còn nay thì Hội Thánh Phước Thiện đã thành lập, Đạo Cao Đài thành Quốc Đạo thì khuôn luật buột ràng không còn như trước nữa đặng.*”

Cả Chức Sắc Cửu Trùng Đài hay Phước Thiện cũng là một vị quan lại của Chánh Trị Đạo, hễ phạm tội thì án luật định hình không ai tránh khỏi đặng.

Như thế mới trừ đặng cái hại: Mượn danh đạo tạo danh mình, nương bóng đạo đức lợi cho mình”...^[3].

Với cách ba: phải chờ có cuộc tổng kiểm kê và xác định tỷ lệ người theo Đạo Cao Đài... rồi mới có được gọi là Quốc Đạo hay không. Nếu đa số theo Đạo Cao Đài thì được nhìn là Quốc Đạo chưa được đa số thì phải đợi...

Vậy: Ai là người đứng ra kiểm tra? Khi nào thì kiểm tra?. Công việc làm như thế là phí phạm biết bao nhiêu ngày giờ, tài lực, vật lực, nơon lực... Căn cứ vào đâu để tin vào con số nên hình qua giấy tờ báo cáo... trong khi cuộc sống đang cuốn cuộn, đang không ngừng phát triển và thay da đổi thịt ngoài kia...

Từ phân tích và thực tế cho thấy cả ba cách hiểu Quốc Đạo như thế đều có những điểm chưa thoả đáng và trông chờ vào tha lực.

Nói thẳng thắn là Người học đạo không dùng ngôn

[3] Người chép Lời Phê Không ghi lại ngày tháng.

ngữ chỉ hơn chỉ thiệt đã có trong văn bút chính thống về ý nghĩa đích thực chữ Quốc Đạo để trả lời với bất cứ ai, bất cứ thế lực nào muốn xuyên tạc ý nghĩa chữ Quốc Đạo... đã được ĐHP xác định trong nhiều bài thuyết đạo.^[4]

Mặt khác qua các cách hiểu như trên sẽ không có sức thuyết phục (nếu không muốn nói là tai hại) với người đang tìm hiểu giáo lý Tôn Giáo Cao Đài bằng ý thức hay tinh thần Nhân Văn tín ngưỡng, khi họ tiếp cận.

Kế thừa tự thân nó mang tính chắc lọc và tiến bộ cho nên hậu tấn học đạo phải căn cứ vào những định hướng đề ra về Quốc Đạo từ Thánh Ngôn hay đã được ĐHP giảng rất nhiều lần từ Lời Thuyết Đạo cho đến bút phê...

Tất cả đều thể hiện: **Quốc Đạo đã nên hình.**

Vậy phải hiểu vấn đề Quốc Đạo như thế nào cho thoả đáng?

II- Hiểu từ Quốc gia.

Thế giới hiện nay quan niệm một quốc gia phải hội đủ ba thành tố:

- Dân Tộc.
- Lãnh thổ.
- Chính quyền.

Dân tộc thì không phân biệt màu da sắc tóc; không

[4] CĐTLHS Bài 26 đêm 08-02- Kỷ Sửu: ...mình phải ráng học cần mẫn học. Ấy là một điều chẳng phải dễ nhưng phải làm cho đặng. Làm đặng thay thế ngôn ngữ cho Đức Chí Tôn đem chơn truyền của Ngài để vào tinh thần của nhơn loại; nếu mình làm không đặng cũng như mình làm cho Đức Chí Tôn cảm sao!!! Mình phải làm đặng thay thế cho ngôn ngữ cho Ngài, nếu mình làm không đặng thì thay thế cho Ngài không đặng.

căn cứ vào việc dân tộc ấy có ngôn ngữ riêng hay dùng một ngôn ngữ nào làm chuẩn. Dân tộc cũng không ấn định trình độ văn hoá hay khoa học kỹ thuật...

Lãnh thổ thì không phân biệt lớn nhỏ; không tùy thuộc vào bán đảo, hải đảo hay đất liền...

Chính quyền thì không kể đến chánh thể quân chủ, dân chủ hay liên bang...

Khi ba thành tố ấy hội đủ thì tự thân nó là một Quốc gia. Cho nên có những Quốc Gia có hàng tỉ người và những Quốc Gia vài triệu người... Quốc gia luôn luôn có 2 mặt để đối phó: Đối ngoại và đối nội.

Đối ngoại thì bảo vệ biên cương lãnh thổ bằng các biện pháp Quân Sự, Chính Trị, Kinh Thương, Ngoại Giao... cùng là giao thiệp với các quốc gia khác để quảng bá cái hay đẹp của quốc gia mình và học hỏi cái hay của Nước khác về phụng sự nhân dân.

Đối nội thì tùy vào tình trạng dân trí mà sắp xếp và tổ chức để xây dựng và phát triển quốc gia. Tuy rằng đối nội thì tùy vào tính đặc thù đang có nhưng cũng phải phù hợp với đà tiến chung của nhân loại (như dân chủ hay khoa học kỹ thuật...).

Một Quốc Gia ngày nay có ranh giới hành chánh từ Ấp, Xã, Quận, Tỉnh... cho đến bộ máy Trung Ương. Quốc gia nào cũng có bộ máy quyền lực và bộ máy chuyên môn từ cao đến thấp để lo các vấn đề khoa học kỹ thuật cho dân chúng trong đất nước được mở mang học vấn có cuộc sống khoẻ mạnh....

Lưu ý là có những trường hợp gần như là một Quốc Gia nhưng chưa đủ gọi là một Quốc Gia đầy đủ quyền

hạn trước Cộng đồng thế giới như Palestine hiện nay.... Hay một số tổ chức đặc biệt như Toà Thánh VatiCan...

III-Hiểu Qua Tôn Giáo.

Một số Tôn giáo như Công Giáo, Phật Giáo hay Hồi Giáo hiện nay có được một đại đa số dân chúng trong quốc gia ấy tuân phục và tin theo giáo lý của một trong các tôn giáo kể trên như:

- Châu Á có Thái Lan, Lào, Cao Miên... theo Phật giáo.
- Một số quốc gia ở Châu Âu như Ba Lan, Ý... theo Công giáo
- Một số quốc gia ở Trung Đông ở Châu Phi, Châu Á theo Hồi Giáo.

Tôn giáo chiếm đa số trong một quốc gia nào thì Tôn giáo đó được nhìn nhận là Quốc Giáo.

Đặc biệt Công Giáo có một thủ đô riêng được cả thế giới nhìn nhận (Quốc tế hoá), có đại diện của Công Giáo ở Liên Hiệp Quốc như một quốc gia... hay một số các quốc gia có thiết lập một cơ quan ngoại giao để giao thiệp với Toà Thánh Vatican coi như giao thiệp với một quốc gia... Vatican là nơi lãnh đạo tối cao của Đạo Công Giáo trên toàn thế giới không phân biệt màu da sắc tộc chủ nghĩa chính trị hay trình độ dân trí dân sinh... Nơi nào có Đạo Công giáo thì nơi đó có sự hướng dẫn của Toà Thánh Vatican đó là một sự thật hiển nhiên. (Phật Giáo hay Hồi giáo không có những nét như vừa nhận xét nơi Toà Thánh Vatican).

Công giáo, Phật giáo hay Hồi giáo được nhìn nhận

là Quốc giáo ở nhiều quốc gia nhưng không có một Tôn giáo nào kể trên tự nhận hay được tôn vinh là Quốc Đạo. Không một Tôn Giáo nào tuyên bố hay đăng ký Quốc Đạo trước toàn thể nhân loại.

Vì sao không có danh xưng Quốc Đạo?

Bởi vì tự thân nơi Công giáo cũng như những Tôn giáo khác không có chủ đích hay đường lối của Quốc Đạo. Từ không có chủ đích nên không có công thức, không có giáo án... để xây dựng Quốc Đạo.

Như vậy: Việc không hội đủ những thành tố của Quốc Đạo là do tự thân của các Tôn giáo chứ không phải do một tha lực nào từ ngoài.

B- QUỐC ĐẠO - CAO ĐÀI

* **Về mặt Thiêng Liêng:** Đức Chí Tôn (Thượng Đế hay Trời) dùng cách thức xây bàn, chấp bút và cầu cơ (gọi chung là cơ bút) để thu nhận đệ tử hoằng khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Còn gọi là Đạo Cao Đài.

* **Về mặt xã hội:** Đạo Cao Đài tổ chức Lễ Khai Đạo ngày 15-10 – Bính Dần (1926) tại Từ Lâm Tự làng Long Thành – Tỉnh Tây Ninh – Nam Phần Việt Nam.

Tôn giáo Cao Đài được khai sinh tại một nước nhỏ trên thế giới và còn đang chịu trong vòng nô lệ của Pháp Quốc.

Nhưng 02 tháng trước khi tổ chức Lễ Khai Đạo Đức Chí Tôn đã xác định: *“...Từ đây trong nước Nam duy có một Đạo chơn thật là Đạo Thầy đã đến lập cho các con, gọi là “QUỐC ĐẠO” hiểu à!...”*

Người theo đạo nào cũng tin vào giáo lý Tôn giáo mình theo. Cho nên việc tìm học để biện chứng cho chính mình và chứng minh tính cách Quốc Đạo của Tôn giáo với người khác thiết tưởng là công việc chung của mọi người có đạo. Đạo Cao Đài ngay từ những năm đầu khai đạo và thành lập tôn giáo đã có:

I- Pháp Luật phân minh.

1- Pháp Chánh Truyền:

PCT được hiểu như Hiến Pháp thành văn làm nền tảng về Pháp cho Quốc Đạo. (Không có PCT thì không có Tôn Giáo Cao Đài. Làm sai PCT là cái sai nặng nhất)

Đạo là Vô tự.

Tôn giáo là Văn Tự.

PCT xuất phát từ Đạo (Đức Chí Tôn) để tạo nên Tôn giáo (Nhơn Sanh) nên bất di bất dịch không cho phép sửa đổi dưới mọi hình thức.

Ngày nay nhân loại đã quá chán ngán với các hình thức cấm đoán từ quyền Đạo đến quyền Đời. Cấm đoán là hai từ mà người có hiểu biết và người có lòng với nhân loại luôn luôn đề cao cảnh giác.

Tại sao có sự chán ngán ấy? Vì các sự cấm đoán xưa nay đều là của tầng lớp thượng tầng đặc ra cho hạ tầng thi hành. Trong khi thượng tầng không thực hiện mà còn dùng nó làm bình phong để che dấu lòng gian tham của thượng tầng.^[5]

[5] Thí dụ Nho Giáo dạy: Tu, Tề, Trị, Bình; nhưng xem lại coi các vị quân vương theo Nho Giáo TU THÂN thế nào? (Tâm cung lục viện... mỹ nữ phi tần...) Các vị Nho gia khi hàn vi thì khác

Xưa nay chỉ có thượng tầng có quyền ra lệnh cấm đoán hạ tầng thế này thế nọ chứ có bao giờ hạ tầng lại ra lệnh cấm đoán ngược lại cho thượng tầng bao giờ.

Mới nghe qua thì người có tâm với nhân loại không khỏi có ấn tượng với cụm từ: Bất di bất dịch không cho sửa đổi nhưng với nhận định thực tế trên và nếu tìm hiểu thì căn bản về CHƠN LUẬT CỦA TÔN GIÁO thì:

- Luật là Thương Yêu.
- Quyền là Công Chánh.

Cho nên việc cấm không cho sửa đổi PCT để bảo vệ vững chắc Luật Thương Yêu và Quyền Công Chánh.

Chí Tôn nghiêm cấm sửa đổi PCT đồng nghĩa với việc cấm thượng tầng sửa đổi để áp đặt lên hạ tầng. Nghĩa là triệt tiêu từ trong trứng nước mọi ý tưởng thay đổi sao cho phần có lợi nghiêng về cho thượng tầng (đồng nghĩa với đẩy cái khó về cho hạ tầng như ta vẫn thấy xưa nay).

Cấm như thế là bảo vệ hạ tầng mà hạ tầng có yên ổn phát triển thì sự nghiệp Tôn giáo mới bền vững... Đó là cách thức làm cho hạ tầng mạnh mẽ trước thượng tầng. Thiết tưởng sự nghiêm cấm sửa đổi PCT dưới mọi hình thức như thế đồng nghĩa với việc Chí Tôn đã đưa vũ khí tối thượng cho hạ tầng có quyền chủ động để dùng khi đối kháng hay bảo vệ mình trước thượng tầng. Sự nghiêm cấm như thế là một hạnh phúc mà nhân loại xưa nay chưa

khí xuất chính thì có mấy vị biết giữ chữ TU THÂN... (ăn chơi truy lạc, vun vén cá nhân) họ chỉ ra lệnh cho hạ tầng mà thôi... Cái lỗ bịch nhất; cay đắng nhất là kẻ sa đoạ, tầng lớp sa đoạ lại viết ra sách vở dạy cho hạ tầng TU THÂN... Cái tệ nạn hiển hiện trước mắt nhân loại đã mấy ngàn năm nay mà không có thể chi giải quyết. Ngày nay với công thức DẪN MẠNH thì tệ nạn trên cũng như hàng nghìn cái tệ nạn nữa phải tiêu vong..

được hưởng.

Nhơn loại hiểu được ý nghĩa sâu xa của việc cấm đoán như vậy thì chỉ làm cho hơn loại an vui và thêm tin tưởng mà thôi.^[6]

Song song đó thì phần hạ tầng cũng bắt buộc phải tôn trọng thượng tầng, phải hiểu bộ máy thượng tầng như thể là bất di bất dịch không thể vói vỉnh xin thêm khi cần, cũng không thể xin bớt theo ý chí riêng rồi gây ra xáo trộn.

Tóm lại việc nghiêm cấm sửa đổi PCT dưới mọi hình thức là đã sắp đặc phần nền tảng rất vững chắc cho mọi người trong Tôn giáo an tâm thực thi đường hướng Chính Trị Đạo của Tôn giáo đồng thời bảo đảm tuyệt đối được việc Lập quyền cho Nhơn sanh trong thể chế Quốc Đạo.

PCT là văn bản ràng buộc mọi nhân tố dù ở cương vị nào từ phẩm Đạo Hữu cho đến Giáo Tông phải thương yêu và công bằng với nhau, phải có trách nhiệm với nhau như ruột thịt.

Đó là lời thiết yếu của Đấng Chí Tôn đến hướng dẫn và sắp xếp cho nhân loại thương yêu nhau và thiết lập nên cơ chế căn bản rất linh hoạt rất rộng quyền cho nhân loại thực thi trong tự giác tự nguyện.

Ai tự giác tự nguyện chấp nhận: Tình thương và Công bằng; chấp nhận đem 2 điều đó ra làm mục đích, làm khuôn thước của cá nhân mình và thực thi trong xã hội thì tự nguyện nhập môn cầu đạo để học đạo, hiệp

[6] Các diễn tiến trong Tôn Giáo Cao Đài kể từ khi có Thông Tri và Đạo lệnh 01 năm 1979 đến nay cho thấy hiệu nghiệm của sự nghiêm cấm không cho phép mọi hình thức sửa đổi PCT phát huy mạnh mẽ như thế nào trong việc bảo vệ nền chánh giáo không cho tha hoá thành ra hư hoại...

đồng với các môn đệ khác thực thi.

Ai có đường lối nào khác hay hơn, hiệu quả hơn để phụng sự nhân loại thì cứ thi thử Đạo không giành độc quyền trên bước đường phụng sự.

Đạo là tài nguyên và môi trường cho nhân loại thực thi công quả của chính mỗi người khi hiện sinh tại thế gian này.

PCT có mấy nội dung chính yếu:

- Ấn định thứ bậc các bậc phẩm Tôn giáo và số lượng nhân sự các bậc phẩm.
- Trách nhiệm; quyền hạn các phẩm cấp và mối tương quan các phẩm cấp với nhau.
- Phạm vi hoạt động; địa bàn hoạt động các phẩm cấp và Luật công cử.

*** Chánh tự của Quốc Đạo:**

Học đường và xã hội hiện nay đang bị rối rắm trong ngôn từ và khái niệm; từ đó nảy sinh tâm lý tranh cạnh nhau đã dẫn đến vô vàn cuộc chiến tranh trên nhiều mặt trận Quân sự, Chính Trị, Kinh tế, Văn hoá.... mà nguyên do sâu thẳm nhất là:

- Lòng gian tham của con người.
- Sự thiếu tình thương (do văn bút đã tạo nên những tâm tình khép kín... văn bút là pháp-Pháp mà không dẫn đến tình thương đến công bằng gọi là tà pháp).
- Từ đó dụng mọi phương tiện tạo nên chiến tranh và chia rẽ. (Khoa học Kỹ thuật hiện nay là phương tiện mạnh nhất phục vụ cho chiến tranh).

Người có học thức dĩ nhiên phải qua kiến thức từ học đường và xã hội tất phải bị ảnh hưởng hay chịu ấn tượng với từ ngữ đang lưu hành.

Tôn Giáo Cao Đài có chủ trương xây dựng thành Quốc Đạo thì phải có một ngôn ngữ chính. Vậy ngôn ngữ chính của Quốc Đạo là gì?

Đó chính là tiếng An Nam – Chữ Quốc Ngữ.

Tiếng An Nam – Chữ Quốc Ngữ là chánh tự của Chí Tôn dùng để thành lập Tôn giáo Cao Đài. Nên Ý NGHĨA VĂN TỰ ĐĐTKPĐ phải được xác lập lại theo nghĩa của Tiếng An Nam cho minh bạch. Thiên thư sẽ được phơi bày qua cách hiểu Tiếng An Nam đúng như lời Thầy dạy^[7].

Nếu không xoá được sự dốt đạo trong nhơn sanh thì không thể gì giúp cho nhơn sanh có cuộc sống ấm no hạnh phúc được.

Vì vậy chữ Quốc ngữ sẽ là công cụ để xoá sự dốt chữ và dốt Đạo cho cả nhân loại. Công cụ này không phải do áp đặt mà có mà việc sử dụng công cụ này là một nhu cầu tự nhiên trong cuộc sống vì các lý do sau:

a- Các sách lược xây dựng cuộc sống nhân loại cả về vật chất lẫn tinh thần xuất phát từ Hội Thánh Cao Đài tại Tòa Thánh Tây Ninh khi ấn hành sẽ được viết bằng tiếng An Nam chữ quốc ngữ. Dĩ nhiên sau đó do nhu cầu có thể phiên dịch ra bằng nhiều ngôn ngữ khác...

[7] ĐS. T. 237: 29-7-B.D. ...Như Nhân hiền đồ, Thầy không muốn nói với con bằng tiếng Hồn Ngôn vì tiếng An Nam từ đây Thầy cho là Chánh Tự đặng lập Đạo của Thầy nên buộc phải nói rõ ràng với con.

Thời kỳ dấu điểm Thiên cơ đã qua rồi...

b- Các kinh sách gốc của Tôn giáo Cao Đài trong thời kỳ mở Đạo đã được viết bằng chữ Quốc Ngữ nên người học đạo hay nghiên cứu muốn tiếp cận với văn bản gốc phải học và hiểu chữ Quốc ngữ... Tiếp cận với giáo lý Tôn giáo qua chữ Quốc Ngữ thì học đạo sẽ dễ chuyên sâu hơn. (Các dân tộc khác vẫn có quyền tự do dùng phương tiện Cơ Bút để học hỏi với thiêng liêng bằng ngôn ngữ của chính họ đang sử dụng để việc học đạo không vì sự khác biệt ngôn ngữ mà trở ngại—nhưng Thiêng liêng sẽ không bao giờ cho một bản PCT nào khác có giá trị ngang bằng với bản PCT bằng chữ Quốc Ngữ đã cho).

2- Các Đạo Nghị Định

Các Đạo Nghị Định cũng là Pháp nhưng thứ bậc thì dưới Pháp Chánh Truyền. Hiện nay Tôn Giáo có 8 Đạo Nghị Định xếp vào Pháp sau Pháp Chánh Truyền.

3- Tân luật

Do nhơn sanh lập và dâng lên cho Lý Giáo Tông phê chuẩn rồi dâng lên Đức Chí Tôn.

...Khi Đức Chí Tôn ban lệnh lập Tân Luật, vì cơ nào Đức Giáo Tông giao cho Chánh Phối sư xem xét chỉnh đốn trước khi dâng lên cho Ngài. Kế chương Pháp kiểm duyệt rồi mới đệ lên cho Hiệp Thiên Đài phê chuẩn, sau rút Hộ Pháp phải đem Luật ấy xuống Cửu Trùng Đài đọc mà ban hành. Sau Lễ Khai Đạo mới có PCT và sau đó lập nên Tân Luật để ban hành ngày 01-6-1927.

4- Đạo Luật

Tờ Kiệt Chứng của Chư Chức Sắc Thiên Phong toàn thể Chánh Trị Đạo xác định nền Chánh Trị Đạo của Đức Chí Tôn có 4 cơ quan:

- Hành Chánh.
- Phước Thiện.
- Tòa Đạo.
- Phổ Tế.

Do nguyện ước của nhơn sanh lập nên để lập nên Đạo Luật nặng về nguyên tắc để thực thi cho nên tùy vào trình độ tấn hoá mà thêm vào cho phù hợp (chỉ cho phép thêm mà không cho phép bớt).

5- Luật Hội Thánh

Tân Luật, Đạo Luật và các luật lệ khác của Hội Thánh ban hành được gọi chung là Luật Hội Thánh.

Tóm lại Tôn Giáo Cao Đài có một hệ thống luật pháp bằng văn bản rõ ràng và công khai cho tất cả công dân của Quốc Đạo biết để thực thi.

Trong Tôn Giáo có sự phân quyền về Lập Pháp; Hành Pháp; Tư Pháp. Từ người Đạo hữu cho đến Giáo Tông cũng cùng chung một hệ thống luật pháp. Bất cứ hàng phẩm nào trong tôn giáo dù Trung ương hay địa phương khi có công đều được nhìn nhận và ban thưởng; khi có tội thì cũng chịu một hình phạt như nhau.

Tôn Giáo thực thi LUẬT TRỊ NGƯỜI nên tất cả đều nhất luật.

Quyết sách Tôn giáo Cao Đài chấm dứt cảnh NGƯỜI TRỊ NGƯỜI xưa nay vẫn thấy.

II- Định Hướng rõ ràng:

Đường hướng Chính Trị Đạo của Tôn Giáo Cao Đài là giáo dân qui thiện; thực thi Bảo Sanh – Nhơn

Nghĩa – Đại Đồng.

Công thức mới của Tôn Giáo là: Đạo Đức thể hiện qua hành động.

Nên việc Lập Quyền Nhơn Sanh được thể hiện ở tất cả những nơi có Đạo Cao Đài. Tôn giáo thực thi Bác Ái Công Bằng; xây dựng nên Văn Minh Nhơn Đạo cho nhân loại nên căn cứ vào Thể pháp mà khai triển Bí pháp, tạo thành những giáo án, sū chương, chủ trương, đường lối, sách lược, công thức rõ ràng và công khai để mọi Tín đồ Tôn giáo căn cứ vào đây mà thực thi.

Mọi cá nhân trong xã hội Tôn Giáo đều là tế bào của Quốc Đạo.

Tôn Giáo lấy Nhơn Sanh làm gốc.

Giáo lý và giáo luật Tôn giáo nêu rõ: Ý DÂN LÀ Ý TRỜI.

Đường hướng Chính Trị Đạo thì nơi nào có Đạo Cao Đài là nơi ấy bắt buộc phải có tổ chức Lập Quyền nhơn sanh; để nhơn sanh tự quyết định số phận chính mình. Việc lập quyền nhơn sanh thể hiện qua các kênh sau đây:

1- Mọi Chức Việc, Chức Sắc của Tôn giáo Cao Đài đều là đày tớ của nhơn sanh. Người chủ có quyền chọn đày tớ... nên mọi nhân sự Tôn giáo phải qua sự chọn lựa (công cử) của nhơn sanh.

- a. **CHỨC VIỆC:** Các vị Chức việc nơi Hương Đạo và Ấp đạo đều phải qua sự công cử trực tiếp của nhơn sanh.
- b. **CHỨC SẮC:** Từ hàng phẩm Lễ Sanh trở lên

nhơn sanh không trực tiếp chọn lựa mà nhơn sanh chọn đại diện của nhơn sanh để chọn lựa.

- c. Trước khi các cấp phẩm đại diện nhơn sanh (Hội viên, Phái Viên) đến dự họp Đại Hội Nhơn Sanh thì phải có sự đóng góp ý kiến của nhơn sanh nơi địa phương mình được cử làm đại diện để đem ý kiến ấy về bàn thảo trong đại hội.

Hai từ Dân chủ không phải đến hôm nay mới có. Dân chủ đã được biết đến từ thời Nghiêu Thuấn ở Phương Đông cũng như các cuộc cách mạng dân chủ diễn ra ở Anh ở Pháp và ở các quốc gia khác.

Vậy thì Dân chủ qua giáo lý Cao Đài Giáo mà Tôn giáo Cao Đài đang ra sức xây dựng và chứng minh có gì đặc sắc?

Đó là: **Chủ Quyền Dân Chủ.**

Chủ quyền Dân chủ là cách thức lập quyền cho nhơn sanh (Công dân trong Quốc Đạo) trong từng Hương thôn cho đến Tộc, Châu... và Trung Ương.

Quyền của công dân trong Quốc Đạo thể hiện qua:

- Chọn người thực thi đường lối Tôn giáo thể hiện trong mọi phẩm cấp.
- Quyền góp ý về những việc mà các vị quan lại trong Quốc đạo phải thay mặt công dân thể hiện.
- Có bộ máy của chính các công dân trong Quốc đạo bầu lên để kiểm soát quyền lực của các vị quan lại trong Quốc Đạo từ mọi cấp và mọi phía không hề bị giới hạn. Tất cả đều nhất luật không miễn trừ cho bất cứ vị quan lại nào khi vi phạm.

Nhân sự Thanh Tra Chính Trị Đạo là người độc lập với nguồn máy Hành Chánh Tôn Giáo được công dân trong Quốc Đạo được bầu lên để đối kháng với bộ máy quan lại trong Tôn giáo mọi lúc mọi nơi hầu bảo đảm là Bảo Sanh–Nhơn Nghĩa–Đại Đồng được thực thi đúng với ý muốn nhơn sanh đã thể hiện qua văn bản.

Dân chủ trong Tôn Giáo là Dân Chủ tự trị: tự mỗi tín đồ Tôn Giáo (công dân trong Quốc Đạo) tự nguyện gia nhập và thực thi chứ hoàn toàn không có sự ép buộc nào từ mọi phía. Chỉ khi nào cá nhân tự nguyện gia nhập vào Quốc Đạo mới bị pháp luật của Quốc Đạo Chi Phối chứ không phải một cá nhân nào có quyền chi phối.

Nó khác với dân chủ bị trị: khi công dân trong một quốc gia được sinh ra thì cá nhân đó bị bắt buộc phải có quốc tịch... Nếu không có là không được chấp nhận bị phiền phức lỗi thôi đủ thứ chuyện...

III– Văn Minh Tổ Chức:

Đạo Cao Đài có 3 Đài:

- ✘ **Bát Quái Đài.**
- ✘ **Hiệp Thiên Đài.**
- ✘ **Cửu Trùng Đài.**

Bát Quái Đài có Đức Chí Tôn vi chủ.

Hiệp Thiên Đài có Đức Chí Tôn chủ quản và ĐHP.
Chưởng Quản.

Hiệp Thiên Đài đặc trách về Pháp luật và chia làm ba chi: Pháp-Đạo-Thế.

Cửu Trùng Đài có Giáo Tông chưởng Quản.

Cửu Trùng Đài đặc trách về giáo hoá.

Nhân sự Nam Phái được chia làm 3 phái: Thái-
Thượng-Ngọc.

Nhân sự Cửu Trùng Đài Nữ Phái không có phân
phái.

Hai Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng thường được gọi
là Nhị Hữu Hình Đài.

Nhân sự 2 Đài hữu hình lại được phân bổ vào 4 cơ
quan Chánh Trị Đạo:

- Hành Chánh.
- Phước Thiện.
- Phổ Tế.
- Toà Đạo.

Song song đó thì: nhân sự hành sự; ranh giới hành
sự; phân nhiệm... cũng đều có qui định rõ ràng qua văn
bút để nguồn nhân lực Tôn Giáo căn cứ vào đấy mà thực
thi các bài bản mà Tôn giáo đề ra.

Tôn Giáo không phân biệt màu da, chính kiến, giàu
nghèo trí thức hay bình dân tất cả đều có quyền tự do lựa
chọn con đường thực thi đạo đức của chính mình.

Nguồn nhân lực Tôn Giáo phát xuất từ nhơn sanh,
do nhơn sanh chọn lựa để phục vụ cho nhơn sanh. Công
hay tội, thăng thưởng hay chịu hình phạt đều có sự đồng
ý và giám sát của nhơn sanh bằng văn tự rõ ràng.

Hội Thánh có quyền của Hội Thánh; Nhơn Sanh
có quyền của nhơn sanh hai quyền ấy song song như hai
thanh sắt tạo nên con đường ray đưa toa tàu nhân thế đến
cuộc sống bình an và hạnh phúc.

Từ quyền lực của nhơn sanh góp phần tuyển chọn một nguồn máy nhân sự tinh anh. Nhưng nguồn máy nhân sự ấy được bố trí được tổ chức như thế nào lại là một vấn đề đặc trưng khác của Tôn giáo.

Cơ Chế Trung Ương và Địa Phương: Nhân sự Tôn giáo có phân định rất rõ ràng phẩm bậc nào thì hành đạo nơi các địa phương hay là trung ương.

I–Hội Thánh Anh:

1– **Phẩm bậc hành sự ở Trung ương:** Nhân sự Cửu Trùng Đài từ Phẩm Giáo Tông cho đến Phối Sư. (Nhân sự Hiệp Thiên Đài và Phước Thiện đối phẩm tương đương thì cũng ở Trung ương).

2– **Phẩm bậc hành sự ở địa phương:** Từ phẩm Giáo Sư cho đến Lễ Sanh

Từ phẩm Lễ Sanh cho đến Giáo Tông gọi chung là Chức Sắc Thiên Phong trong Tôn Giáo. Hội Thánh có toàn quyền điều động hay chuyển bổ đến bất cứ nơi nào có Đạo hay chưa có Đạo tùy theo nhu cầu hay sở thức năng lực của từng vị. (Từ phẩm Đầu Sư cho đến Lễ Sanh Nữ giới tham gia vào được đứng chung một phái gọi là Nữ Phái chứ không phân ra ba phái: Thái Thượng Ngọc như Nam Phái).

II–Hội Thánh Em:

Ba phẩm Chánh Trị Sự–Phó Trị Sự–Thông Sự hợp lại được gọi là Bàn Trị Sự. Bàn Trị Sự còn được gọi là Hội Thánh Em.

Hội Thánh Em nơi địa phương phân Nữ Phái riêng song song với Nam Phái nhưng chỉ lo phần Nữ Phái. Nơi

nào không có Nữ Phái thì Nam Phái kiêm nhiệm..

Trong Quốc Đạo song song với Chức việc Hành Chánh được qui định trong PCT thì nơi mỗi làng đạo còn có hệ thống Chức Việc Phổ Tế, các vị này cũng có phẩm như: Chánh Trị Sự Phổ Tế; Phó Trị Sự Phổ Tế, Thông Sự Phổ Tế đặc trách về Phổ Tế và hẳn nhiên cũng chịu sự lãnh đạo chung của Hành Chánh Tôn Giáo. (Theo Đạo Luật Mật Dân 1938)

Từ Trung ương đến địa phương đều có các ban bộ chuyên môn để trợ giúp cho Hội Thánh Em hay Hội Thánh Anh hoàn thành nhiệm vụ thực thi nhơn nghĩa.

(Chú ý: Nữ Phái trong Tôn giáo Cao Đài cũng có các phẩm bậc song song với Nam Phái cũng được tổ chức theo Pháp luật Tôn giáo...).

Ranh giới hành chánh.

Thủ đô Tôn giáo có một qui chế sinh hoạt riêng thể hiện là nơi hội tụ nhân loại...

Địa phương thì tùy vào ranh giới của các quốc gia hay trong từng quốc gia mà lập nên Trấn Đạo, Châu đạo, Tộc Đạo, Hương Đạo, Ấp Đạo... Tổ chức Tôn giáo ngay từ khi tổ chức Lễ Khai Đạo đã có lịch năm đạo riêng^[8].

Nhân lực trong tôn giáo dù ở hàng phẩm nào cũng

[8] Trong nhiệm vụ xây dựng nên văn minh mới cho nhơn loại thì một ngày kia khi tấn triển lên thì dĩ nhiên Tôn giáo cũng sẽ định lại có kinh tuyến gốc.... Để lập nên lịch có đầy đủ ngày giờ. (LTĐ. Q.1.T.131: Nhận định một thế kỷ có bao nhiêu năm:.... Nơi Ngọc Hư Cung định pháp chánh cũng như trong Càn Khôn Vũ Trụ là: 12 tháng một niên, 12 niên một giáp, 120 năm một thế kỷ "Tất cả đều cho rằng 100 năm một thế kỷ như vậy không đúng")... (Thiền nghi: Thế pháp thể hiện một thế kỷ là 120 năm đã có ở Nghinh Phong Đài....).

có văn bút thừa nhận. Em bé sơ sinh có Giấy Tắm Thánh; Đạo Hữu thì có giấy nhập môn; Chức Việc; Chức Sắc.... nhất nhất đều có bút tích công nhận theo đúng qui định.

Về phương diện Quốc Đạo mà hiểu thì:

– **Giấy Tắm Thánh:** như là giấy khai sanh của một nhân tố hiện sinh nơi trần thế.

– **Giấy nhập môn:** hiểu như là căn cước và ý chí của một người Tín Đồ Tôn giáo. Giấy nhập môn ấy có giá trị với Tổ Chức Đạo Cao Đài ở bất cứ nơi nào trên thế giới khi cần dùng đến (Quan hôn Tang Tề). *“Hiểu về phương diện Tôn giáo thì nó lại có giá trị vượt khỏi địa cầu mà ta đang sinh sống: Nên khi người Tín Đồ qui vị thì Số cầu Đạo được đốt khi thượng số Tân cổ. Ấy cũng như giấy thông hành cho người qui vị sang sinh sống nơi thế giới khác...”*.

– **Người muốn lập gia đình cũng có qui định rõ:**

Nam: Phải có giấy chứng nhận là có một nghề để sinh sống.

Nữ: Phải có giấy chứng nhận là đã học qua khoa sinh sản để giữ gìn sức khoẻ bản thân và con cái...

Hôn nhân một vợ một chồng không chấp nhận đa thê... Nhất nhất đều có luật lệ rõ ràng... Tôn giáo qui định chắc chắn khi kết hôn và cấm kỵ chuyển ly hôn...

Các Ban Bộ Chuyên môn như Nhạc lễ, Đồng nghi v.v. nhứt nhứt đều có giấy chứng nhận ngành nghề và cấp bậc.

– Các Vị Chức Việc Chức Sắc đều có Đạo Cấp hay Đạo cấp Thiên phong.

Nhất nhất công việc hành chánh đều có bút tích chứng minh.

Còn một phần quan trọng nữa mà do nơi thời cuộc, do nơi vị thế Tôn giáo buổi mới bình minh nên Hội Thánh Cao Đài chưa thể công khai hết bài bản lập quốc của mình. Nhưng Hội Thánh Cao Đài đã thực thi qua cách thức hành sự để dựng nên Quốc Đạo.

Đường hướng xây dựng Quốc Đạo của Hội Thánh khi xây dựng Thủ Đô Tôn Giáo đã thể hiện qua các mặt:

- **3 ĐIỀU:** Dân Đức, Dân Trí, Dân Sinh.
- **5 ĐIỂM:** Gia cư, Mưu sinh, Giáo huấn, Kiến thiết và Tôn giáo.
- **3 ĐIỀU 5 ĐIỂM NÊU TRÊN CHÍNH LÀ: HÀNH BẤT NGÔN CHI GIÁO.**

Tóm lại: Hiểu về phương diện Quốc Đạo thì mỗi công dân trong Quốc Đạo chính là người tín đồ có văn bút chứng nhận trong Tôn giáo Cao Đài.

Đạo là của chung của toàn nhân loại.

Toàn thể nhân loại đều bình đẳng trong Tôn Giáo Cao Đài.

Nên tất nhiên Quốc Đạo mang tính toàn cầu.

Người Tín Đồ Cao Đài là Công dân trong thời kỳ toàn cầu hoá.

Công dân trong thế giới Đại Đồng.

Tóm lại: Quốc-Đạo Cao Đài nên hình với cơ-chế hành-chánh trong tôn-giáo sẽ có những giáo-pháp qua dân-ước, qua sự tương-vấn để từng người có đầy đủ ý thức tự giác khi thực hiện cách mạng tâm thân và tự nguyện góp phần xây dựng một Xã Hội Đại Đồng.

Tôn-giáo Cao-Đài sẽ đưa xã-hội đến một cuộc sống

văn-ninh rất rõ ràng.

IV – Thủ đô Tôn Giáo (40 cây số vuông).

Trong 40 cây số vuông riêng ấy thì chọn một nơi thích hợp để xây dựng Nội Ô và Ngoại Ô vùng Thánh địa.

Trong Nội Ô xây dựng các Thể pháp cơ bản của tôn giáo như Đền Thánh, Điện thờ Phật Mẫu (Báo Ân Từ), Hộ Pháp Đường, Giáo Tông Đường...

Ngoại Ô thì có Động Đình Hồ, Long Hoa Thị, Trí Huệ Cung, Trí Giác Cung, Vạn Pháp Cung... Thủ đô của Tôn giáo được xác định rõ ràng giúp cho công dân trong tôn giáo trên toàn thế giới có nơi liên hệ các vấn đề khi cần thiết.

Tôn giáo Cao Đài có nhiệm vụ lập đời Thánh Đức; xây dựng một nền Văn minh mới cho nhân loại cho nên có đường hướng Chánh Trị Đạo với đầy đủ các cơ quan cần thiết được xác lập rất thiết thực.

Thực thi bài bản Chính Trị Đạo là gây dựng đạo đức cho từng cá thể, từng gia đình, từng liên gia, từng Ấp Đạo, Hương Đạo... nghĩa là từ Trung ương cho đến Địa phương để liên kết thành một Quốc gia đạo đức. Mà đạo đức thì không có biên giới cho nên Quốc gia đạo đức cũng không có biên giới, không có cảnh bạo lực thắng nhân quyền ấy là thế giới đại đồng trong Bắc Ái và Công bằng mà nhân loại hằng mơ ước.

Khi bình thường Tôn giáo tự lực để lo được cho chính mình và nhơn sanh về mọi phương diện từ cuộc sống vật chất đến tinh thần.

Hành tàng Tôn giáo Cao Đài thể hiện sự hiện sinh

của Tôn Giáo là một phát minh mới, một công thức mới hoàn hảo giúp nhân loại thực thi cuộc cách mạng tâm thân; cuộc cách mạng xã hội nhằm đem lại cuộc sống phồn vinh, hài hoà giữa cá nhân và xã ước.

Tôn Giáo Cao Đài có mặt là để xây dựng một nền văn minh mới cho nhân loại.

Khi chịu cảnh khảo đảo do ngoại tại hay nội tại hoặc cả hai hợp đồng nhau để đánh phá Tôn giáo thì tự bản thân Tôn giáo có cách thức bảo tồn và hồi phục mạnh mẽ hơn ngàn mục hơn như ta đã thấy qua đạo sū. Đó là thực tế không ai nói khác được.

Tóm lại Tôn giáo có sự tổ chức chặt chẽ rõ ràng như một quốc gia.

Một Quốc gia xuất phát từ Đạo Đức mà có và Quốc gia ấy dụng đạo đức để làm nền tảng để xây dựng con người; làm nền tảng cho sự phát triển của Tôn giáo và xã hội với một công thức mới: Đạo Đức thể hiện qua hành động.

Như vậy: Tôn Giáo Cao Đài đương nhiên là Quốc Đạo vì tự thân Tôn Giáo đã thể hiện rõ ràng:

- Mục tiêu và cứu cánh.
- Công thức.
- Nhân tố.
- Luật pháp hoàn chỉnh.
- Thủ đô được xác định.

Nhân loại đã tranh luận rất nhiều trong thế tương quan giữa cá nhân và đất nước:

– DÂN GIÀU NƯỚC MẠNH hay NƯỚC MẠNH DÂN GIÀU.

Vế nào trước vế nào sau? Thực tế hiện nay là nhân loại vẫn đang ném mùì các chủ trương ấy.

Đức Chí Tôn giúp cho nhân loại thanh toán cuộc tranh cãi bất tận đó như thế nào?.

Đường lối Quốc Đạo nêu rõ mối tương quan giữa cá nhân và đất nước:

Cầu xin trăm họ bình an.

Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm.

Đức Chí Tôn dạy: **NƯỚC GIÀU DÂN MẠNH.**

Quốc Đạo thực thi: **NƯỚC GIÀU-DÂN MẠNH.**

Dân phải mạnh; hạ tầng phải mạnh để giám sát thượng tầng và không nhìn nhận luật pháp thượng tầng ban ra không đúng trình tự và phứt truat thượng tầng theo khuôn viên luật định khi cần thiết. Hạ tầng có mạnh mới buộc thượng tầng phải chính kỷ trước rồi mới nói đến hoá nhơn. Phải Tu thân, tề gia trước đi rồi mới cho phép lãnh trọng trách với quốc gia... dẹp tan cậu ấm cô chiêu... làm mất trật tự xã hội.

Hạ tầng có mạnh thì mới không bị thượng tầng bắt nạt. Hạ tầng mạnh mới kiểm soát được nhân tài; hiền tài có được trọng dụng hay không? Tài nguyên quốc gia chảy vào ngân khố nước nhà hay chạy vào két sắt; chạy vào tài khoản các vị tham quan.

Tài nguyên được khai thác và sử dụng hợp lý cho quốc kế dân sinh thì không có cảnh khổ rách áo ôm, không có cảnh kẻ ăn không hết người lần không ra, không có người dân nào nghèo. Không có hạ tầng nào mạnh mà nghèo cả.

Quốc Đạo không chủ trương giàu mà dân vẫn giàu,

không cầu mà vẫn có thì lộ là phải tranh giành với ai nữa, lòng gian tham không có cơ hội nảy sanh; lòng nhân ái tự nhiên đơm hoa kết trái một cách tự nhiên theo bản tính ấy là bất chiến tự nhiên thành.

Xét cho đến nơi đến chốn thì công thức: NƯỚC GIÀU-DÂN MẠNH mới có thái bình tâm lý; có thái bình tâm lý mới có thái bình thiên hạ; có thái bình thiên hạ mới nói đến Thế giới Đại Đồng Đồng Tiến^[9]

Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo cũng vạch rõ sách lược của Quốc Đạo trong xã hội qua đường lối Tu; Tế; Trì; Bình thể hiện trong các bài Kinh Thế Đạo.

Chí Tôn nói rằng: *Quốc Đạo này Ngài qui tụ tinh thần đạo đức trí thức toàn nhơn loại cho đặc biệt có cao có thấp có hàng ngũ phẩm giá.*

Còn về phần xác thịt của loài người, mạng sống trước mặt Ngài không ai hơn ai; cả thấy sống đồng sống, chết đồng chết, đừng đem Quốc Đạo làm môi giới cả Đại Đồng đẳng tạo tương lai loài người cho có địa vị oai quyền cao thượng^[10].

Những Lời Thuyết Đạo nói riêng; hành tàng của Ngài nói chung là để tài và cũng là đôi mắt giúp cho hậu tấn học Đạo dụng đó mà nghiên ngẫm các vấn đề hay tìm tòi các Bí pháp ẩn tàng trong Thế pháp.

*

[9] PCT. T. 28: Chương Pháp: Luật lệ nào không có ẩn ba Chương Pháp thị nhận và Hiệp Thiên Đài phê chuẩn thì cả chư tín đồ của Thầy không tuân mạng. Nghĩa là Thầy cho phép hạ tầng không tuân mạng lệnh thượng tầng nếu thượng tầng không tôn trọng khuôn viên luật pháp Quốc Đạo. Phù hợp với Nội Luật Hội Nhơn Sanh; đi đôi với Chủ Quyền Dân Chủ của Cao Đài Giáo.

[10] LTĐ.-Q.1.T.88

✘ Đạo Sử Q.2 Tr.239. (21-8 Bình Dân):

Thầy dặn các con từ đây ai nói chi tùy ý, cứ nghe một Thầy thì khỏi lầm lạc. Con Trung cứ lo khai Đạo. Món binh khí tà quái vì đó mà tiêu diệt. Nước Nam có một chủ mà thôi là Thầy. Từ trước vì nhiều Đạo trong nước, mà chẳng một Đạo nào chơn chánh, làm mạnh quốc dân, nên nước phải yếu, dân phải hèn.

Dân tộc các con duy biết làm tổ chứ chưa biết làm chủ. Thầy vì thấy lẽ công bình thiên liêng ấy mới giáng trần lập Đạo tại Nam phương tức là thay mặt Càn Khôn Thế Giới mà qui chánh truyền Nhơn loại. Trong mỗi Đạo Thầy đã lập thì hằng nói tiên tri rằng: Ngày kia có một nước đương trong vòng nô lệ vì ta mà làm chủ Nhơn-loại các con hiểu à!

*

*Gìn giữ về sau mới Đạo mầu,
Nương theo bước trước gắng tìm châu.
Thuyền chờ bến tục buồm trương sẵn,
Đưa đến nguồn trong rửa bợn sầu.*

■ TNHT.

BÀI 5 CÔNG THỨC DÂN CHỦ CAO ĐÀI GIÁO

“**T**ẬP QUYỀN NHƠN LOẠI – DÂN MẠNH”

Trên thế giới hiện nay cho dù là một quốc gia đã công nghiệp hoá, hiện đại hoá hay còn chậm phát triển về các mặt kinh tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật... đang tìm hướng đi thích hợp để phát triển... thì vẫn có hai vế chính chi phối cuộc sống người dân, chi phối quốc thể là:

– Tôn Giáo và Xã hội hay Đạo và Đời (vật chất và tinh thần).

Đạo hay Tôn giáo luôn luôn đồng hành với cuộc sống. Cho dù là thị dân ở những thành phố lớn, những cuộc chơi lớn với qui mô hoành tráng hay là nông dân, ngư dân, nơi làng mạc hẻo lánh xa xôi tận nơi chân trời góc biển cách biệt với thế giới phồn hoa, đâu đâu cũng có dấu ấn hay là ảnh hưởng Tôn giáo.

Có nhân loại là có tôn giáo. Tôn giáo gắn liền với bản chất nhân sinh là điều đã hiển nhiên. Nó hiển nhiên như một con người hiện sinh trong hoàn vũ phải có sự kết hợp của tinh cha huyết mẹ; đồng thời thọ nhận âm dương chi khí để nên hình.^[1]

[1] Hòn đá nẩy chổng lên hòn đá khác, lớp đất đá nẩy chổng lên lớp khác... chổng chổng lớp lớp như thế được gọi là núi. Nhưng vì sao mà chúng phải chổng lên nhau? Với khoa học cho đó là hiện tượng sinh ra do những mảng vỏ trái đất bị trôi dạt, cuộc địa chấn... để tạo nên địa cầu.

Cây luôn luôn có khuynh hướng mọc thẳng lên và hướng ra

Dấu ấn tôn giáo có thể sâu đậm hay mơ hồ, rõ ràng hay tiềm ẩn, tuý vào hoàn cảnh và giai đoạn.

ánh sáng. Nhưng vì sao chúng phải hướng lên và vươn ra ánh sáng như thế? Khoa học cho đó là do cần quang hợp... cần ánh sáng...

Với Đạo học thì hòn đá nẩy chống lên hòn đá khác, cây mọc vươn ra ánh sáng và thẳng lên bầu trời có nghĩa là chúng đang tìm Trời. Chúng đi tìm Đấng đã tạo ra chúng... vì chúng vẫn có hồn (Vật chất hồn, thảo mộc hồn...).

Cái nhìn của Đạo học có chất tươi tắn, sống động và rất thân thiện. Đạo học không phủ nhận hay bài bác những tìm kiếm hay phát hiện của Khoa học. Nhưng Đạo học sâu xa và dễ hiểu hơn Khoa học khi giải thích vì sao nó phải chống lên như thế, vì sao cây cối phải tìm đến ánh sáng phải vươn lên như thế.

Khoa học ngày nay có thể lấy trứng của người Nữ và tinh trùng của người Nam để tạo thành một bào thai trong ống nghiệm nên có lắm người nhìn phiến diện rồi vội vàng cho là Khoa học thay quyền Tạo hoá... Nhưng công bình mà nói Khoa học đã và đang học lấy qui luật Tạo hoá để giúp nhân loại hiểu được sự kỳ diệu của Tạo hoá còn hơn Khoa học nghìn vạn lần.

Khoa học không thể tạo ra tinh trùng, không thể tạo ra trứng mà khoa học chỉ có thể hiểu và vận dụng qui luật sống và cách thức hoạt động của tinh trùng và trứng để tham gia vào qui trình Bảo Sanh mà thôi.

Một điều rất thiết thực: Khoa học phân tích để biết các thành phần trong máu, biết máu trong cơ thể được tạo ra như thế nào... để giúp đỡ con người khi cần thiết. Nhưng khoa học hoàn toàn không thể lấy một ít thảo mộc, ngũ cốc hay trứng hay cá thịt... rồi tạo ra máu như cơ thể nhân loại đang làm.

Những biện chứng thực tế trên không phải bài bác Khoa học; không ru ngũ hay để cao niềm tin vào Tôn giáo... mà chính là để những người đang có cái nhìn phiến diện về Khoa học ý thức và nâng cao tinh thần tín ngưỡng. Nhà Tôn giáo nhìn ra sự cần thiết và hữu dụng của Khoa học trong cuộc sống mà bớt đi phần mê tín dị đoan. *"Người tôn sùng khoa học không thể bỏ hào rằng khoa học thay quyền Tạo hoá.... Nhà Tôn giáo ý thức được tầm quan trọng của Khoa học..."*.

Cả hai giới đều hiểu được rằng Tạo hoá kỳ diệu hơn những gì chúng ta đang biết rất nhiều. Ý thức được như vậy thì cả hai giới cần có cung cách ứng xử thích hợp không nên lối bịch khó coi và gây khó chịu cho người khác...

Một Đảng phái, một Tập thể có thể tuyên bố mình vô thần nhưng quan sát từng cá nhân trong Đảng phái hay Tập thể đó ta vẫn thấy dấu ấn của Tôn giáo. (Tôn nghiêm và Giáo dục).

Trong xã hội đương thời thì cho dù ở đâu, thành phần nào con người luôn luôn muốn có hoà bình, dân chủ, tự do... như là điều kiện, là môi trường, là tài nguyên trong cuộc sống.

Từ xa xưa cho đến hiện đại con người luôn luôn muốn xây dựng một xã hội có tình thương và công bằng.

Giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hướng dẫn nhân loại xây dựng một Thế Giới Đại Đồng trên nền tảng Bác Ái-Công Bằng.

Tôn Giáo Cao Đài đưa ra công thức xây dựng Thế Giới Đại Đồng về mặt Đời là:

**CAO THƯỢNG CHÍ TÔN ĐẠI ĐẠO HOÀ BÌNH DÂN CHỦ MỤC.
ĐÀI TIẾN SÙNG BÁI TAM KỲ CỘNG HƯỞNG TỰ DO QUYỀN.**

Những danh từ: Hoà Bình; Dân Chủ; Tự Do... đã lưu hành từ trước ngày Khai đạo hằng mấy thế kỷ. Ngày nay nó vẫn còn là tiêu chí mà nhân loại đang hướng đến, đang tranh đấu để đạt cho kỳ được.

Cao Đài Giáo cũng dùng các từ Hoà Bình; Dân Chủ; Tự Do... để nêu lên mục tiêu xây dựng Thế Giới Đại Đồng... Về mặt xã hội hậu tấn học đạo nhận thấy:

– Các quốc gia đã tổn không biết bao nhiêu sinh mạng bao nhiêu là xương máu, bao nhiêu nước mắt của nhiều thế hệ để xây dựng Hoà Bình, Dân Chủ, Tự Do mà cho đến nay các mục tiêu trên hãy còn xa vời vợi.

– Các bậc hiền triết, các nhà lãnh đạo chính trị, các nhà cách mạng xã hội chân chính qua mọi thời đại từ khắp nơi trên thế giới đã lao tâm khổ trí, đã hy sinh cả đời mình để hành động và truyền lửa lại cho đời sau mà mục tiêu xem ra vẫn còn như là hoang tưởng, mộng mị giữa thế giới đầy chiến tranh, bạo lực và áp bức ngày một đa dạng, một tinh vi...

– Hoà Bình; Dân Chủ; Tự Do như một đường chân trời mà con người càng vươn tới thì đường chân trời ấy càng lùi xa.

Hiện nay biết bao người đồng ý rằng các danh từ ấy ra đời là để ghi nhận lại ước mong có thực từ lâu và vẫn đang tồn tại trong lòng nhân loại.

Nếu nói Ý DÂN LÀ Ý TRỜI thì tại sao một mong muốn của dân rất chính đáng, rất thiết tha và có từ rất lâu đời lại không thực hiện được.

Ngày nay Đấng Chí Tôn cũng dùng những chữ Hoà Bình, Dân Chủ, Tự Do để hướng huấn môn sinh; vậy thì nội dung những danh từ này có gì mới hay chẳng?

Nghĩa là có nêu ra cách thức nào để thực hiện hay không? Nếu có thì cách thức ấy là gì?

Văn bút lưu hành ghi nhận có 3 yếu tố để thành công là: Thiên Thời; Địa Lợi; Nhân Hoà.

Vậy thì trong ngần ấy thời gian chẳng lẽ không lúc nào có đủ 3 yếu tố: Thiên Thời; Địa Lợi; Nhân Hoà hội tụ hay sao mà không thực hiện được.

Nói một cách biện chứng thì: Hoà Bình; Dân Chủ; Tự Do là nguyện vọng tuyệt đại đa số; thành phần đối

trọng với nguyện vọng trên đương nhiên chỉ là thiếu số.

Vậy thì thiếu số đã thắng đa số.

Nguyện vọng của đa số và có lẽ phải mà vẫn không thực hiện được.

Lẽ phải và đa số đang chịu thua thiếu số và không có lẽ phải.

Đó là một thực tế hiển nhiên đầy đau đớn đã và đang diễn ra mà không có nhà hùng biện nào trong xã hội phủ nhận nổi. Không có một nhà Tôn Giáo nào giảng về Luật Nhân Quả có thể làm cho phần người biết suy nghĩ trong nhân loại thôi thối mắc trong lòng về nghịch lý này.

Người theo khuynh hướng nhân văn tín ngưỡng không dễ dàng đầu hàng, không chấp nhận sự nghịch lý này và phải chấp nhận truy tìm. Họ tin rằng nhân loại đặt ra vấn đề gì thì nhân loại sẽ có khả năng giải quyết vấn đề đó.

Vậy thì nguyên nhân của sự nghịch lý này ở đâu?

Muốn truy tìm nguyên nhân theo thiên nghi là phải xét lại công thức xem còn chưa hoàn hảo ở điểm nào mà việc làm bấy lâu nay lại không đạt đến kết quả như mong đợi.

Nguyện vọng là chánh đáng; nhưng phải chăng công thức để tìm kiếm và thực thi Hoà Bình; Dân Chủ; Tự Do... đã không hoàn hảo, đã nhằm lẫn yếu tố nào đó.

Nói theo toán học thì do nơi công thức sai nên đã dẫn đến một kết quả sai; và sẽ còn sai. Đây là điều tất yếu. (Mệnh đề sai... kết quả sai.)

Ai cũng biết và thấm thía rằng: Thiên thời không bằng địa lợi; địa lợi không bằng nhân hoà. Mà hằng triệu

triệu trái tim trong một nước muốn; hằng tỷ tỷ người trên hành tinh này muốn vẫn không thể thành hiện thực.

Nhân loại vẫn đang còn tiếp tục dùng sinh mạng; xương máu; nước mắt; và cân não để đấu tranh và hy vọng sẽ đạt được nguyện vọng chính đáng trên cho thế hệ mai sau. Hy vọng như thế từ bao thế hệ rồi mà vẫn hoàn toàn vô vọng nếu không muốn nói là tuyệt vọng vì đang truy tìm trong ngõ cụt...

Thế hệ chúng ta đã chứng kiến các thế hệ đàn anh hy sinh cho thế hệ hôm nay. Nhưng thế hệ hôm nay vẫn còn nguyên các vấn đề mà thế hệ đàn anh đã hy sinh để giải quyết nếu không muốn nói là trầm trọng hơn.

Như thế câu: Ý dân là ý Trời có đúng hay không? Có phải là chân lý hay không?

Giáo lý Cao Đài cho hậu tấn học đạo câu trả lời rất rõ ràng:

- Ý dân là ý trời. (Thuận như tâm ắt thuận Trời...).
- Thiên Thời; Địa Lợi; Nhân Hoà mà không có bài bản thích hợp thì cũng không thể đạt đến mục đích cho đặng.

Vậy thì công thức Hoà Bình; Dân Chủ; Tự Do... Cao Đài Giáo có sơ sở để thực thi như thế nào mà Chí Tôn quả quyết rằng Giáo lý của Ngài sẽ đưa nhân loại đến một Thế Giới Đại Đồng—Đồng Tiến trong Bác Ái và Công Bằng.

– Hoà Bình thì đã có Cương Lĩnh: Hoà Bình Chung Sống. (Do Dân–Phục Vụ Dân–Lập Quyền Dân).

– Dân chủ thì có gì đặc sắc?

– Tự Do phải hiểu như thế nào?

Chúng tôi xin giới thiệu công thức DÂN CHỦ của Cao Đài Giáo và phương cách thực thi công thức.^[2]

A- CÔNG THỨC DÂN CHỦ: CHỦ QUYỀN DÂN CHỦ

Dân Chủ đã được đề cập đến rất nhiều qua truyền thuyết lịch sử hay qua văn bút lưu hành trong xã hội mà ta có thể nhận thấy như sau:

I- Chủ Thuyết Dân Chủ

Gọi dân chủ chủ thuyết vì ý tưởng dân chủ còn ở thời sơ khai chưa có một cơ chế bắt buộc mọi người phải thể hiện. Chủ yếu là do sự tự ý ban phát của thượng tầng. Cho nên khi thượng tầng thay đổi ý định không muốn

[2] TNHT. Q1.Tr: 54: Ngày 15-9 Bình Dân.

Đức Chí Tôn có dạy: “... mặc kệ nó, chúng nghị cho các con lo quốc sự.

Thấy vì các con xin lắm nên mới ép lòng chịu vậy, chớ chánh trị với Đạo chẳng buổi nào liên hiệp cùng nhau. Thấy nói ít các con hiểu nhiều”.

TNHT. Q1.T.106: “...Các con vì Đạo là việc công lý mà công lý đánh đổ cường quyền thì Đạo mới phải Đạo...” Cho nên phân tích các danh từ có trong xã hội lần Tôn Giáo không phải là chánh trị hoá Tôn giáo mà chính là tìm học chân lý Tôn giáo có trong văn bút. Đó là tìm hiểu về Chánh Trị Đạo mà thôi.

Các công thức có từ nền Văn Minh Nông Nghiệp bước sang Văn Minh Công Nghiệp; Văn Minh Công Nghiệp bước sang Văn Minh Điện Tử và Vi Điện Tử thì đương nhiên là không đáp ứng được yêu cầu mới. Vậy thì xây dựng nền văn minh mới nền Văn Minh Cao Đài Giáo (Văn Minh Nhơn Đạo) tất yếu phải có công thức về Dân Chủ mới. Dịch lý là sự biến đổi không ngừng thì việc có công thức mới, có phát minh mới là đúng qui luật và thuận chiều dân vọng.

ban phát nữa thì hạ tầng phải cam chịu.

Thời Nghiêu Thuấn ở Phương Đông được coi như là đỉnh cao của chủ thuyết dân chủ và sau đó bị cáo chung rất là nhanh chóng để đưa xã hội vào thời kỳ Quân chủ chuyên chế. Chủ thuyết dân chủ ngày nay chỉ còn là dĩ vãng.

II – Chủ Nghĩa Dân Chủ.

Chủ nghĩa dân chủ thì có bài bản qua văn bút rõ ràng như: Hiến Pháp của các quốc gia thường phải chia quyền lực ra thành 3 quyền là: Lập Pháp; Hành Pháp; Tư Pháp.

Từ nguyên tắc căn bản đó các quốc gia tùy vào điều kiện của quốc gia mình mà khai triển sao cho phù hợp để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Ngày nay ta có thể liệt kê chủ nghĩa dân chủ thể hiện qua các đường hướng chính như: Cộng Hoà, Liên Bang, Tư bản, Cộng Sản, Trung Lập, Quân Chủ Lập Hiến. Tên gọi có khác nhau nhưng cũng đều có tam quyền phân lập rõ ràng. Đây là đường hướng và tổ chức mà đa số các quốc gia ngày nay đang thực hiện.

Xin phép không đi sâu vào việc phân tích Chủ Nghĩa Dân Chủ trong xã hội vì từ ngày nó xuất hiện đến nay sách vở viết về nó đã đủ nhiều và qua quá trình thực thi đã có tạm đủ cơ sở để xác định giá trị của nó một cách cơ bản. Nó là một bước tiến bộ lớn lao của nhân loại trên con đường mưu cầu công bằng trong xã hội, trong việc mong muốn xây dựng một xã hội pháp quyền trong nhân quyền.

Nhưng nếu dùng đó để xây nên Thế Giới Đại Đồng trong thời đại khoa học kỹ thuật có những bước tiến lớn lao đã đưa nhân loại đến cảnh Năm châu chung chợ, bốn

biển chung nhà thì hoàn toàn không thể đáp ứng được. “*Toàn cầu hoá*” (Xem *Phụ chú 2* ở trang trước).

Thời gian thực thi chủ nghĩa dân chủ với tam quyền phân lập như hiện nay đã làm bùng phát ra nhiều cao trào tranh đấu đòi thượng tầng phải thay đổi đã là bằng có để nói lên sự không còn phù hợp, nói lên giá trị... và ngày nay cái mùi vị của các thể chế dân chủ ra sao thì nhân loại vẫn còn đang nếm trải...^[3].

Nhu cầu đã có vậy thì nguồn cung ứng mới từ đâu ra để đáp ứng?

III- Chủ Quyền Dân Chủ.

Vận dụng tinh hoa của hai nền Dân Chủ trước Cao Đài Giáo thực thi quyết sách: Chủ Quyền Dân Chủ.

Chủ quyền dân chủ được thể hiện trọn vẹn qua Chơn truyền giáo lý Cao Đài Giáo. Chủ quyền dân chủ cũng còn thể hiện qua cách thức hành xử của Đấng Chí Tôn đối với môn sinh và cách thức sinh hoạt của Hội Thánh Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh khi chưa bị giải thể (1979). (Hành bất ngôn chi giáo).

Từ các lời hướng huấn của Đấng Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng; Tôn giáo Cao Đài đúc kết lại thành điều luật trong Nội Luật Hội Nhơn Sanh.

Điều Thứ Tư: Hội Nhơn Sanh để bàn tính những việc sau này:

1. Giáo hoá Nhơn Sanh.
2. Lo liệu phương hay cho Đạo với Đời khởi điều

[3] Nói theo phép biện chứng thì hiện tượng phổ biến đến mức độ nào đó thì hiện tượng chính là bản chất.

phản khắc và nâng cao tinh thần trí thức của Nhơn Sanh.

3. Phổ Độ Nhơn Sanh vào cửa Đạo dù dốt Tín đồ cho khỏi trái bước và trọn vâng các luật lệ của Đạo.
4. Xin sửa cải thêm bớt hay huỷ bỏ những luật lệ của Đạo không phù hợp với trình độ trí thức tinh thần của Nhơn Sanh.
5. Lo cho nền Đạo được trong ấm ngoài êm, và đủ phương liệu đặng phổ thông nền Chơn giáo.
6. Xem xét và công nhận phương diện chánh trị của Đạo quan sát số đầu xuất tài sản và nghị số phỏng định năm tới.

Điều luật nêu ra thể hiện chủ quyền của nhơn sanh trong việc thực thi Chánh Trị Đạo cho nên công thức dân chủ của Tôn Giáo Cao Đài: **CHỦ QUYỀN DÂN CHỦ.**

Đức Chí Tôn có để lời dạy trước: ... *Thầy tưởng chẳng còn nói nếu ai là đạo đức đọc đến cách lập pháp của Thầy mà chẳng mừng giùm cho nhơn loại. Thầy buộc mình hứa cùng Ngọc Hu Cung rằng: Nếu Đạo còn thì Thầy cũng theo gìn các con. Các con coi lời Thầy trọng hệ là đường nào, như biết coi Đạo trọng thì cả tinh thần các con cũng nên tom góp vào mỗi điều đó mà trông cậy nơi Thầy lập pháp...*^[4].

Trong nền tảng thì Tôn Giáo Cao Đài vẫn có phân ra 3 quyền: Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp.

Nhưng điểm đặc sắc và mạnh mẽ ở đây là giao cho nhơn sanh quyền được giám sát ba quyền trên một cách toàn diện, công khai, minh bạch, triệt để và thường xuyên. Quyền giám sát của nhơn sanh không phải chỉ trên chủ

[4] Q2.T.51.

trường hay lý thuyết chung chung để khi cần áp dụng còn phải đi tìm, còn phải bàn cãi xem việc giám sát phải như thế nào? Có giới hạn hay không?

Quyền giám sát của nhơn sanh ngay trong bộ máy và song song với bộ máy được cụ thể bằng điều luật, bằng cơ chế và bằng những qui định bắt buộc phải thực thi chứ không phải chờ ai ban phát. Dân chủ mà còn chờ ban phát thì danh từ Dân chủ chỉ là mộng mị dùng để tạo thế cho riêng bản thân hay đảng phái đang cầm quyền của mình mà thôi. Dân chủ như thế chỉ là mị dân.^[5]

DÂN không thể chờ ai ban phát tư cách CHỦ của mình nữa mới gọi là Dân Chủ.

Cũng nên nhấn mạnh rằng chủ quyền dân chủ không phải là vô chính phủ, vô tổ chức. Mà phải tâm đắc là có tổ chức, có kỷ cương, đúng y như luật định mới mạnh. Luật Pháp điều khiển tất cả người trong tổ chức chứ không

[5] Nói mà không bao giờ thực hiện được là mộng mị. Chủ trương dân giàu, dân chủ... mà dân vẫn cứ nghèo và Ông chủ là dân vẫn không hài lòng... hạ tầng vẫn không chấp nhận cái khuôn khổ dân chủ của thượng tầng ban ra mà vẫn cứ hô hào cứ tuyên truyền những điều mộng mị đó giữa đời thường nên gọi là mị dân.

Hiện nay chưa có một quốc gia nào có được tinh thần hay cơ chế lập quyền nhơn sanh như luật lệ và cơ chế Nội Luật Hội Nhơn Sanh "**Luật Lệ Chung Các Hội và Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh**" trong Tôn Giáo Cao Đài. Nhưng trong cao trào đòi hỏi dân chủ thì tất yếu là dân sẽ đòi hỏi cơ chế cho họ giám sát chính quyền về mọi phương diện chứ không phải chỉ làm chủ khi bỏ phiếu và trên giấy tờ, trên khẩu hiệu viết lên nơi công cộng rồi thôi. Chính thế nào không chấp nhận nguyện vọng Chủ quyền dân chủ của dân thì họ tự diệt lấy họ mà thôi.

Như thế công thức và phương cách thực thi Chủ quyền dân chủ là một công thức mới, một phát minh mới trong vô vàn công thức mới đã nảy sanh và sẽ nảy sanh từ Tôn Giáo Cao Đài để phụng sự Vạn linh trong hoà bình và êm tịnh. Đây là một minh chứng điển hình nữa cho câu Đạo hướng Đời.

phải một cá nhân hay tập thể nào hết. Cá nhân hay tập thể chỉ là người đứng ra để thực thi pháp luật, thực thi đường hướng Chánh Trị Đạo... đã được Vạn Linh hiệp với Chí Linh thống nhất...

Con người ai cũng có quyền tự do nhưng cái tự do của anh A không thể xâm hại đến anh B Chị C... và ngược lại... Cho nên **DÂN CHỦ CÓ NHÂN QUYỀN**.

Nhân là cái nguyên nhân, cái hạt giống để phát sinh, nảy nở ra cái quyền lực giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân và xã ước.

Cái **NHÂN** ấy là tình thương.

Cái **QUYỀN** ấy là công bằng.

Không có tình thương không có công bằng thì không ai có quyền gì với ai cả.

Ai cũng có thể kiểm chứng điều này trong cuộc sống cá nhân lẫn cộng đồng.

Nhân quyền ấy là quyền con người; quyền con người phải hiểu cho xứng đáng với địa vị nhân phẩm: “*Con người đứng phẩm tối linh...*” và phải có công thức đúng về nhân quyền là **TÌNH THƯƠNG–CÔNG BẰNG** thì chuyện thực thi là điều đương nhiên phải diễn tiến.

Nhân quyền ấy là cá nhân có quyền đưa nhận định hay sáng kiến của mình ra trình với cộng đồng, cộng đồng phân tích đánh giá và quyết định. Chính người đưa ra công thức hay đề án ấy cũng có quyền tham gia công khai, minh bạch để đi đến biểu quyết. Sự biểu quyết nào cũng phải theo qui định.

Khi thực thi thì 100% phải thực thi từ phẩm thấp

nhất là đạo hữu cho đến phẩm cao nhất là Giáo Tông.

Dân chủ có nhân quyền thể hiện qua cơ chế và hành động cho các thành phần trong tôn giáo theo trình tự của từng giai đoạn... cho nên một khi đã đúc kết thì đó là công trình là công thức là quyết định của Vạn linh cho nên không ai có thể nói Tôi không công nhận...

Nhân quyền trong tôn giáo thể hiện qua 04 giai đoạn:

- **MỘT:** từ cái mầm móng khơi phát.
- **HAI:** cho đến khi đúc kết thành công thức.
- **BA:** mang ra thực thi “*thường thì xã hội chỉ chú trọng đến giai đoạn thực thi*”.
- **BỐN:** kiểm tra trong mọi thời điểm và mọi phương diện.

Tập thể mà vô kỷ luật thì chỉ là một đoàn quân ô hợp; phát biểu, hò la để tạo thêm sự hỗn loạn thì được nhưng hoàn toàn không có khả năng xây dựng được điều gì tốt đẹp, không có sức chiến đấu.

Một tổ chức thiếu kỷ luật khi gặp trường hợp phải xây dựng thì tịch ngòi vì không có sự quyết tâm và đoàn kết để đúc kết các ý kiến thành ra một sáng kiến, một công thức với đầy đủ sắc bén và mạnh mẽ hầu giải quyết vấn đề. Gặp lúc cần phải chiến đấu để bảo vệ cho mục tiêu chánh đáng của tổ chức đề ra thì đoàn quân ô hợp sẽ rệu rã ngay.

Cho nên chủ quyền dân chủ càng thực thi đúng kỷ cương, đúng luật định bao nhiêu thì sức mạnh lại càng gia trọng ấy nhiều.

Tính kỷ luật của Tôn giáo thể hiện cả về 2 phương diện: Nội dung và hình thức.

– Hội Viên của các Hội phải mặc y phục đúng với qui định mỗi hạng. (Cách thức phát biểu và cách ngồi cũng được nêu rõ).

– Nghị Viên không có quyền vô cớ vắng mặt để cho công việc bất thành.

Nghị viên vắng mặt không xin phép trước phải bị tước quyền dự hội. “*tỉ lệ người đến dự Hội bao nhiêu thì quyết định vẫn có giá trị đầy đủ*” bất kể quyết định về nội dung nào đã được phổ biến đúng với trình tự qui định.

– Nghị Trưởng hay phó Nghị Trưởng vì lý do nào đó mà đến trễ 15 phút đồng hồ trong buổi hội thì luật đã định sẵn tiêu chuẩn cho Nghị viên có mặt thay thế trách nhiệm Nghị Trưởng và Phó Nghị Trưởng để cuộc Hội được diễn tiến. Ngay trong buổi Hội đó nếu Nghị Trưởng và Phó Nghị Trưởng có đến thì ngồi chỗ Nghị Viên.

Nếu nhìn nhận rằng thực thi Luật Pháp nghiêm minh là sức mạnh của tập thể thì tập thể đó phải được điều hành bằng những bàn tay gân guốc và bộ não vô tư; phải có kỷ luật thép tập thể mới mạnh.

Pháp và Luật trong Tôn Giáo Cao Đài thể hiện rất rõ: Luật Trị Ngươi. (Người Hành Chánh phải thể là giữ dạ vô tư mà hành đạo...). Hẳn nhiên nó làm cho nhiều người đã quen với khái niệm về Tôn giáo thời Nhứt Kỳ hay Nhị Kỳ Phổ Độ sẽ phải ngỡ ngàng khi tiếp cận với Tôn giáo Cao Đài.^[6]

[6] Hoàn toàn phù hợp với lời giảng của Đức Hộ Pháp: *Phật thì giáo hoá; Tiên thì đào luyện mà Thánh thì trị*. Trị mà đưa đến hoà bình và trật tự phải có Luật Trị. Cho nên Tân Luật cũng mở đầu bằng Luật Trị.

(Đạo Sử: Q2T 73. 02-11-Bình Dân: ...*Nghe Thầy dạy khởi đầu lập “Luật Tu” gọi là “Tĩnh Thất Luật” kế nữa lập “Luật*

Về phương diện tổ chức thì Chủ quyền Dân Chủ vẫn có đủ tam quyền phân lập nhưng có thêm một quyền thứ tư nữa kiểm soát 3 quyền kia.

Ba quyền kia nếu không có quyền thứ 4 làm đối trọng trong mọi thời điểm, mọi tầng nấc thì không thể gọi là chủ quyền dân chủ.

Quyền nào cũng xuất phát từ nền tảng đạo đức mà ra. Quyền nào cũng vẫn bút qui định cứu cánh rõ ràng: Phụng sự nhơn sanh.

Điều thứ 4 có 6 khoản nhưng nếu xét về mặt giám sát ta thấy quyền ấy thể hiện trong các giai đoạn chính như:

- Quyền thông qua danh sách nhân sự thượng tầng trong các giai đoạn như: Bước vào nguồn máy nhân sự thượng tầng hay mỗi khi thăng phẩm cấp đều phải có được sự chấp nhận của Đại Hội Nhơn Sanh qua văn bút rõ ràng.^[7]
- Quyền giám sát các khoản về đường hướng Chánh Trị Đạo hay tài chánh hằng năm đúng với nội luật đề ra. (Giám sát không giới hạn).

Trị” gọi là “Đạo Pháp Luật” ba là lập “Luật Đời” gọi là “Thế Luật” các con biểu à... Nhưng khi Tân Luật hoàn thành thì Luật Trị lại đứng trước kể là Thế Luật và Luật Tinh Thất đứng sau rốt.

Điều này cho thấy Luật Pháp quyết định sự tồn vong của Tôn Giáo Cao Đài).

Chức Sắc, Chức Việc Tôn giáo trước khi tham gia vào hệ thống hành chánh Tôn giáo để thực thi Chánh Trị Đạo đều phải thể rằng: *Giữ dạ vô tư mà hành đạo; dẫu cha mẹ, vợ con, anh em, cũng chẳng đặng phép tư vị, gìn dạ chơn thành, thể Thiên hành Đạo.* (PCT. Tr: 50).

[7] Hội Thánh Anh: Từ phẩm Lễ Sanh trở lên... đều phải qua Đại Hội Nhơn Sanh. Hội Thánh Em “*Bản Trị Sự*” thì do nhơn sanh tại địa phương công cử.

Dân đã mạnh và có cơ chế biểu lộ sức mạnh thì không có nguyện vọng chính đáng nào của dân mà không thực hiện được.

Chủ Quyền Dân Chủ chính là Lập Quyền Dân là kết hợp sức mạnh của Dân lại với nhau trong khuôn viên luật định để thể hiện Ý Dân Là Ý Trời.^[8]

B- NƯỚC GIÀU DÂN MẠNH

Trong quốc sách của nhiều quốc gia hiện thời vẫn nêu lên tiêu chí dân giàu nước mạnh hay là nước mạnh dân giàu tùy theo mỗi quốc gia. Hai vế trên tùy lúc vẫn có thể thay đổi trên cùng một quốc gia cho thuận chiều dân vọng.

Nhưng dù cho vế nào trước vế nào sau thì ta vẫn có quyền tự hỏi:

- » Cả hai công thức trên có chính xác hay chưa?
- » Liệu có một công thức nào khác hay là không?
- » Công thức Cao Đài Giáo thế nào?

Muốn trả lời thì phải biện chứng rõ ràng.

I- Quốc Sách hiện thời : DÂN GIÀU.

Một quốc gia phải hội đủ 3 thành tố: Lãnh Thổ; Dân Tộc; Chánh Quyền.

Dân là một tập thể đồng đảo nhất, chiếm đại đa số trong mỗi quốc gia. Về phương diện xã hội thì thường

^[8] Ngay sau lưng Đông Khán Đài và Tây Khán Đài đều có một khu rừng thiên nhiên liền kề để nói lên sức mạnh của dân là sức mạnh của Trời vậy.

là căn cứ vào nghề nghiệp mà người dân đang dùng làm sinh kế để phân chia thành các diện: Sĩ, Nông, Công, Thương và Tăng.^[9]

Dù ở vào diện nào cũng có 3 giới: thượng lưu, trung lưu, và hạ lưu.

Như vậy có thể nào các thành phần trên cùng làm giàu được hết hay không?

Chắc chắn là không. Kể được người không sẽ sinh ra mâu thuẫn. Từ mâu thuẫn như vậy sẽ nảy sinh ra rất nhiều vấn đề; trong đó chắc chắn có nảy sinh lòng ham muốn làm giàu bất chấp mọi thủ đoạn; kể cả thủ đoạn bất chính để làm giàu. Thực tế cho thấy làm giàu từ sự chính đáng thì ít. Làm giàu từ sự bất chính thì nhiều.

Bất chính bao gồm các hành vi qua mặt luật pháp (lách luật) hay cấu kết với các phần tử trong chính quyền để mua chuộc thông tin mật từ chánh quyền rò rỉ ra, đón đầu dự án để đầu tư vào các lãnh vực béo bở.

Ngày nay một số các tập đoàn giàu có lớn trên thế giới đang phải đối diện với bản án cấu kết với các phần tử bất chánh trong chánh quyền để làm giàu mỗi ngày một nhiều, qui mô mỗi ngày một lớn, một qui quyết và kiên cố nên rất khó phát hiện. Chẳng may có vụ nào được công

[9] Đạo học thì không phân chia theo nghề nghiệp mà lại căn cứ vào tính chất cuộc sống (hay chất lượng – nội dung nhân quả) để phân chia thành 5 hạng người đến thế gian.

Không kể Binh vào dân vì Binh gắn liền với quyền lực cai trị quốc gia. Nếu lãnh đạo quốc gia đồng hành cùng quyền lợi của dân thì Binh là thành phần đi với Dân. Nhưng nếu lãnh đạo quốc gia không đồng hành thuận chiều với quyền lợi của Dân thì Binh sẽ là bộ phận đàn áp dân đẫm máu nhất như đã từng xảy ra trong lịch sử nhân loại!

khai thì cũng không minh bạch được.

Phần nổi của tảng băng còn khó phát hiện thì phần chìm của tảng băng trông mong gì khám phá ra.

Khi mọi người tìm mọi cách để làm giàu về vật chất thì hậu quả tất nhiên là đạo đức bị băng hoại, kỷ cương bị chà đạp trên tráo ở khắp nơi.

Tình trạng: *Kẻ chặn dân lại ra làm con buôn...*

Tất yếu đến cảnh: *Quốc dân ăn thái uống thừa...*

Đã hiển nhiên trước mắt dân chúng.

Một trong những phương thức phổ biến và chắc chắn sẽ nảy sinh khi tìm cách làm giàu được đã phơi bày ra ánh sáng, đã được chỉ tên đó là: lòng gian tham. Lòng gian tham nổi lên thì diện nào sẽ gian tham theo diện ấy. Đẳng cấp nào gian tham theo đẳng cấp ấy là điều tất yếu.

Thượng lưu, trung lưu, hạ lưu gì cũng tùy phương tiện sẵn có mà ráo riết tham gia vào con đường gian tham rồi hoà nhập một cách toàn diện và triệt để vào con đường bất chánh dưới mọi hình thức... Người ngay thẳng không chấp nhận gia nhập vào hệ thống gian tham chỉ còn cách trở mặt đứng nhìn... trong thất vọng và oán ngấm.

Làm một người ngay thẳng trong xã hội hỗn loạn vì vật dục khó khăn và cay đắng như thế nào các bậc hiền triết, những tiền nhân giàu lòng trắc ẩn đã thể hiện qua văn bút hay cuộc đời đầy thương cảm của chính các vị... còn lưu lại cho hậu tấn... để cảm thán!!!

Gia nhập vào hệ thống gian tham thì họ không cam tâm, không đành lòng bán rẻ lương tâm.

Không gia nhập thì bị thiệt thòi đủ thứ trong xã hội.

Đến bệnh viện mà không có tiền ư? Ai điều trị cho người không có tiền...

Việc học hành của con cái thì liệu có được bao nhiêu trường chấp nhận cho người không có tiền, hay chỉ có một ít tiền vào học.

Bệnh viện và Trường học biến thành cỗ máy in tiền thì nước mắt người nghèo sẽ không ngừng tuôn rơi cho dù là ngày hay đêm. Nước mắt tức tưởi cho kiếp lầm than sẽ không bao giờ ráo.

Sinh mạng của người nghèo còn rẻ rúng hơn con chó, con mèo... của người giàu có nuôi để giải trí.

Công chức ngay thẳng, mua gánh bán bưng đầu tặc mặt tối, bán mặt cho đất bán lưng cho trời... Người lao tâm hay lao lực chân chính đều gặp khó khăn. Tất cả những khó khăn dồn dập đó còn tồn tại chỉ vì dân còn yếu, còn hèn do chưa biết Đạo mà ra.

Giáo lý các tôn giáo xưa nay có kêu gọi bác ái, có kêu gọi công bằng, vị tha... nhưng hoàn toàn chưa đủ sức để lau khô những dòng lệ thảm, chưa có cách làm cho nước mắt người bị thiệt thòi trong xã hội thôi rơi. Tôn giáo chưa chỉ ra được công thức chấm dứt cảnh thảm khổ mà ai cũng thấy.

Nhà Chùa, Thiên Viện, Giáo Đường, Tôn giáo rao giảng tình thương, rao giảng công bằng bác ái kêu gọi mọi người sống phúc âm, sống tử bi... nghe thì rất hay nhưng ai không nghe thì thôi. Tôn giáo không có phương thế gì giúp đỡ cho người muốn sống theo lời răn Tôn giáo có môi trường sống thì làm sao nghe theo, làm sao vâng theo.

Không có một Tôn giáo nào tạo nên tài nguyên và

môi trường để nhân loại sống trong đường hướng Tôn Giáo cả. Tôn giáo trong hoàn cảnh như thế chỉ tăng thêm sự khó xử, kéo dài thêm nỗi dằn vặt trong tâm tâm những người hướng về tôn giáo.

Những vị tu hành, những Chức Sắc Tôn giáo, những nhà hảo tâm... đến những nơi nghèo khổ vào một số ngày nào đó trong năm để quay phim chụp ảnh tuyên truyền cho đường lối cứu khổ cứu nạn thì giải quyết được bao lâu cái khốn khó của người dân không may đó. Và giải quyết được bao nhiêu trường hợp?^[10].

Trong hoàn cảnh xã hội và điều kiện cá nhân như thế không gian tham mới lạ. Mà lòng gian tham của một người nổi lên được thì một nhà nổi lên được; một địa phương nổi lên được; một nước nổi lên được và cả thiên hạ nổi lên được.

Vậy thì làm sao có hoà bình?

Hoà Bình không có thì dân chủ cũng tiêu tan.

Dân không mạnh thì cho dù các tệ nạn có được công khai trước công luận cũng vĩnh viễn không thể minh bạch được. Lý do rất dễ nhận ra kẻ có quyền sẽ giải thích sẽ lèo lái theo hướng “*bao che-hay nũa vời*” có lợi cho tầng lớp thượng tầng. Nghĩa là quốc nạn của nhiều quốc gia, nổi

[10] Nói thật tình và công bằng thì đồng tiền các vị kiếm được cho dù là có nghĩa hay bất nghĩa mà khi đã dùng đồng tiền đó để làm việc có nghĩa vẫn khá hơn, tốt hơn thành phần dùng đồng tiền bất nghĩa vào chỗ bất nghĩa. Cho nên các vị được kính trọng, được yêu mến cũng là lẽ đương nhiên. Chúng tôi hoàn toàn không có ý trích điểm công việc từ thiện của các vị. Vấn đề chúng tôi muốn lưu ý để tạo nên sự suy nghĩ ở đây là các tôn giáo, các nhà lãnh đạo, những người có trách nhiệm chưa đưa ra được công thức để chấm dứt cảnh đã đẩy người dân đến cảnh phải cứu trợ thường xuyên đang diễn ra.

ám ảnh kinh khiếp và ghê tởm của nhân loại khắp địa cầu từ xưa đến nay vẫn tiếp tục tồn tại; vẫn cứ ngang nhiên tồn tại cho dù có nỗ lực tìm cách chống lại nó mà không dám nói rõ ra: Dân mạnh thì vạn sự tất.^[11]

Chủ trương dân giàu nước mạnh mà không dụng quyết sách dân mạnh làm nền tảng, không có cơ chế làm cho dân mạnh; không thực thi dân mạnh là con đường đi không đến, vĩnh viễn không bao giờ đến, không bao giờ thành hiện thực... tất cả chỉ lòng vòng trong ảo ảnh để một đại đa số dân có con số không to tướng và đeo mang một chữ khổ triền miên hết đời này sang đời khác.

Lịch sử nhân loại trải qua mấy ngàn năm với chế độ quân chủ; mấy trăm năm với chế độ dân chủ hiện nay đã chứng minh như thế. Không nhà hùng biện nào, một chủ nghĩa chính trị nào có khả năng phủ nhận nỗi thực tế này.

II- Bài Bản Tôn Giáo Cao Đài: “NƯỚC GIÀU – DÂN MẠNH”

Đồng ý rằng: Giàu có và mạnh khoẻ là mong muốn chính đáng của nhân loại.

Không riêng gì người nơi các quốc gia nghèo khó kém phát triển ở Châu Á, Châu Phi mà người ở các quốc gia đã công nghiệp hoá hiện đại hoá cũng mong muốn như thế.

Trong cao trào dân chủ hiện nay trên khắp thế giới xét cho đến cùng thì đòi thực thi dân chủ chính là để có

[11] Con ơi nhớ lấy câu này: Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan.

Dân nhận thức điều này từ rất lâu nhưng do nơi phần lớn những kẻ có học uốn cong lẽ phải lấp mắt lời tố cáo mạnh mẽ này và chưa có ai chỉ ra công thức đúng nên giải quyết chưa được mà thôi. Nay với công thức Lập Quyền Dân hay Chủ Quyền Dân Chủ, với công thức Dân Mạnh thì người yêu công lý có thể thở phào vì đã thấy lối ra cho nhân loại.

cuộc sống ấm no và hạnh phúc.

Đó là nguyện vọng chánh đáng nên phải được nhìn nhận và đáp ứng. Tôn giáo Cao Đài đưa nhân loại đạt đến những gì nhân loại muốn. Nhưng Tôn Giáo Cao Đài đưa ra công thức: NƯỚC GIÀU DÂN MẠNH.

Tôn giáo thực thi ý muốn chánh đáng (giàu có – mạnh khỏe) của nhân loại mà tại sao công thức lại không nói đến dân giàu? Tại sao lại không nói đến nước mạnh?

Trên thực tế thì rất nhiều quốc gia đã thực thi công thức dân giàu nước mạnh rồi. Kết quả của công thức đó dẫn đến thực tế hiển nhiên là một thiểu số rất nhỏ nắm quyền phân phát áo cơm, cho nên tất cả những người thợ sanh nơi cõi thế này đang chịu sự chi phối của họ. Thiểu số nhỏ này quyết định chiến tranh sẽ có ở đâu dưới hình thức nào.

Còn nước mạnh???

– Thì trên thế giới hiện nay cũng đã có nhiều nhà cầm quyền ra lệnh dùng súng đạn bắn thẳng vào dân chúng của quốc gia mình, bắn thẳng vào những người mà họ có trách nhiệm phải chăm lo... khi dân trong nước muốn có tự do, muốn có dân chủ... Họ có đủ mạnh để ra lệnh bắn vào dân họ đó chớ.

– Nước mạnh nên có những quốc gia mà ngoài thành phần quan chức được ưu đãi ra thì phần còn lại của nước đó được thế giới cho đó là một nhà tù lớn của cả một dân tộc... Họ đủ mạnh nên mới có cách thức bỏ tù cả một dân tộc đó chớ.

Tóm lại Họ có đủ mạnh để tạo ra Luật Pháp cho dân chúng thi hành. Họ có đủ mạnh để in ấn những bài giảng

về đạo đức công dân cho dân chúng thi hành...

Còn Họ??? Họ đã và đang chà đạp những bài đạo đức của họ soạn ra và dày gang xéo dọc luật pháp mà họ buộc dân chúng trong quốc gia mình chấp hành.

Căn bệnh kinh niên của từng lớp cầm quyền từ bao nghìn đời nay đâu có biến đổi về hình thức cho tinh vi hơn để ru ngũ dân đen nhưng xét về bản chất không hề thay đổi.

Nhân loại đang nếm trái mùi vị công thức dân giàu-nước mạnh mà thực ra chỉ một phần cực kỳ nhỏ rất giàu; một phần rất nhỏ được giàu còn lại là một đại đa số dân rất nghèo; nghèo cả về vật chất lẫn tinh thần.

Nghĩa là tổng sản lượng của nhân loại thì giàu; nhưng sự giàu có phân phối không đồng đều mà chỉ tập trung vào một số cá nhân, cho nên nhân loại sẽ khổ triển miên. Hố sâu giàu nghèo mỗi ngày một sâu thêm một lớn thêm. Phân hoá giàu nghèo ngày một khốc liệt.

Tại sao của cải nhân loại làm ra lại không được phân phối đồng đều trong xã hội một cách tương đối và chấp nhận được?

Thiền nghĩ lý do của mọi lý do là do Dân không mạnh.

Cái mấu chốt chính yếu dẫn đến thảm trạng là vì dân không mạnh.

Không mạnh hiểu theo cả 2 mặt: Vật chất và tinh thần.

Cho nên Tôn giáo Cao Đài chủ trương DÂN MẠNH cả về hai phương diện vật chất và tinh thần.

* Mạnh về tinh thần là phải hiểu được rằng con người

không phải vô cơ mà hiện sinh nơi thế gian này. Đã không vô cơ thì phải xác định mục đích, xác định cứu cánh của đời người để sống cho xứng đáng.

Mạnh vì hiểu là ta hiện sinh trong cơ duyên kỳ ngộ của đời người, vì ta biết rằng giờ phút này ta còn có bậc Đại Từ Mẫu đang thực thi:

*...Chiếu như lệnh Từ Huyền thọ sắc,
Độ anh nhi Nam, Bắc, Đông, Tây.
Kỳ khai tạo nhứt Linh Đài,
Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng...*

Mạnh vì xác định rằng:

*...May gặp đặng hồng ân chan rưới,
Giải trái oan sạch tội tiền khiên...*

Hay:

*...Căn xưa ví dữ cũng hiền,
Đầu ra cửa tội đủ quyền cao siêu...*

Hay:

*...Chốn hồng trần quen lẫn gió bụi,
Cảnh phù ba mây rủi cũng duyên.
Đã gan dốc kiếm diệp huyền,
Sanh sanh là phận hiền hiền là công...*

Thuận cảnh hay nghịch cảnh nếu nó đến với ta trong kiếp sinh thì không có gì là vô cơ hay vô ích. Tất cả đều là bài học mà ta phải học hay là học phí mà ta phải trả khi trải bước trên đường luân hồi để tấn hoá.

Mạnh trong hạnh phúc vì biết rằng cho dù ta chỉ có một mình nhưng ta không hề đơn độc trên đường đời:

...Ngoài nữa còn Cha, còn Chú, Bác,

Làm gương cho xứng mới nên trò.^[12] (12).

* Mạnh về vật chất là phải có cơ chế, có luật lệ, có môi trường, có tài nguyên, có khuôn thước chuẩn thẳng để bày tỏ sức mạnh của nhân loại. Sức mạnh ấy được thể hiện qua sự thân ái và đoàn kết trong cuộc sống chia vui sẻ nỗi với nhau.

Mạnh vì biết rằng Tôn Giáo Cao Đài có một tổ chức, có một cơ chế để nhân loại thoát ra khỏi cảnh bị lệ thuộc vào quyền phân phát cơm áo đã chi phối cuộc sống nhân loại bấy lâu. (Chánh Trị Đạo: Bảo Sanh, Nhơn Nghĩa, Đại Đồng và được thể hiện qua cơ chế Phước Thiện; Phổ Tế...).

Mạnh là đỡ nâng yếu thế binh quyền mồ côi... Mạnh được thể hiện qua các buổi cúng liên gia hằng ngày nơi hương thôn cho đến tang tế sự và công cử người đại diện cho địa phương mình để trình bày nguyện vọng, trình bày yêu cầu lên Đại Hội Nhơn Sanh.

Mạnh là dân có quyền giám sát bộ máy hành chánh không có giới hạn, không có vùng cấm, quyền càng lớn càng phải được giám sát nghiêm ngặt.

Dân không phạm vào guồng máy hành chánh và

[12] Phật Mẫu Chơn Kinh, Kinh Giải Oan, Kinh Tắm Thánh, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Đạo Sử Q.2 Tr.239. (21-8 Bính Dần): *Thấy dặn các con từ đây ai nói chỉ tùy ý, cứ nghe một Thấy thì khỏi lầm lạc. Con Trung cứ lo khai đạo. Môn binh khí tà quái vì đó mà tiêu diệt. Nước Nam có một chủ mà thôi là Thấy. Từ trước vì nhiều Đạo trong nước, mà chẳng một Đạo nào chơn chánh, làm mạnh quốc dân, nên nước phải yếu, dân phải hèn. Dân tộc các con duy biết làm tờ chó chưa biết làm chủ. Thấy vì thấy lẽ công bình thiêng liêng ấy mới giáng trần lập Đạo tại Nam phương tức là thay mặt Càn Khôn Thế Giới mà qui chánh truyền Nhơn loại. Trong mỗi Đạo Thấy đã lập thì hằng nói tiên tri rằng: Ngày kia có một nước đương trong vòng nô lệ vì Ta mà làm chủ Nhơn-loại các con hiểu à!*

guồng máy hành chánh có muốn phạm vào dân cũng không được. Tất cả đều phải hành xử theo luật Bác Ái Công Bằng mới là mạnh.

Tóm lại là: phải hiểu cho được chân lý đời người, chân lý xã hội, chân lý Tôn giáo tùy vào trình độ mỗi cá nhân và thực thi thì mới là cái mạnh thực sự và hữu ích: Đạo Đức thể hiện qua hành động.

Một khi dân đã mạnh thì chuyện dân giàu có chỉ còn là thời gian sớm tối đương nhiên sẽ tới. Không có cá nhân hay tập thể nào mạnh về vật chất lẫn tinh thần như thế mà lại nghèo hay là không giàu lên một cách rất chính đáng, rất đúng đạo lý bao giờ.

Đạo lý đi liền với văn minh và tiến bộ nhân bản. Tôn giáo không bao giờ tách mình ra khỏi các nền văn minh vì chính Tôn Giáo đã sản sinh ra các nền văn minh.

Không một người mẹ nào từ chối đứa con mình rút ruột đẻ ra thì cũng không có một nền Tôn giáo nào từ chối sự văn minh hay là không hô hấp với văn minh mà tồn tại được.

Nhưng bậc từ mẫu hiển minh như Mạnh Mẫu thì rất sẵn sàng và quyết liệt để uốn nắn tâm hồn thơ ngây của con mình trở nên người hữu dụng thì Tôn giáo cũng mạnh dạn chỉ rõ ràng cái tai hại của nền văn minh vật chất đã làm cho con người đánh mất tâm linh. Nền văn minh vật chất lan tràn đến đâu thì luân thường đạo lý bị ngữa nghiêng... đến đó.

Vì vậy mà Tôn giáo Cao Đài hiện sinh là để chỉ ra bài bản chỉnh sửa nền văn minh vật chất cho hài hoà với cuộc sống tinh thần giúp nhân loại thực thi cuộc cách

mạng thân tâm và cách mạng xã hội để tạo dựng một thế giới mới chớ không phải từ chối hay tiêu diệt văn minh vật chất.

Tôn giáo Cao Đài đưa ra phương cách triệt tiêu cái phần tai hại của văn minh vật chất chứ không phải tiêu diệt văn minh vật chất. Tôn giáo không có lên án, trừng phạt hay tiêu diệt những người chạy theo vật chất nhưng Tôn giáo đưa ra những giáo án, những công thức để tự họ ý thức rằng cần phải có ý thức đúng mức vấn đề vật chất và tự họ chỉnh sửa.

Đừng bao giờ hiểu rằng muốn xoá sạch hố sâu giàu nghèo là làm cho người giàu trở thành nghèo "*Lấy của người giàu chia cho người nghèo*". Đó là lý luận của kẻ dốt nát và phá hoại chỉ gây ra cảnh rối loạn, nghèo nàn và băng hoại để thủ lợi cho cá nhân hay vun vén cho Đảng phái của họ chớ không phải kể sách an bang.

Bởi vì chính kinh sách Tôn giáo xác định:

*Cuộc danh lợi là phần thường quý,
Đấng Hoá Công xét kỹ ban ơn...
...Người sang cả là vì duyên trước...*

■ *Kinh Sâm Hồi*

Mà phải hiểu và định quyết rằng xoá đi hố sâu giàu nghèo là làm cho mọi người trong xã hội đều có nhiều của cải nghĩa là được giàu có về cả vật chất và tinh thần một cách chính đáng. "*Làm cho người nghèo trở thành giàu có nhờ vào kể sách an bang*".

Muốn làm được như thế thì chỉ có sách lược duy nhất là làm cho Dân mạnh cả về vật chất lẫn tinh thần. Cho nên Đấng Chí Tôn mới chỉ ra quyết sách:

...*Cầu xin trăm họ bình an*

Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm.

■ *Bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối.*

Muốn dân mạnh thì phải thực thi Lập Quyền Dân hay là Dân Chủ Chủ Quyền.

Dân mạnh thì: Tài nguyên của đất nước từ trong lòng đất, từ trong rừng sâu núi thẳm, từ biển cả bao la, từ cõi không gian vô tận, từ những cánh đồng mênh mông rộng lớn, từ những bộ não thông thái sẽ chảy vào ngân khố quốc gia chớ không rò rỉ, không chảy vào túi, vào tài khoản của các quan chức tham nhũng hay các thế lực cấu kết với quan lại nữa.

Tài nguyên quý nhất trong các tài nguyên là gì?

- Ở cấp vi mô là phẩm chất HIỀN TÀI trong xã hội được trọng dụng.
- Ở cấp vĩ mô là ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI luôn luôn được phát huy.

Thực thi những bài bản như thế thì không có một Quốc gia nào, một tổ chức không giàu mạnh. Một quốc gia giàu có hẳn nhiên phải biết cung phụng lại cho lực lượng đã làm cho nó giàu có; một lực lượng mạnh đang kiểm soát quốc gia, sẵn sàng thay đổi hay phế truất những cá nhân bất xứng trong nguồn máy công quyền thì lẽ tự nhiên kẻ giàu (quốc gia) phải lo cho kẻ mạnh (người dân) thực sự thì không có người dân nào nghèo nữa cả.^[13](12c).

[13] Qui Luật thực tế xưa nay: Người giàu phải cống nộp cho người mạnh. Khi dân giàu mà không mạnh thì phải đem tiền bạc lo lót cung phụng cho kẻ mạnh. Đó là cái tiền để bên vững cho mọi sự tham nhũng bất trị hiện nay đang diễn ra trên toàn thế giới chứ không riêng cho một quốc gia nào.

Con đường sắp đặc sản và buộc dân cũng như quan chức phải

Dân mạnh thì mới minh bạch được mà thôi.

Con mắt của dân thì có ở khắp nơi còn con mắt của luật pháp chỉ có trong một phạm vi nhất định và thường thường thì kẻ thừa hành pháp luật sẵn sàng lẩn lướt kẻ yếu, chỉ phải kiên dè kẻ mạnh mà thôi. Cho nên dân mạnh thực sự thì không một cá nhân nào trong nguồn máy hành chánh dám làm bậy. Con mắt của kẻ mạnh đã có khắp nơi để giám sát thì ai dám qua mặt nó?

Dân đã mạnh thì không có một cá nhân nào, không có thể chế nào dám hà hiếp dân hay đi nghịch lại với nguyện vọng chánh đáng của dân mà tồn tại được.

Với phương tiện và kiến thức của nhân loại hiện có thì ta có quyền tin rằng nếu có công thức đúng cho một tổ chức làm được thì một quốc gia làm được và cả thế giới ắt hẳn sẽ làm được. Cho nên công thức dân mạnh (Nhơn sanh mạnh—là nội dung cơ bản trong cách lập pháp của Thầy) sẽ được Tôn giáo Cao Đài thực thi trước và các thể chế sẽ tham khảo mà thực thi trên quê hương họ cho thuận chiều dân vọng.

Thể chế nào chần chừ sẽ bị thúc ép để thực thi. Thế

bước vào thì làm sao không tham nhũng được, làm sao minh bạch được.

Dân Mạnh thì Chính phủ phải tận tâm tận lực phục vụ cho dân mới tồn tại được. Cái chốt của vấn đề là nhận thức ra vấn đề rồi chấm dứt, đoạn tuyệt với công thức cũ: (Dân giàu) và thực thi quyết sách mới: (Dân mạnh).

Công thức của Tôn giáo đã đảo ngược tình hình xã hội hiện tại 180° để dân nắm quyền chủ động một cách đầy thuyết phục; ít ra là bắt đầu từ ý tưởng nhận thức hay về nguyên lý vậy. (Nhà bác học Einstein được nhân loại công nhận là vĩ đại nhất trong thế kỷ 20 từng xác định: Ý tưởng là quan trọng số 1 – Mọi phát minh bắt nguồn từ ý tưởng).

chế nào không chịu thực thi thì chính người dân đất nước họ sẽ khai tử thể chế nghịch lại ý muốn của dân.

Những bà mẹ hiền lành, những người vợ trẻ, những đứa bé thơ ngây vô tội sẽ không còn phải khóc vì con, vì chồng, vì cha phải chinh chiến và bỏ mình nơi chiến trường xa xôi phi nghĩa, hay chết vô ích ngay trong lòng tổ quốc nữa. Những bom mìn cài đặt để giết hại lẫn nhau sẽ chỉ còn là dĩ vãng. Những đồn lũy kiên cố đầy súng ống sẽ chỉ còn là những phế tích cây cỏ mọc đầy, rêu phong bao phủ, cho thế hệ mai sau nhìn vào rồi cảm nhận được cái giá kinh hoàng; khốc liệt mà nhân loại đã trải qua trước khi hiểu và thực thi được công thức dân mạnh. Đó là học phí mà nhân loại đã phải trả bằng xương máu... từ bao năm qua để xây dựng thế giới đại đồng.

Nguyên tử lực sẽ dùng để phụng sự cho hoà bình, cho nhu cầu chánh đáng của nhân quần xã hội. (Can Qua Vĩnh Tức Giáp Mã Hưu Chinh)^[14].

Những cảnh chia cắt tình thân do mưu sinh, do tha hương cầu thực... sẽ chấm dứt. Bởi cuộc sống tại nơi quê hương giờ đây có công ăn việc làm có đủ sức nâng đỡ nhau khi không may có người hoạn nạn. (Lãng Tử Cô Nhi Tảo Hối Hương Lý)^[15].

Bộ máy Phước Thiện và Phổ Tế khai triển thì người gặp cảnh không may hay là cảnh nghèo khó sẽ được giúp đỡ kịp thời và về lâu dài thì bộ máy Phước Thiện sẽ thanh toán cảnh nghèo đói bất kỳ nơi nào có Tôn Giáo Cao Đài.

[14] U minh chung. (Rốt ráo của người học đạo là u mê hay tỉnh ngộ. Cứu cánh Tôn giáo là đưa nhân loại từ cái u mê đến cái sáng suốt...)

[15] U minh chung.

Cảnh dốt chữ và dốt đạo được xoá đi thì cái nguyên nhân của cảnh nghèo khổ về vật chất hay tinh thần cũng tan biến không còn có cảnh cứu trợ thường xuyên đây ray rút diễn ra... Không còn cảnh ăn xin nơi đầu đường xó chợ, không còn cảnh thương tâm từ thành thị đến thôn quê. Không còn cảnh kẻ ăn không hết người lần không ra nữa.

Những thiên tai địa ách hay sự không may đột xuất xảy ra thì Hội Thánh cũng phải có nguồn nhân lực và tài lực, vật lực... sẵn sàng để giúp đỡ kịp thời chớ không phải còn chờ... quyên góp... có vậy mới xứng với danh là Hội của các vị Thánh!!!

Đường lối vô vi không kêu gọi, không xúi giục ai làm giàu mà kỳ thực là chỉ ra cách thức đạt đến cảnh rất giàu có một cách hết sức tự nhiên, bền vững và phù hợp với đạo lý. (Vô Biên Thế Giới Địa Cữu Thiên Trường... Thánh Toà Trấn Tĩnh Đạo Pháp Trường Hưng)^[16].

Đạo Cao Đài phải thực thi cho được:

...Tạo Đồi cải dữ ra hiền.

Bảo sanh nắm giữ diệu huyền Chí Tôn.^[17]

Đạo Cao Đài không thể chỉ để xướng chung chung mà phải có công thức, có nguồn máy, có đường hướng Chánh Trị Đạo để thực thi thì Đạo mới đáng là Đạo hướng Đồi.

Đạo không thể đưa bánh vẽ ra cho nhân loại dùng.

Đạo cũng không thể đưa tấm thực đơn ra thay cho bữa tiệc.

Bánh phải là bánh thật.

[16] U minh chung

[17] Kinh Đại Tường.

Tiệc phải là tiệc thật. Món ăn phải được dọn lên, cỗ bàn phải tươm tất và Tôn giáo phải có người tiếp đãi nhân loại thật chu đáo.

Người đời đãi nhau thì món ngon trước món thường đãi sau nhưng với Đức Chúa thì món thường đãi trước món ngon đãi sau. Hiểu được điều đó thì đây cũng một trong những tiền đề thuận lợi để hiểu giá trị Cao Đài Giáo.^[18]

Giáo chủ Tôn Giáo Cao Đài có tuyên ngôn mạnh mẽ rằng: **Ngày nào mà trên mặt thế nầy công lý và nhơn đạo đánh đổ đặng cường quyền và bạo ác thì Đạo Cao Đài mới làm tròn sứ mạng.**

Với người chưa học đạo hay chưa hiểu những công thức, những thể tiềm ẩn trong kinh điển Tôn Giáo Cao Đài thì sẽ cho là chuyện lý tưởng viển vông chứ không thể nào thực hiện được.

Với người học đạo và đã hiểu công thức DÂN MẠNH là nền tảng mà Đức Chí Tôn dùng trong cách thức lập pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì tuyên ngôn trên hoàn toàn có cơ sở để thực thi và thành công.

Đạo Cao Đài phải dùng phương pháp rất hoà bình rất êm tịnh để thực thi sứ mạng: Đem công lý và nhơn đạo đánh đổ cường quyền và bạo ác.

Đạo khẳng định rất rõ ràng: **Đem Công Lý và Nhơn**

[18] Đức Chúa đi dự đám cưới ở Ca-na giữa chừng hết rượu. Đức Chúa dùng nước tạo ra loại rượu rất ngon để đãi tiếp. Người uống rượu phát hiện ra mới lấy làm lạ và nói rằng đám cưới nầy trái với mọi đám cưới khác đãi rượu thường trước rượu ngon sau... Câu chuyện nầy ẩn ý Thời Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ chỉ giảng đạo khuyến thiện rồi đến Tam Kỳ Phổ Độ mới chỉ cho nhân loại công thức xây dựng Thế Giới Đại Đồng..

Đạo đánh đổ Cường Quyền, Bạo Ác chớ không phải đánh đổ cường quyền và bạo ác rồi mới xây dựng công lý và nhơn đạo. (Lịch sử nhân loại chứng minh phong trào hay thể chế nào dùng bạo lực làm phương tiện để bắt buộc hay trấn áp người dân thực thi chủ trương hay sách lược đã định thì nhất định sẽ sinh ra chia rẽ và loạn lạc. Lịch sử cũng cho thấy: Lộ trình của Đạo trái ngược với lộ trình xã hội. Xã hội thường dùng cách đánh đổ trước rồi mới xây dựng)

Nghĩa là Đạo xây dựng cái tốt trước {**Công Lý** và **Nhơn Đạo**} để thay thế cho cái xấu {**Cường Quyền** và **Bạo Ác**}.

Khoa học kỹ thuật đã đưa nhân loại đến nền kinh tế tri thức thì cuộc chiến nhân loại phải đương đầu là cuộc chiến tâm linh. Trong cuộc chiến tâm linh thì chân lý phải thắng. (Do sự bùng nổ thông tin liên lạc nên cái tốt hay cái xấu lan đi rất nhanh).

Cuộc đại cách mạng mà Đạo Cao Đài khởi xướng bắt nguồn từ chân lý, dụng chân lý để canh tân nhân thế. Cách mạng của chân lý cho nên không cần đến những khí giới xưa nay vẫn dùng trong chiến tranh mà vẫn thắng.

Khi một quốc gia hay là nhân loại đòi hỏi tự-do, kêu gọi đạo đức là quốc gia ấy hay thế giới đã thiếu tự-do, thiếu đạo đức.

Nguyên-nhân sự mất tự-do, hay nguyên do những điều vô-đạo-đức đều xuất xứ từ trí-xảo, trá thuật mà sanh ra. Trí-xảo, trá thuật được dùng để cung phụng cho dục-vọng của một thiểu số người có quyền lực về vật chất hay tinh thần.

Từ đó con người và xã hội đi vào đại-loạn! Buổi Hạ-nguơn mặt-pháp Đấng Chí Linh dựng cơ bút lập ra Tôn-giáo Cao Đài. Tôn giáo để xướng thực thi Nhân Nghĩa, Công Bằng, Bác Ái....

Tôn giáo dựng người có từ tâm, dựng trí thức có tâm đạo kết hợp với nhau trong một nguồn máy có Pháp, có Luật, có khuôn thước bằng văn bút rõ ràng để phụng sự xã-hội.

Tôn giáo chủ trương kiến-thức Đông-Tây đều xuất phát từ chân lý nên vận dụng Đông Phương Triết học và Tây Phương Khoa Học chung cùng một chiến tuyến để phụng sự Vạn linh; để thực thi tự-do bình-đẳng, công-bằng bác-ái.

Chân pháp thể hiện qua việc hiệp đồng nhau xây dựng một thế giới Đại Đồng Đồng Tiến do đạo-tâm từ nhân-thế. Vì:

Cường quốc chiến binh.

Bá quốc chiến trí.

Vương quốc chiến nghĩa.

Đế quốc chiến đức.

Hoàng quốc chiến vô vi.

- » Cường-quốc thì chiến tranh bằng binh-khí.
- » Bá-quốc dùng trí-thuật mà tranh nhau.
- » Vương-quốc thì áp dụng nhân-nghĩa mà tranh nhau.
- » Đế-quốc dụng ân-đức để tranh đạt.
- » Hoàng-quốc thì dụng Đạo mà thu phục nhân-tâm.

Vào buổi Tam-Kỳ Phổ-Độ tận độ chúng-sanh, Tôn-giáo Cao-Đài dụng nhân-nghĩa, đạo-đức và thể-pháp trong chân-lý để giúp nhân-loại hiểu rằng:

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp...

Hầu tự mình:

“Sửa lòng trong sạch tụng cầu thánh kinh”;

Nghĩa là dụng đạo-tâm khai hóa nhân-tâm.

Nhân-loại phải có cuộc đại-đồng (tự-do) và quyền tự-quyết (dân-chủ) để từ đó mới tạo một cuộc sống mới một nền văn minh mới: Văn Minh Cao Đài Giáo hay là Văn-Minh Tâm-Pháp.

Cho nên mới khẳng định lộ trình thực thi của Đạo là rất hoà bình và êm tịnh.

Nhiều cá nhân đang sống mới tập hợp lại để tạo nên xã hội. Vậy thì xã hội phải được hiểu như một cơ thể sống mới phục vụ được cho người sống. Một cơ thể sống thì phải tiếp xúc và chất chứa trong bản thân nó đủ loại vi trùng, đủ loại tác nhân gây ra bệnh tật. Không có một cơ thể sống nào là không có vi trùng, không có các tác nhân gây bệnh tiềm ẩn. Cơ thể mạnh khoẻ có đủ sức đề kháng thì các loại vi trùng, các tác nhân gây bệnh phải nằm im đó không thể phát tác gây hại đến cơ thể. (Hoà Bình Chung Sống trong cùng một cơ thể).

Phòng bệnh hơn trị bệnh.

Phòng cháy hơn chữa cháy.

Phòng loạn hơn trị loạn.

Ngăn ngừa tội phạm hơn là trừng phạt tội phạm.

Luật: Thương Yêu.

Quyên: Công Chánh.

Tổ chất Dân Mạnh chính là sức đề kháng sinh học lưu hành trong cơ chế xã hội để bắt buộc các loại vi trùng có sẵn hay là mới phát sinh, các căn bệnh thâm căn cố đế trong guồng máy xã hội từ xưa đến nay im hơi lặng tiếng, không thể phát tác để gây đau khổ cho nhơn quần xã hội được nữa.

Tổ chất Dân Mạnh là liều thuốc ngừa và cũng là phương thuốc đặc trị; ngoài nó ra không còn cách ngừa bệnh hay trị bệnh nào khác. Không có tổ chất Dân mạnh thì không có loại thuốc nào ngăn ngừa hay điều trị được các căn bệnh kinh niên của xã hội mà nhân loại đã trải qua.

Truyền thuyết xưa vẫn kể thuốc của Tiên gia thì rất khó kiếm và rất quý. Ai có may mắn mới được dùng; khi dùng đến Tiên dược thì sẽ có hiệu quả tức thời.

Ngày nay Trời đến với nhơn loại qua cơ bút và cho nhơn loại một phương thuốc rất quý: Phương Thuốc Dân Mạnh... để thực thi lời hứa với tổ tiên loài người là sẽ đem hoà bình đến cho nhơn loại vậy.

Thực thi Dân mạnh thì tự nhiên mọi khó khăn xã hội sẽ thừa sức để vượt qua.

Dân mạnh là nền tảng quyết định để xây đời thánh đức. Sức mạnh ấy phải có cơ chế để thể hiện; cơ chế ấy chính là hệ thống pháp luật trong Tôn Giáo: Đạo Đức thể hiện qua hành động.

Với thành tựu của Khoa học kỹ thuật về công nghệ thông tin hiện có thì một điều gì nhân loại yêu thích sẽ được lan truyền rất nhanh; chân lý DÂN MẠNH sẽ lan truyền rất nhanh trong cộng đồng nhân loại.

Công dân từng quốc gia sẽ yêu cầu, sẽ bắt buộc các nhà chính trị phải xây dựng hệ thống luật pháp Quốc gia có cơ chế Lập Quyền Dân thật rõ ràng. Đảng phái nào chậm chân sẽ mất lòng dân, mất sự tín nhiệm và hẳn nhiên là thất thế! Thể chế nào không chấp nhận sẽ bị nhân dân chính quốc gia họ tiêu diệt mà thôi...

Nhơn sanh là gốc của Tôn giáo. Dân là gốc của nước.

Giải quyết được bài toán gốc thì cái ngọn là Tôn giáo; là Nước đương nhiên sẽ có kết quả tốt. Đây là sách lược bất chiến tự nhiên thành kỳ diệu xưa nay vẫn lưu truyền trong truyền thuyết đạo học.

Chúng tôi xin phép trích dẫn đoạn văn của Phạm Hộ Pháp để kết luận:

Đạo chẳng phải nơi lời nói, mà lại nơi kết quả của sự mình làm; chẳng phải nói câu kinh, câu kệ mà tại cuộc hành vi người giữ Đạo. Cái khó khăn của Đạo chẳng phải ở nơi sự giảng dạy mà ở tại sự thật hành. Cái hay của Đạo chẳng phải tại nơi yếu lý mà ở nơi cuộc kết quả sự giáo truyền.

Lạ chi: Mình muốn như người bắt rồng, cột phụng, nghĩ có khó chi tiếng biểu, song cốt yếu là biết người có phương bắt hay là cột đặng cùng chăng?

Hễ muốn điều chi nói ra mà thế gian làm không đặng thì đành cho là mộng mị.

Hướng chi anh em đồng đạo của mình ngày nay chẳng khác nào như người đi trên đường nẻo lạ; tốt hơn nên khuyên như họ mỗi ngã khá ghi vôi, để dấu; bước lán hỏi có khi khỏi lạc.^[19]

[19] **Phượng Tu Đại Đạo**. Tr:1 Q.1. Theo bản chúng tôi có được thì không thấy ngày tháng hay năm xuất bản lần thứ nhất. (Lần thứ

Tóm lại: Tôn giáo Cao Đài là một phát minh mới, một công thức mới để cung ứng hàng ngàn hàng vạn công thức mới, những phương cách giúp nhân loại xây dựng một thế giới mới, thế giới hoà bình, phồn vinh và tràn ngập tình thương trong thời kỳ toàn cầu hoá mà nhân loại đang cần theo đúng với qui luật cung cầu xưa nay vậy.

Năm đạo thứ 80.

Kính Tưởng sinh nhật Tôn Sư

Tiết Tiểu Mãn. 05-5- Bính Tuất. DL: Thứ Tư; 31-5- 2006.

2 là Năm Kỷ Dậu-1969)

Ngoài nội dung có trong quyển sách thì cần suy nghĩ thêm điều này: PHẠM CÔNG TẮC tự ÁI DÂN trước tác. TẮC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN. Quyển Sách này có Hội Thánh Đại Đạo kiểm duyệt.

Lưu ý thêm vì trên cương vị Hộ Pháp... Ngài đã hiến thân trọn vẹn cho Tôn giáo; Ngài để lại biết bao văn bút cho người đương thời cũng như hậu tấn mà không hề có bút hiệu riêng chứ đừng nói chi đến việc giữ lại bản quyền. Đây là một cách hành sự hết sức lạ thường và đầy ẩn ý mà hậu tấn học đạo phải truy tìm.

Có phải chăng Ngài viết như thế trong phong cách của một nhà cách mạng gợi một thông điệp chung cho hậu thế rằng: Đây là phương cách thương dân, thương nhân loại của Phạm Công Tắc. Một phần tử trong nhân loại thương nhân loại không phân biệt Lương hay Giáo.

Ngài đang thực hành Luật ĐỜI??? Đang gánh cái gánh ĐỜI mà Đức Chí Tôn giao phó. Thương dân là làm cho dân mạnh mà muốn dân mạnh thì dân phải hiểu bốn phận của mình đối với: ĐỜI; ĐẠO; và TRỜI. Phải tùng theo ba cái luật thiên nhiên là: LUẬT ĐỜI; LUẬT ĐẠO; LUẬT TRỜI.

Dân trong bài này được hiểu theo mấy nghĩa: Dân trong quốc đạo hay Tôn giáo là nhưn sanh; Dân trong một quốc gia hay quốc thể là công dân.

Chính Trị Đạo giải quyết được phương trình đa ẩn số giúp nhân loại (nhưn sanh trong Tôn giáo; Dân trong quốc gia-xã hội) xây dựng kỳ được cuộc sống hoà bình hạnh phúc đúng với giáo lý Tôn giáo.

BÀI 6 ĐỂ TÂM DƯỚI ÁNH CHÍ LINH

RẤT NHIỀU NGƯỜI CÓ ĐẠO CAO ĐÀI BIẾT VÀ TIN rằng Đức Chí Tôn lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay Đạo Cao Đài là để xây đời Thánh Đức.

Đời Thánh Đức thì hẳn nhiên là không phân chia màu da sắc tóc, không kỳ thị bạn đồng sanh, không có sự nghèo đói bất công; công lý phải thắng cường quyền, xã hội tràn ngập tình thương... Đó là một thế giới hoà bình trên nền tảng Bác Ái và Công Bằng. Chủ trương xây dựng một thế giới như thế thì không có đụng chạm đến bất cứ một thể chế nào hết. Không thể chế nào phản đối chủ trương như thế, bởi vì chính họ cũng có mục đích tìm kiếm nền hoà bình cho nhân loại. Đây là nói về cứu cánh.

Nhưng chắc chắn là Tôn giáo và các thể chế Chánh quyền khác nhau ở cách thức và phương tiện để đạt đến cứu cánh.

Là người có Tôn Giáo chúng ta xác định có sự giống nhau ở mục đích nhưng khác nhau ở phương tiện thì không có nghĩa là chúng ta lạm bàn là sang địa hạt Chánh Trị Đời. Xác định như thế chính là để chúng ta biết tôn trọng họ và có đầy đủ ý thức khi học hỏi, nghiên cứu đường hướng Chánh Trị Đạo mà Đức Chí Tôn hay Các Đấng Thiêng Liêng đã hướng dẫn cho các Bậc Tiên Bối trong Tôn Giáo Cao Đài thực thi còn lưu lại cho hậu tấn học hỏi mà không vượt ra khỏi ranh giới của Chánh Trị Đạo vậy.

Đường hướng Chánh Trị Đạo để xây Đời Thánh Đức thì hẳn nhiên phải căn cứ vào Thánh Ngôn Hiệp Tuyển; Pháp Chánh Truyền; Tân Luật; Đạo Luật; Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo; hay là các văn bản của Hội Thánh... làm căn bản.

Trong khi học các văn bút kể trên chúng tôi phát hiện có mấy điểm trùng với thông tin trên báo chí nên xin trích dẫn ra đây để đối chiếu và học hỏi.

A- CÔNG THỨC QUẢN LÝ: (HỆ THỐNG QUẢN LÝ)

Trong phần này chúng tôi trích dẫn: Quyền Hành Bàn Trị Sự có trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải. (1931). Để đối chiếu với công thức phát triển của đảo quốc Singapore. (Báo Tuổi Trẻ ngày 05-5-2006).

I- Pháp Chánh Truyền Chú Giải :

1- Quyền hành Chánh Trị Sự: ... *Càng thân cận với non sanh lại càng chịu nhiều sự khó khăn rắc rối; chúng ta phải liệu phương nào mà trừ diệt những sự khó khăn ấy khi môi nấy sanh ra thì nền Đạo mới khỏi loạn lạc...* (T: 48).

2- Quyền hành Phó Trị Sự: ...*Mỗi ngày phải chạy tờ nhứt để cho Chánh Trị Sự biểu điều đông trong địa phận của mình; nhứt là những sự chi làm hại cho phương diện Đạo thì phải tức cấp cho Thông Sự hay đăng điều đình thế nào cho an ổn. Những sự kiện thưa, những điều sai luật Đạo đã đăng tin quả quyết thì chẳng đăng phép yêm ẩn, ngó lơ, buộc phải giao cho Thông Sự phân xử...*(T: 51).

3- Quyền hành Thông Sự: ...*Mọi việc chi làm cho mất lẽ công bình nơi địa phận của Phó Trị Sự cai quản mà Hội Thánh không rõ thấu thì Thông sự phải chịu phần trách cứ... Nếu dưới mắt các con còn thấy một điều mất lẽ công bình thì Đạo chưa thành lập (T: 52).*

II- Đối chiếu với công thức quốc gia Singapore

Singapore thực thi được báo chí đăng tải ngày 05-5-2006. (Đính kèm nguyên văn)^[1].

B- ĐỐI CHIẾU CÔNG THỨC DỤNG NHÂN

Nhân sự có quyền lực lúc nào cũng phải chịu sự giám sát việc sử dụng quyền lực một cách thật chặt chẽ. Đối chiếu dưới đây là cơ sở biện chứng để người học đạo vững tin rằng: Đạo hướng Đồi trong ĐĐTKPĐ là có cơ sở hiện thực.

[1] Báo Tuổi Trẻ ngày 05-5-2006.

Phần tra cứu thêm: Singapore là một quốc đảo có 682,7Km², dân số 4.4 triệu. Độc lập từ năm 1965. Hầu như không có sự ưu đãi nào của thiên nhiên, bờ biển 193 km mà không có một bãi tắm thiên nhiên nào, phải mua nước ngọt thường xuyên của Malaysia... Thu nhập bình quân đầu người 29.700 USD/ năm (Nhật có: 29.400 USD).

Kiến Thức Ngày Nay số 563 tr. 37; ngày 01-4-2006: Việt Nam đang đứng thứ 7 trong bản đồ kinh tế Đông Nam Á. Theo WB thì bình quân thu nhập người dân V.N là 636 USD/ năm.

Theo Ông Trưởng đại diện Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) tại Việt Nam thì Việt Nam phải mất 18 năm đuổi kịp Indonesia, 34 năm đuổi kịp Thái Lan, 197 năm mới đuổi kịp Singapore. Nhận định này xuất phát từ giả thiết các nước trong khu vực ASEAN giữ được tốc độ phát triển trung bình như trong 10 năm qua...

I- Công Thức Dụng Nhân Của Tôn Giáo.

1- Luật Pháp Qui Định:

a.- Tân Luật. Phần Đạo Pháp. Chương II.

Điều 12: Nhập môn rồi gọi là Tín Đồ. Trong hàng Tín Đồ có 2 bậc:

1. Một bậc còn ở thế, có vợ chồng làm ăn như người thường song buộc phải giữ trai kỳ 6 hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ ngũ giới cấm và phải tuân theo Thế Luật của Đại Đạo truyền bá. Bậc này gọi là người giữ đạo mà thôi; vào phẩm Hạ thừa.
2. Một bậc đã giữ trường trai giới sát và tứ đại điều qui, gọi là vào phẩm thượng thừa.

Điều thứ 14: Chức sắc cai trị trong Đạo từ bậc Giáo Hữu sắp lên, phải chọn trong bậc người Thượng thừa mà thôi.

b.- Đạo Nghị Định thứ 5:

Điều thứ 1: Buộc cả Chức Sắc đã thọ phong phải phế đời hành Đạo.

Điều thứ 2: Những Chức Sắc trọn hiến thân cho Đạo mới đặt kể vào Hội Thánh, còn những kẻ ngoài vòng, thì chẳng đặt dự vào chánh trị của Đạo.

c.- Từ Vi Bằng Hội Nhơn Sanh Năm Đinh Sửu (1937).

Diễn Văn Đức Hộ Pháp đọc trong Hội Nhơn sanh.

...Bởi thế cho nên dẫu cho ai có tài ba lỗi lạc bao nhiêu, đạo lý uyên thâm đến đâu đi nữa thì cũng không qua khỏi mắt Chúng Sanh chọn lựa.

...Như có dõ thì cả đời phải chịu ngôi một chỗ còn đủ

tài đủ đức thì Chúng Sanh mới nâng lên cao nếu thất Đạo Chúng Sanh xô xuống.

d.- Do tờ trình số 535: ngày 01-5 Nhuận N.Thìn. Của Q. Ngọc Chánh Phối Sư cho ý kiến rằng: *Lễ Sanh Thượng Trọng Thanh là sanh để ở An Hoá nay cố ý muốn về hành đạo nơi An Hoá để gần gửi gia đình hầu chăm lo săn sóc mẹ già.*

Đức Hộ Pháp phê: *Có câu tục ngữ Pháp nói “Nul n'est propriétaire chez soi” để cho về xử sở nhao rún thì chẳng hề giáo đạo đặng nên không thể nạp đơn.*

II— Công Thức Dụng Nhân của Xã Hội.^[2]

Công thức dụng nhân xã hội đang đề xướng là...
“Chỉ khi buộc phải run sợ trước sức ép sẽ bị phế truất thì những người quản tài mới tận tâm đầu tư tiền công vì lợi ích lâu dài của ông chủ nhân dân”. Còn những nội dung khác trong bài *“Ra ngõ gặp công trình”* chúng tôi không phân tích. (Chúng tôi có thể đồng ý và có thể không đồng ý nhưng trong phạm vi Chánh trị Đạo Chúng Tôi không lạm bàn).

Lý do: Bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối có câu:

...“Cầu xin trăm họ bình an.

Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm”.

Chủ đích bài này là đối chiếu công thức dụng nhân thể hiện qua văn bút rõ ràng đã lưu hành trong Tôn giáo Cao Đài mà xã hội đang có nhu cầu. Theo đúng luật Cung-Cầu.

[2] Báo Tuổi Trẻ ngày 09-5-2006.

C- DÂN MẠNH: HƯỚNG ĐI TẤT YẾU

Đức Chí Tôn dùng cách Lập Pháp của Đạo Cao Đài để hướng dẫn cho nhơn loại hiểu cách thức tự lập quyền cho nhơn loại... DÂN MẠNH là một công thức căn bản của Tôn giáo Cao Đài có trong Bài Khen Ngợi Kinh Sám Hối:

*...Cầu xin trăm họ bình an,
Nước giàu dân mạnh thanh nhàn muôn năm.*

Nhơn loại “*Dân hay Hạ Tầng*” mạnh cả về vật chất và tinh thần thì không cần lo giàu mà tất cả người dân vẫn giàu một cách hết sức tự nhiên và chánh đáng chớ không phải do gian tham mà có.

HÀN QUỐC: NGƯỜI DÂN ĐƯỢC QUYỀN BÃI NHIỆM QUAN CHỨC.^[3]

I- Trong Tôn Giáo: “Gọi là Nhơn Sanh”

NHƠN SANH MẠNH thể hiện qua Kinh Điển; Pháp Chánh Truyền; Sách Lược...

NHƠN SANH MẠNH thể hiện qua Cơ Chế Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh và Nội Luật Hội Nhơn Sanh (Điều thứ Tư)...

NHƠN SANH MẠNH thể hiện qua văn bút của Đức Hộ Pháp để lại như: Diễn Văn Khai mạc Hội Nhơn Sanh Đinh Sửu (1937) của Đức Hộ Pháp: “... *đủ tài, đủ đức thì chúng sanh mới nâng lên cao nếu thất đạo chúng sanh xô xuống*”...

[3] Báo Tuổi Trẻ ngày 18-5-2006.

Chúng tôi tin rằng còn vô số công thức nữa mà lưu ý thì chúng ta sẽ gặp sự giao thoa của Đạo và Đời...

II- Trong Xã Hội: “Công Dân”.

Tôn giáo xây đời Thánh Đức thì phải đóng góp cho xã hội những công trình với những công thức rõ ràng. Một trong những công trình Tôn Giáo góp phần kiến tạo nền Hoà Bình cho nhân loại chính là Chánh sách Hoà Bình Chung Sống mà Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc công bố năm 1956 tại Nam-Vang (Cao Miên).

Tiêu chí của Chánh Sách: Do Dân – Phục Vụ Dân – Lập Quyền Dân.

Cái mới và đi trước thời đại chính là công thức: LẬP QUYỀN DÂN.

Công thức này cho đến ngày nay vẫn còn nguyên vẹn tính hiện đại của nó.

Chánh sách Hoà Bình Chung Sống là giải pháp cứu thế áp dụng cho cả hoàn cầu chứ không phải chỉ riêng cho Việt Nam. Đó không phải là giải pháp chánh trị mà là giải pháp của Đạo cứu giúp cho Đời.

Giải pháp cứu thế khác với giải pháp chánh trị như thế nào?

Cứu Thế: là vạch ra cái thế, cái phương thức để cứu giúp đời, là chỉ cách thức để nhân loại ra khỏi cảnh đọa đày, là giúp nhân loại ra khỏi con đường đi không đến. Giải pháp cứu thế chủ yếu là trang bị ý thức và kiến thức mới cho mọi người tự giác thực thi. Hạ tầng là những người hưởng lợi trực tiếp từ giải pháp cứu thế cho nên chính hạ tầng sẽ tích cực và chủ động buộc thượng tầng phải thực thi. Cái sức mạnh vô đối của giải pháp cứu thế là cung ứng tri thức cho hạ tầng rồi tự hạ tầng sẽ quyết định thực thi tùy vào điều kiện của dân sinh, dân trí và dân đức.

Còn Giải pháp chánh trị thì phải có Quân Đội có Lực Lượng Vũ Trang.... Với đầy đủ khí tài hậu thuẫn... (Xin phép không bàn sâu e làm trò cười cho bậc thức giả).

Từ Nhứt Kỳ, Nhị Kỳ mãi đến Tam Kỳ Đức Chí Tôn mới dạy cơ chế LẬP QUYỀN CHO NHƠN LOẠI. Trong cơ chế đối quyền thì quyền của Vạn Linh đối với quyền Chí Linh. Điều này giải thích cho Cơ Tận Độ và Độ Tận của ĐĐTKPĐ.

NHƠN LÀ ĐẤU HẾT CÁC HÀNH TÀNG...

■ TNHT

Con người là hạt nhân, cái mầm cho mọi sự việc, mọi tiến trình... Hiền Tài là nguyên khí của quốc gia nên sẽ được trọng dụng. Nhân sự đã đúng người đúng việc thì tự nhiên công việc trôi chảy. Dân có quyền chọn người có năng lực và sẵn sàng phứt truất khi có vấn đề. Không ai qua được sự giám sát minh bạch của dân. Không ai dám qua mặt dân để tham ô hay cấu kết nhau mà chia xẻ tài nguyên quốc gia. Tài nguyên mọi mặt sẽ chảy trọn vẹn vào ngân khố từng quốc gia thì nước phải giàu.

Dân là gốc của nước; thì đương nhiên nước (Kẻ giàu) phải biết mà cung cấp cho dân (kẻ mạnh). Dân không còn nghèo nữa vì điều kiện dẫn đến nghèo đã bị thanh toán.

Dân mạnh là phương trình tự động diệt tham nhũng toàn diện và triệt để.

Quốc sách quốc gia đều do dân quyết định thể hiện:
Ý DÂN LÀ Ý TRỜI.

Tóm lại: Thời toàn cầu hoá nhân loại nói rất nhiều về nền KINH TẾ TRI THỨC. Đường hướng Chánh Trị Đạo của Tôn Giáo Cao Đài chính là DỤNG TRI THỨC

“*Bác Ái-Công Bằng*” để xây đời Thánh Đức. Nghĩa là dụng trí thức để giúp nhân loại Kinh Bang Tế Thế.... Tôn Giáo Cao Đài có nguồn cung ứng cho hơn loại những giáo án hay sử chương xây dựng một thế giới mới trên nền tảng Bác ái – Công Bằng.

Với người có Tôn giáo: Đức tin mà có biện chứng thì đức tin càng thêm vững chắc. Với thành phần trí thức chưa từng tiếp cận với Tôn Giáo Cao Đài thì các vị cũng sẽ thấy được tính biện chứng khi chúng ta đối chiếu công thức qua văn bút.

Thành kính tưởng niệm các Bậc Tiên Bối Đại Đạo.

Thành kính tưởng niệm những Bậc Cao Minh

Đã LẤY DÂN LÀM GỐC....

*

PHỤ LỤC BA BÀI BÁO



ÍNH KÈM THEO ĐÂY LÀ NGUYÊN VĂN BA BÀI BÁO:

PHỤ LỤC 1: Báo Tuổi Trẻ ngày 05-5-2006

BÁO TUỔI TRẺ: Số 1062006 (4723).

Năm Thứ 31. Thứ Sáu ngày 05-5-2006.

THỜI SỰ & SUY NGHĨ.

“*PHẦN MỀM NHỎ*” KHÔNG NHỎ! – Sơn Nguyễn.

Bí quyết thành công của Đảng Nhân dân hành động (PAP-đảng cầm quyền ở Singapore? Không gì là to tát, theo lý giải của Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long đưa ra nhân cuộc vận động tranh cử ngày 4-5. Đó là vì PAP nắm trong tay một “*phần mềm nhỏ*” có thể tóm gọn trong các kỹ năng: Năng lực nhìn “*xa hơn chân trời*” giải quyết các vấn đề ngay khi chúng nảy sinh và quản lý mọi thứ một cách hiệu quả. “*Phần mềm nhỏ*” chính là khả năng thích ứng nhanh nhạy với sự thay đổi của thời cuộc...

Nhờ áp dụng “*lợi thế phần mềm nhỏ*” này mà Singapore có được vị thế ngày nay. Ông Lý tự hào cho biết một số nước đang tìm cách học tập kinh nghiệm của Singapore để phát triển hệ thống quản lý tương tự nhất là ở lĩnh vực tài chính, phát triển nhà ở và chăm sóc y tế.

Nhìn xa trông rộng để nắm bắt được xu hướng phát triển của toàn cầu. Từ đó Singapore biết rõ nội lực

của mình mà đề ra những bước đi đúng hướng, giúp đất nước theo kịp hoặc đi trước thời đại. Thành công của Singapore theo Thủ tướng Lý Hiển Long còn chính là việc xây dựng quan hệ đối tác chặt chẽ giữa chính phủ, các nghiệp đoàn và người lao động. Nhờ đó mà bộ máy quản lý của Singapore có thể nhận diện và giải quyết nhanh chóng những vấn đề mới xuất hiện. Đây chính là “*phần mềm nhỏ*” đã được lập trình và mọi người có thể “*học kỹ năng, đọc hướng dẫn để mang đi ứng dụng*”. Thủ tướng Lý Hiển Long nói, “*phần mềm*” này có thể “*sao chép*” dễ dàng và được áp dụng để quản lý ở mọi lĩnh vực tại Singapore. Tuy thế, “*phần mềm*” này không dễ lập trình nếu “*năng lực người dân, công chức, giới lãnh đạo không cao*” cũng như nếu “*nhân dân không hiểu để ủng hộ và cùng làm việc để xây dựng toàn bộ hệ thống*”.

Thủ tướng Lý Hiển Long cho rằng sự thống lĩnh của PAP cũng là một lợi thế lớn cho đất nước vì tạo ra sức mạnh hợp nhất. Ông nêu rõ việc Đảng này cầm quyền lâu dài tại Singapore tạo thuận lợi cho các bộ trưởng vạch kế hoạch có thể lên tới 30 năm và toàn tâm toàn trí cho những vấn đề dài hạn.

@@@

Chú ý: Bài báo có nhiều dấu ngoặc kép nhỏ.

Học nội dung của Pháp Chánh Truyền phần Chánh Phó và Thông Sự ta sẽ thấy tính xã hội hoá và khoa học hoá được thể hiện....

NGHIỆM SỐ CỦA PHƯƠNG TRÌNH PHỔ ĐỘ
TRONG CƠ TẬN ĐỘ ĐÃ CÓ SẴN VẤN ĐỀ LÀ MÔN
SINH CÓ BIẾT CHỌN NGHIỆM NÀO THÍCH HỢP

CHO TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG....

PHỤ LỤC 2: Báo Tuổi Trẻ ngày 09-5-2006

BÁO TUỔI TRẺ: Số 1102006 (4727).

Năm Thứ 31. Thứ Ba ngày 09-5-2006.

THỜI SỰ & SUY NGHĨ.

“*RANGỐ GẶP CÔNG TRÌNH*” –Phạm Duy Nghĩa.

Gõ ba chữ “*đầu tư sai*” vào các trang tìm kiếm bạn sẽ có 500 trang tin chìm ngấm trong nửa triệu trang sục sôi “*chống tham nhũng*”. Nếu tham nhũng là trộm cắp tiền dân thì đầu tư sai mang lại hậu họa lớn gấp bội chúng đẩy nền kinh tế quốc gia vào lạc hậu và tước đoạt cơ hội phát triển của con cháu. Ngàn vạn tỉ đồng đã bay theo gió cát trong hơn 12.000 dự án đầu tư lớn nhỏ trên khắp đất nước nẩy từ đánh bắt xa bờ, mía đường, xi măng lò đứng, cho tới đại công trường vỡ nợ ở Hà Giang. Vậy có cách nào qui trách nhiệm cho người làm quan khi họ hoặc do thiếu năng lực, hoặc vô trách nhiệm, hoặc vì tư lợi mà làm thất thoát tiền dân?

Trong hàng ngàn dự án do Nhà nước đầu tư hiện nay chỉ những dự án trọng yếu do Quốc hội, một phần nhỏ do Chính phủ còn đại đa số dự án khác do các bộ, ngành và tỉnh, thành quyết định. Nếu quyết định đầu tư sai thì cũng theo qui mô lớn nhỏ có thể qui trách nhiệm kỷ luật bồi thường hay bãi chức cho Quốc hội, Chính phủ hay quan chức được chăng? Chế tài kiểu ấy vừa ít khả thi vừa mang tính chống đỡ cho những sự đã rồi.

Muốn tăng hiệu quả đầu tư, về lâu dài phải coi trọng đầu tư tư nhân; giảm đầu tư nhà nước và chỉ tập trung vào những mục tiêu thiết yếu nhất. Dân doanh lớn như có thể, quốc doanh nhỏ như cần thiết. Khi ấy các nguồn tài nguyên khan hiếm của quốc gia được hàng triệu trái tim ái quốc làm cho nảy nở không ngừng.

Đầu tư vào đâu và làm giàu bằng cách nào là công việc ganh đua của người dân, nhà nước chỉ tạo điều kiện, khuyến khích cạnh tranh cho cuộc đua đó diễn ra. Bên cạnh đó phải minh định của cải quốc gia và của cải của địa phương làm cho quan chức đứng đầu tỉnh phải có trách nhiệm với thu nhập của địa phương mình. Bên cạnh quốc lộ là tài sản quốc gia, còn có tỉnh lộ, huyện lộ, đường liên thôn là tài sản của địa phương làng xã. Một chế độ sở hữu khi đã rõ ràng, của đâu con xót, chủ đầu tư nào cũng biết cách giảm rủi ro đầu tư sai sẽ ít dần đi.

Rút lui dần khỏi khu vực kinh doanh, tài sản thu về từ các chương trình bán cổ phần cho tư nhân sẽ làm tăng ngân sách. Muốn giảm đầu tư sai trong các cuộc tiêu tiền dần qua tay quan chức, bên cạnh chế tài răn đe phải nghĩ đến cơ chế ngăn ngừa đánh động. Chừng nào người ta còn dễ dàng đóng dấu mật lên các báo cáo chi tiết chi tiêu ngân sách các cấp và không công bố các kết quả kiểm toán thì ông chủ nhân dân khó mà biết rõ tài sản quốc gia hiện có là bao nhiêu và được chi dùng vào những việc gì. Khi ông chủ chưa biết của cải của mình là gì thì đừng ngạc nhiên người quản tài thừa cơ chi dùng sai trái.

Bởi vậy chống đầu tư sai phải bắt đầu bằng minh bạch hoá chi dùng của công. Báo chí, dư luận phải được quyền biết về các dự án ngay từ khi chúng được qui hoạch.

Tranh luận phản biện của vô vàn nhóm lợi ích sẽ hối thúc dân biểu trở nên khó tính khi xem xét quan chức chi dùng của công. Cô mậu dịch viên khó tính ngày nào nay đã vồn vã đón chào khách đến bạn có mơ rằng một ngày kia quan chức và dân biểu cũng sẽ tươi cười với cử tri nước ta. Chỉ khi phải run sợ trước sức ép sẽ bị phế truất thì những người quản tài mới tận tâm đầu tư tiền công vì lợi ích lâu dài của ông chủ nhân dân.

Lưu Ý: Đối chiếu lời phát biểu của Phạm Hộ Pháp trong Hội Nhơn Sanh năm Đinh Sửu “1937” cùng các văn bản liên đới đến Quyền Vạn Linh và cơ chế của Ba Hội lập quyền Vạn Linh... các công thức của Tôn Giáo Cao Đài có giá trị như thế nào?

TÔN GIÁO LÀ NƠI CUNG ỨNG MÀ NHÂN LOẠI SẼ PHẢI CẦU HỌC...

PHỤ LỤC 3: Báo Tuổi Trẻ ngày 18-5-2006

BÁO TUỔI TRẺ: Thứ Năm 18-5-2006.
HÀN QUỐC NGƯỜI DÂN ĐƯỢC QUYỀN
BÃI NHIỆM QUAN CHỨC.

Từ tháng bảy năm tới, người dân Hàn Quốc sẽ có quyền bỏ phiếu để sa thải các quan chức địa phương có sai phạm hoặc thái độ phục vụ kém theo dự luật vừa được thông qua vào ngày 16-5.

Để bãi miễn thị trưởng và thống đốc tỉnh người dân Hàn Quốc chỉ cần 10% ủng hộ cho ý kiến này. Để bãi miễn quận Trưởng, cần 15% phiếu và để bãi miễn ủy viên

các hội đồng, cần 20%. Đối với các trường hành chánh địa phương, người dân phải có 13 số phiếu.

“*Luật mới giữ vai trò quan trọng trong việc cải tổ các chính quyền tham nhũng ở địa phương*” Lãnh đạo Đảng cầm quyền Uri Chung Dong Yong giải bày. Đảng đối lập GNP đang nắm giữ khoản 85% các vị trí trong chính quyền và hội đồng ở địa phương. Luật mới là một phần trong kế hoạch cải cách do Đảng cầm quyền và hai đảng đối lập nhỏ dọn đường, bất chấp sự phản đối kịch liệt của các nghị sĩ GNP.

***: Phía bên phải người đọc còn có ảnh chụp một cử tri Nam đang bỏ phiếu vào thùng và một người đứng cạnh với chú thích: NGƯỜI HÀN QUỐC ĐƯỢC CHO PHÉP SỬ DỤNG LÁ PHIẾU ĐỂ TRONG SẠCH HOÁ CHÍNH QUYỀN-Ảnh:FEI. Thủy Tùng. Theo (Korea Times)

ĐẾN PHỤ LỤC 3.... THÌ CÔNG THỨC ĐÃ SANG GIAI ĐOẠN THỰC THI....

*Hữu vân, hữu vũ, hữu phong ba,
Nhật-Nguyệt, Âm-Dương tứ quý hoà.
Thiên-Địa, Càn-Khôn kiêm vạn loại.
Nhơn-quân thảo-mộc cập chư hoa.
Ly-kỳ cảnh-vật cao nhơn thường.
Đáo để sơn-hà thượng-khách ca.
Ngã vấn chư Nhu hà thủ tạo?
Kính Ngô vi chủ, Đạo như hà?*

■ TNHT.

SÁCH NÀY HỘI THÁNH CHƯA KIỂM DUYỆT
KHI ĐỌC XIN CẢN THẬN...

.....
LỜI BẠT
.....

*Đêm tháng 5 chưa nằm đã sáng,
Phượng Nam chừ phượng thắm rơi đầy.
Ve sầu hát giữa phù ba,
Hát ca rã rít biết gì mùa Thu.
Nắng tháng 5 mùa sâu riêng đang chín,
Đường quan san lữ khách dừng chân.
Tóc xanh chừ đã pha sương,
Bóng cầu cửa sổ, nắng chùng điu hiu.
Ngày tháng 5 bông bênh thế sự,
Người thân còn mê mãi giấc huyền lương.
Tiêu Thiều trời khúc canh tân,
Quang âm đồn dập sao còn bên sông?*

CÔNG THỨC DÂN CHỦ
Cao Đài Giáo

R.S.T. BIÊN SOẠN

2006